

**Phía Bên Kia**  
**Cuộc Cách Mạng 1945**  
**Tại Việt Nam:**  
**ĐẾ QUỐC VIỆT NAM (3-8/1945)**

**Vũ Ngự Chiêu**

© 2010, 2014. copyright by *Chieu N. Vu. All Rights Reserved.*

Giai đoạn ngắn ngủi từ ngày 9/3/1945, khi Nhật đột ngột chấm dứt chính quyền Bảo hộ Pháp tại Đông Dương trong vòng 48 giờ, tới ngày 21/8/1945, khi guồng máy quân sự Nhật sụp đổ là một trong những thời kỳ quan trọng trong lịch sử cận đại Việt Nam. Trong giai đoạn này, hai chính phủ Việt Nam “độc lập” ra đời, chấm dứt tám thập niên Pháp đô hộ, và kích động một cuộc cách mạng xã hội mà đặc điểm là hiện tượng *Việt-Nam-Hóa* tất cả các cấu trúc xã hội. (1)

*1. Bài viết này rút ra từ Luận án Tiến sĩ sử học của tác giả đệ trình tại Đại học Wisconsin-Madison vào tháng 12/1984, dưới sự hướng dẫn của cố Giảng sư John R. W. Smail; và đã đăng trên Journal of Asian Studies vào tháng 2/1986. Tác giả cảm tạ Hội đồng học bổng Fulbright Bộ Ngoại Giao Mỹ, các nhân viên liên hệ tại Việt Nam, cùng sự trợ giúp của Đại Học Khoa Học Nhân Văn thành phố HCM (Đại học Văn Khoa cũ), và nhiều học giả, sử gia, nhân viên ba trung tâm lưu trữ quốc gia tại Hà Nội và Sài Gòn, và đặc biệt các thân hữu trong chuyến du khảo năm 2004-2005.*

Trong khối văn chương hiện hữu về thời kỳ này, các tác giả đã chỉ chú trọng đến biến cố gọi là “cuộc đảo chánh Nhật ngày 9/3/1945,” hay việc đoạt chính quyền của Mặt Trận Việt Minh, do Cộng sản lãnh đạo, được xưng tụng như “cách mạng Tháng Tám 1945,” nhưng với sự yểm trợ của Sở Hành Động Chiến Lược (OSS) Mỹ; trong khi tảng lờ hay tìm cách hạ uy tín chế độ được Nhật bảo trợ, tức “tân” Đế quốc Việt Nam (11/3-25/8/1945). Vài trường hợp ngoại lệ là những bài viết của Ralph B. Smith (1978) và Masaya Shiraishi (1982). (2) Sử dụng các tài liệu văn khố Nhật liên quan đến việc Nhật tước vũ khí quân Pháp trong tháng 3/1945 và tờ báo Pháp ngữ *L'Opinion-Impartial* xuất bản tại Sài Gòn, Smith thuật lại tỉ mỉ cuộc tấn kích quân sự của Nhật (danh hiệu Chiến dịch MEIGO) để lật đổ Pháp và sự thành lập chính phủ Trần Trọng Kim (17/4-25/8/1945) tại Huế. Được tham khảo các tài liệu tương tự, cộng thêm một số tài liệu thành văn Nhật và Việt ngữ, cùng những cuộc phỏng vấn kỹ càng một số tác nhân Nhật, Shiraishi ghi lại

đầy đủ chi tiết cuộc thanh trừng của Nhật ngày 9/3/1945 và bí ẩn của việc Nhật lựa chọn các cộng sự viên người Việt. Tuy nhiên, số lượng tư liệu văn khố Pháp dồi dào cùng những ấn phẩm định kỳ Nhật và Việt ngữ đương thời chưa được khai thác kỹ lưỡng, bởi thế các tác giả chưa tái tạo được đầy đủ giai đoạn chuyển tiếp trên, một trong những khúc quanh hệ trọng của lịch sử Việt Nam.

Bài viết này giới thiệu đầy đủ hơn về giai đoạn kể trên. Trước hết, bài viết sẽ giới thiệu một cách tổng quát tình hình Việt Nam làm nền tảng cho những điều thảo luận, rồi đi sâu vào nội tình Việt Nam, đặc biệt là những việc làm và tầm quan trọng của chính phủ Trần Trọng Kim. Tôi tin rằng chính phủ Kim—trong thời khoảng vồn vẹn bốn [4] tháng và dưới những điều kiện cực kỳ khó khăn—đã khởi xuất những bước quan trọng về hướng nền độc lập của Việt Nam, kể cả việc *Việt-Nam-hóa* phần nào guồng máy hành chính bảo hộ Pháp, và đã thương thảo việc thống nhất lãnh thổ trước khi Việt Minh đoạt chính quyền vào tháng 8/1945. Chính phủ Kim đã kích động sự tham gia chính trị của đám đông, cổ súy việc tách rời khỏi ảnh hưởng Pháp, và đã trao cho chế độ thù nghịch và kềm vị, tức chế độ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa [VNDCCH] của Nguyễn Sinh Côn (bí danh Hồ Chí Minh), một thế hệ tuổi trẻ *có tổ chức và chính-trị-hóa*—một nguồn tài nguyên quý báu cho cuộc cách mạng tháng 8/1945 và cuộc kháng chiến chống Pháp kế tiếp. Chính phủ Kim phát động cuộc cải cách giáo dục, kể cả việc chọn chữ Việt mới—dựa theo chữ cái Latin—làm quốc ngữ tại các công sở và trường học. Nếu không khảo sát kỹ những việc làm của chính phủ bị lãng quên này, tôi tin rằng người ta sẽ chỉ trình diện cuộc cách mạng 1945 của Việt Nam một cách sai lạc và đồng thời đơn giản hóa những biến cố kế tiếp đã dẫn đến cuộc chiến tranh 30 năm (1945-1975).

Nguồn tư liệu của chúng tôi gồm hồ sơ Tòa Quân Sự Thế Giới tại Viễn Đông (Pritchard và Zaide 1981), những biên khảo do cựu sĩ quan Nhật thực hiện về hoạt động của Lộ quân Miền Nam (Detwiler và Burdick 1980), tài liệu văn khố Pháp(3), các báo chí, ấn phẩm định kỳ xuất bản tại Đông Dương và Nhật, cùng truyền khẩu sử từ một số tác nhân như Hoàng Xuân Hãn, Hồ Tá Khanh, Nguyễn Mạnh Hà, v.. v... tại Paris trong giai đoạn 1982-1985. Những tài liệu mới sử dụng trong ấn bản này gồm hồi ký hay nhật ký của một số Bộ trưởng đầu tiên của chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa [VNDCCH], đặc biệt là Vũ Đình Hoè, cùng tư liệu khác thu thập tại Việt Nam trong chuyến du khảo năm 2004-2005.(4)

4. Vũ Đình Hoè, Hồi ký Vũ Đình Hoè (Hà Nội: Hội Nhà Văn, 2004), tr. 176 [Dụ số 1 của Báo Đại; và phê bình của Luật sư Bùi Tường Chiêu]; Lê Văn Hiến, Nhật Ký một Bộ trưởng, 2 tập (Đà Nẵng: 2004), và Văn Kiện Đảng Toàn Tập, do Bà Trần Thị Nga gửi tặng. Trân trọng đa tạ

Giáo sư Vũ Đình Hoè đã cho phỏng vấn tại Thủ Đức (quận 9, Thành phố HCM) trong năm 2004-2005.

### **Tân Đông Dương Của Nhật**

Sau gần 54 tháng sử dụng chính quyền Pháp thân Vichy như một công cụ hành chính để khai thác tối đa phần đóng góp của Đông Dương vào cuộc chiến Đại Đông Á, ngày 9/3/1945, người Nhật chấm dứt cuộc hợp tác lưỡng lợi này. (Vũ Ngự Chiêu, 1984: chương 2, 5) Tối đó, Đại sứ Matsumoto Shunichi trao cho Toàn quyền Jean Decoux (1940-1945) một tối-hậu-thư, đòi kiểm soát trực tiếp Đông Dương, tước bỏ vũ khí của quân đội và cảnh sát Pháp, với thời hạn hai [2] giờ phải trả lời. Ngay sau khi tối-hậu-thư vừa hết hạn, khước từ lời xin tiếp tục thương thuyết, các tư lệnh Nhật cho binh sĩ tấn công mọi công sở và doanh trại Pháp. Chưa đầy 48 tiếng đồng hồ, người Nhật hoàn toàn làm chủ tình hình. Decoux, những cộng sự viên, và hầu hết các tướng Pháp—kể cả Tướng Eugène Mordant (bí danh Narcisse), Tổng đại biểu của chính phủ lâm thời Pháp dưới quyền Charles de Gaulle—bị bắt giữ. Chỉ có một phần của Sư đoàn Bắc Kỳ dưới quyền Tướng Gabriel Sabattier, thoát khỏi cuộc tấn công chớp nhoáng này và rút lên hướng rừng núi Lai Châu và Phong Saly gần biên giới Việt-Trung. Ngày 2/5, toàn bộ quân Pháp đều rời lãnh thổ Đông Dương chạy qua Hoa Nam, và ngày này, Đông Dương bước vào một kỷ nguyên mới do Nhật trù liệu. (SHAT [Vincennes], Indochine, 10H xxx [hộp 78-80]; IMTFE: Exhibits 661-63; Detwiler và Burdick 1980: tập 6; Nghiên cứu Nhật Tập số 25, tr. 16; L'Action, 18, 19 & 21/3/1945; Tin Mới, 11-19/3/1945; Decoux 1949: 305-6; báo cáo của Pereyra trong CAOM (Aix), Indochine Nouveaux Fonds [INF], hộp 133, hồ sơ 1107; báo cáo của Sabattier trong CAOM (Aix), PA 14, hộp 1; Nitz 1983).

Nước Nhật có hai [2] mục tiêu khi quyết định thanh trừng chính quyền Decoux: Thứ nhất, để trung lập hóa quân đội Pháp, cảnh sát võ trang, và các cán bộ theo phe de Gaulle mà sự hiện diện tại Đông Dương sẽ tạo cho Nhật nhiều trở ngại nếu Đồng Minh đổ bộ lục địa Á Châu, một điều được tiên đoán rộng rãi trong thời khoảng này. Thứ hai, và quan trọng hơn, là tăng cường phòng thủ Đông Dương bằng cách trực tiếp kiểm soát toàn bán đảo, đồng thời kêu gọi sự yểm trợ của các sắc dân Đông Dương qua môi nhử cho họ một *nền độc lập có điều kiện*.

Sự thay đổi quan trọng nhất là việc thay thế các viên chức cao cấp trong chính phủ liên bang tại Hà Nội và năm [5] chính quyền bản xứ tại Căm Bốt [Kampuchea], Lào, Bắc, Trung và Nam Kỳ. Ngày 16/3/1945, Tướng Tsuchihashi Yuitsui, Tư lệnh Quân đoàn 38, tức Quân đoàn đồn trú ở Đông Dương, trở thành Toàn quyền Nhật thứ nhất, và duy nhất. Ít lâu sau, qua

tháng 5/1945, Tsuchihashi rời Tổng hành dinh từ Sài Gòn ra Hà Nội. Đại sứ Matsumoto trở thành Cố vấn chính trị của Toàn quyền; và sau đó Tsukamoto Takeshi lên thay, nhưng chỉ mang tước Tổng thư ký (thường được người Việt gọi tôn lên là Phó Toàn quyền). Các viên chức Nhật trực tiếp điều khiển mọi nha sở của chính phủ liên bang, đặc biệt là cảnh sát, tư pháp, tài chính, thanh niên và thể thao, và thông tin. Trong khi đó, Nam Kỳ có một Thống Đốc, Minoda Fujio, cựu Tổng lãnh sự Sài Gòn. Bắc Kỳ được một Quyền Thống Sứ, Nishimura Kumao, cho tới thượng tuần tháng 5/1945, khi Bắc Kỳ được sát nhập vào “tân” Đế quốc Việt Nam của Hoàng đế Bảo Đại. Những xứ mới độc lập như An-Nam, Căm Bốt [Kampuchea] và Lào đều có một Cố vấn Tối cao hay Đại sứ. (*L'Action*, 19/3 & 20/4/1945).

Ngoại trừ những cuộc hành quân tảo thanh—để truy lùng cảnh sát thân chế độ Vichy và gián điệp thuộc phe de Gaulle đã xâm nhập duyên hải Bắc Bộ dưới sự bảo trợ của cơ quan OSS—cộng đồng Pháp kiều được đối đãi khá tử tế. Các viên chức Pháp hạng thấp và chuyên viên được phép tiếp tục làm việc. Thường dân Pháp chịu một số biện pháp chế tài trong thời chiến như tịch thu vũ khí, máy thu thanh, máy chụp hình và máy đánh chữ, kiểm soát việc di chuyển và hội họp, và chỉ định cư trú. Với phần đông Pháp kiều, đời sống trở lại bình thường. Ngày 15/3, Ngân Hàng Đông Dương mở cửa trở lại. Báo tiếng Pháp tục bản ở Sài Gòn và Hà Nội, tức hai tờ *L'Opinion-Impartial* [Dư Luận Trung Lập] và *L'Action* [Hành Động]. Dù luận điệu của hai nhật báo trên thân Nhật, sự có mặt của chúng giúp minh bạch hóa chính sách của Nhật trước hệ thống tuyên truyền của Đồng Minh hay những lời đồn đãi vô căn. Trường hợp bị dời chỗ ở, mỗi gia đình (hộ) được phép mang theo một người làm. Chính quyền Nhật cũng bảo đảm sự an toàn của thường dân Pháp.

Với dân Đông Dương, Tsuchihashi quyết định cải hóa càng nhiều cựu cộng sự viên với Pháp càng tốt. Vua Bảo Đại của An-Nam, Norodom Sihanouk của Cambodge, và Srisavang-vong của Lào đều được khuyến khích tuyên bố độc lập với Pháp, và nhìn nhận Tuyên Cáo Chung của các nước Đại Đông Á. (*L'Action*, 19/3 & 15/4/1945). Thuộc hạ của họ, ngoại trừ những cá nhân mất lòng dân chúng và có lập trường thân Pháp, đều được giữ nguyên vị. Một số người còn được đưa lên những chức vụ cao hơn trước kia dành riêng cho Pháp kiều. Tại Việt Nam, theo một nguồn tin, Cố Vấn Tối Cao Yokoyama Masayuki đến thăm Bảo Đại buổi sáng 11/3 và thuyết phục được vua hợp tác với Nhật. Chiều đó, Bảo Đại họp nội các, và mọi người đều ủng hộ tuyên cáo độc lập với Pháp. Bản tuyên cáo này có những điểm đáng chú ý đặc biệt. Trước hết, dù vô tình hay cố ý, nó chỉ nói đến An-Nam—một thuật ngữ có thể diễn dịch như An-Nam (Trung Kỳ), hay vương quốc Đại Nam (gồm cả ba kỳ). Thứ hai, bản tuyên cáo chỉ xác định hủy bỏ

hòa ước 6/6/1884 về việc “bảo hộ” Trung và Bắc Kỳ, mà không đả động gì đến các hòa ước 5/6/1862 và 15/3/1874 xác định nhượng đất Nam Kỳ, hay các qui ước 1887 và 1896 liên quan đến các thị xã Hà Nội, Hải Phòng và Đà Nẵng (Tourane). Thêm nữa, bản tuyên cáo độc lập với Pháp của Bảo Đại đi kèm với lời tuyên bố phụ thuộc vào Nhật, hứa hẹn “Hợp tác toàn diện với Đế quốc Nhật trong niềm tin thành khẩn vào thiện ý của Nhật.” (Nippon Times, 14/3/1945).

Như thế vai trò của Bảo Đại, trong kế hoạch sơ khởi của Nhật, cũng tương tự vai trò dưới thời Pháp thuộc—vua chỉ là một biểu tượng của Hoàng gia mà không chút thực quyền. Tuy nhiên, vì phong trào quốc gia và tinh thần yêu nước ngày một dâng cao trong quốc dân Việt, Nhật quyết định tô son, trát phấn thêm cho vai trò Bảo Đại. Ngày 17/3, Bảo Đại cho lệnh Tổng lý Ngự tiền của mình viết tuyên cáo là từ nay sẽ trực tiếp tham chính, trên nguyên tắc “Dân vi quý” (một câu trong sách của Mạnh Kha). (5) Hai ngày sau, các Thượng thư trong nội các Phạm Quỳnh từ chức. Bảo Đại được tự do tìm “người tài đức” mới.

5. Ngày Nay, 5/5/1945; Phạm Khắc Hòe 1982: 60.

Tuyên cáo độc lập của Bảo Đại như thế chỉ liên quan đến Trung và Bắc Kỳ. Mặc dù nó mang lại cảm hứng và hy vọng được độc lập và thống nhất lãnh thổ, ở thời điểm này nó chẳng có hiệu lực gì với hiện trạng chính trị tại Nam Kỳ. Thống đốc Minoda nhiều hơn một lần nhắc nhở những chính khách Việt quá xúc động là định nghĩa “độc lập” của Nhật rất giới hạn. Ngày 29/3/1945 Minoda nhấn mạnh rằng không ai có thể hiểu sai việc Nam Kỳ thuộc quyền quân quản của Nhật, hay nền độc lập của Việt Nam tùy thuộc vào kết quả của cuộc chiến Đại Đông Á. (L'Action, 31/3/1945).

### **Tình Trạng Việt Nam, 3-4/1945**

Việc Nhật thanh trừng người Pháp và ban cho Bảo Đại “độc lập có điều kiện” xảy ra trong một giai đoạn cực kỳ khó khăn, khiến sự ủng hộ của quốc dân bị giảm sút.

Thứ nhất, thật rõ ràng là Nhật đang thua trận. Viễn ảnh bại trận của Nhật tạo nên thái độ bất hợp tác trong giai tầng có học, giai tầng cung cấp phần lớn những công sự viên của Nhật. Trong khi đó, chính phủ lâm thời của Charles de Gaulle tại Paris dồn mọi nỗ lực tái chiếm Đông Dương. Song song với những nỗ lực trên bình diện quốc tế để giành “quyền sở hữu tối thượng” Đông Dương, chính phủ Pháp gửi đặc công và gián điệp vào Việt Nam để thu lượm tin tức hay phá hoại. (Sainteny 1953; SHAT [Vincennes],

Indochine, 10 H xxx [79 và 85]). Cán bộ tuyên truyền Pháp khoa chiêng, gõ trống cho tuyên cáo ngày 24/3/1945, trong đó Pháp hứa hẹn sẽ cho 5 xứ Đông Dương nhiều tự trị hơn và sẽ thực hiện một số cải cách để nâng cao mức sống dân chúng. (JOFI, 15/11/1945: 2-3).

Độc hiểm hơn, Pháp còn mở một loạt chiến dịch tuyên truyền gây nghi ngờ và chia rẽ giữa các tổ chức chính trị Việt. Một trong những chiến dịch này là đánh bóng tên tuổi cựu hoàng “nổi loạn” Duy Tân (1907-1916), người đã bị truất phế và lưu đày tới Réunion sau khi tham dự cuộc nổi dậy ngăn ngui tháng 5/1916 mà theo cựu hoàng Thành Thái có lẽ là âm mưu của nhóm Nguyễn Hữu Bài nhằm đưa Bửu Đảo, tức Khải Định (1916-1925) lên ngôi. Chiến dịch tuyên truyền này gia tăng cường độ trong mùa Hè 1945, khi Hoàng tử Vĩnh San được đưa từ Réunion qua Paris trong “kế hoạch bí mật” về Đông Dương của de Gaulle. (Gaulle 1959: 230-31; Boissieu 1981: 308-11, 333-36; L'Institut Charles de Gaulle 1982: 174-80, 199-201; Vu 1984: chương 12; Vu 1992).

Trong khi đó, Việt Nam tiến gần hơn tình trạng vô chính phủ, nổi bật với ba hiện tượng là cơn sốt độc lập, nạn đói 1944-1945, và sự vượt thắng của Mặt trận Việt Minh dưới sự che chở của OSS Mỹ.

Một trong những biến chuyển quan trọng sau chiến dịch Meigo của Nhật ngày 9/3/1945 là sự bộc phát cơn sốt độc lập tại Việt Nam. Tiếng “độc lập” có một sức quyến rũ ảo thuật làm thay đổi thái độ mọi người.

Tại Hà Nội, một ký giả ghi nhận,

Tiếng súng của quân đội Nhật Bản nổ đêm hôm 9/3/1945 ở dải đất này đã phá tan được đò nê lệ non một thế kỷ của chúng ta dưới cuộc đô hộ tàn bạo của Pháp. Từ đây, chúng ta mới thật được sống.” (TTTB, 5/5/1945).

Nhóm trí thức Thanh Nghị—qui tụ một số luật gia và trí thức cấp tiến như Vũ Văn Hiến, Vũ Đình Hoè, Phan Anh, v.. v..—cũng tích cực tham gia chính phủ Trần Trọng Kim, hoặc thành lập Tân Việt Nam Đảng, và tái bản tạp chí Thanh Nghị từ ngày 5/5/1945 để giữ gìn nền “độc lập từ trên gờ rơi xuống.” (a)

a. “Những điều kiện để xây dựng nền độc lập;” Thanh Nghị, đặc san chính trị (Hà Nội), 5/5/1945; Vũ Đình Hoè, Hồi ký (Hà Nội: Hội nhà văn, 2004), tr. 173-76.

Ngay cả những người trước kia tự nhận chế độ Pháp liên hệ chặt chẽ đến “bát cơm” của họ cũng thay đổi thái độ. Việc Nhật tiếp tục sử dụng Bảo Đại giúp lôi kéo được sự ủng hộ của giới thượng lưu và các gia đình giàu có, thế lực. Hoàng Trọng Phu, nhân vật thân Pháp uy quyền nhất miền Bắc thời

Pháp thuộc, tới Huế để cố vấn Bảo Đại về chính phủ độc lập tương lai của “An Nam.” Vi Văn Định, lãnh đạo hàng đầu của dân Nùng tại vùng Lạng Sơn, đến Hà Nội để cố vấn Nishimura Kumao. (L'Action, 7/4/1945) Hồ Đắc Diễm, người được phe De Gaulle coi như một trong 17 đề cử viên có thể đưa ra khỏi nước để trở thành đại diện của Đông Dương tại Quốc Hội Lập Hiến Pháp, được tiếp tục giữ chức Tổng đốc Hà Đông, phía nam Hà Nội. (b)

b. CAOM (Aix), Affaires Politiques [AP], hộp 3448. Hà Đông là một tỉnh do Pháp đặt ra năm 1888; hai huyện Thọ Xương và Vĩnh Thuận đổi làm huyện Hoàn Long. Tỉnh lỵ Hà Đông đặt tại Cầu Đơ. Năm 1890, tách phủ Lí Nhân ra thành tỉnh Hà Nam. Năm 1909, tách châu Lục Thủy của Hoà Bình, đặt vào Hà Nam. ĐNNTC, q. XIII, “Hà Nội,” 1997, 3:162n1.

Ngay đến Phạm Quỳnh, nổi tiếng về sự hợp tác với Pháp—và mục tiêu đả kích của cả Cộng Sản lẫn phe Ki-tô giáo thân cận Ngô Đình Khôi-Ngô Đình Thục—cũng có tin muốn hợp tác với Nhật. (c)

c. Phạm Khắc Hòe 1982: 59-60).

Các con đường dẫn về Huế bỗng dung tấp nập những nhân vật quan trọng trong Âu phục hay quan phục, được người Nhật mời hay tự mời, để giúp Việt Nam trở thành một nước độc lập trong khối Thịnh Vượng Chung Đại Đông Á của Nhật.

Sự bùng nổ chính trị này trùng hợp với nạn đói Ất Dậu (1945), một biến cố bi thảm tại Bắc và Bắc Trung Kỳ. Nạn đói đã khởi đầu từ năm 1944; đó là sự oà vỡ cuối cùng của sự căng thẳng kinh tế liên lũy gia tăng dưới thời Pháp thuộc; và, dân chúng ngày thêm nghèo khổ, quần bức dưới thời Nhật chiếm đóng. Thông thường, nông dân Bắc và Trung Kỳ chỉ sản xuất vừa đủ số gạo cần dùng. Trường hợp có thiên tai, họ cần được tiếp tế bằng gạo miền Nam. Tuy nhiên, từ vụ mùa năm 1943 (khoảng tháng 11-12), chính quyền Decoux đã cho lệnh nông dân Bắc và Trung Kỳ phải bán số “thóc thặng dư” cho nhà nước. Điều này có nghĩa mỗi dân làng phải bán cho nhà nước một số lượng thóc nhất định, bất kể thu gặt được bao nhiêu. Ngoài ra, giá chính thức thu mua của nhà nước thấp hơn giá thị trường. Cùng với sự lộng quyền và âm mưu trục lợi của những kẻ thu mua thóc, chính sách trên vét sạch các vựa thóc dành dụm của nông dân, và khiến rất nhiều trung nông bị sạt nghiệp. Trong khi đó các cuộc oanh tạc và phong tỏa hải lộ của Liên Bang Mỹ cắt đứt hầu hết việc chuyển vận lúa gạo từ Nam ra Trung hay Bắc. Các tàu vận tải của Đông Dương hầu như tê liệt. 7 trên 13 tàu chạy ven biển (caboteurs) bị đắm. Tàu đáng lẽ cập bến Hải Phòng phải lùi dần xuống phía Nam; Tourane, rồi Qui Nhơn; và, vào cuối tháng 8/1944, phải đổ hàng ở

Nha Trang (Cable 11,270). Từ ngày 1/1 tới ngày 1/7/1944, vì phải dùng thuyền buồm chở ra được miền Bắc 3,672 tấn gạo ăn; và 4,506 tấn gạo để chế cốm (Cable 11,272). Vận tải bằng đường bộ, đang từ 4,000 tấn vào tháng 1/1944, xuống còn 660 tấn vào tháng 2/1944, và 230 tấn trong tháng 3/1944. Từ Bắc chở vào Nam chỉ được 660 tấn trong tháng 4/1944 (Cable 11,273). Trù tính chở 2,500 tấn trong tháng 8/1944, nhưng cơn bão trong hai ngày 10-11/7/1944 phá hủy mất 600 tấn muối. Kho muối ở Bắc chỉ còn 18,000 tấn, cần 17,000 tấn dùng cho tới cuối năm, và 40,000 tấn để dùng cho tới mùa muối vào tháng 4/1945. Số lượng thóc gạo thỉnh thoảng chở được ra Bắc thì bị tồn kho để sử dụng tại các thành phố hay để chế biến thành nhiên liệu cần thiết cho quân sự (6).

6. Cable 11,273; Tels 11,268-11,278, 5/8/1944, Dalat gửi Colonies Vichy; AOM [Paris], FOM, Carton 272, Dossier 451).

Bởi thế từ vụ mùa năm 1943, nông dân miền Bắc và miền Trung phải trông cậy vào số thóc thu gặt mỗi mùa hoặc phải trông vào các loại hoa màu phụ mà họ có thể gieo trồng. (Liệu, Bích và Đạm 1957: tập II: 87-88). Một loạt những cuộc thiên tai trong mùa Hè 1944 phá hủy gần hết vụ mùa tại vài tỉnh, đặc biệt là Thái Bình ở miền Bắc, nơi vấn đề nhân mãn và thiếu dinh dưỡng là những vấn nạn trường kỳ. Tệ hại hơn nữa, thời tiết lạnh khắc nghiệt của mùa Đông 1944-1945 làm hư gần hết hoa màu phụ.

Nạn đói lan tràn khắp đồng bằng sông Hồng và sông Mã. Trẻ em, rồi người lớn, và cuối cùng toàn gia đình lâm vào cảnh chết đói. Đói diến tử thần, dân quê tại những vùng bị nạn đói hoành hành lên đường đi kiếm thực phẩm. Họ tràn vào các chợ lân cận, rồi kéo về các thị trấn và thị xã, ở đó theo lời đồn có rất nhiều kho thóc đầy ắp. Sự giúp đỡ nhỏ nhoi của các hội từ thiện tư nhân khó thể giải quyết cơn khủng hoảng quá trầm trọng. Những nông dân lang thang xin ăn âm thầm gục đổ xuống các mặt phố, hay không thể thức giấc sau một đêm ngủ đờ trên lề đường của các thị trấn và thành phố. (Dân Mới, 6/6/1945; TTTB, 12/5-23/6/1945; Phạm Văn Liễu, Trả Ta Sông Núi, 3 tập (Houston: Văn Hóa, 2000-2002, I:).

Trong khi đó Mặt Trận Việt Minh, do Cộng sản cầm đầu, khôn khéo khai thác tình trạng chiến tranh để lôi kéo sự ủng hộ của mọi giới. Tổ chức ngoại vi của Đảng Cộng sản Đông Dương này, theo một nguồn tin, được Nguyễn Sinh Côn (tức Hồ Chí Minh) lập vào tháng 5/1941, (7) sau khi Pháp đã bắt giữ hai đại diện Quốc Tế Cộng sản trong chiến dịch “khủng bố trắng” 1939-1941.

Dưới bản hiệu mới là “đấu tranh chống Phát-xít Nhật và Đại quốc Pháp,” Mặt Trận Việt Minh nín thở qua sông trong giai đoạn cai trị gián tiếp của Nhật (9/1940-3/1945). Mặc dù các cơ quan tình báo Trung Hoa và Liên



Bang Mỹ chú ý đến Côn và tổ chức Việt Minh, nhưng họ chỉ muốn thuê tổ chức Việt Minh để thu thập tin tức về quân Nhật, qua hệ thống của Trương Phát Khuê, một lãnh chúa quân phiệt Trung Hoa ở Quảng Tây. Các sĩ quan tình báo Mỹ không dẫu sự nghi ngờ về Côn. Cuối tháng 2/1945—sau khi Việt Minh đã cứu thoát trung úy phi công William Shaw—Tướng Claire L. Chennault, cấp chỉ huy trực tiếp của phi công trên, vẫn không tiếp kiến “ông Hoàng.” Chiến dịch Meigo của Nhật khiến viên chức Mỹ bỗng thay đổi hẳn thái độ với Việt Minh. Sự thay đổi này là do nhu cầu tình báo về quân lực Nhật tại Đông Dương. Cuộc tổng tấn kích ngày 9-10/3/1945 đã cắt đứt hầu hết hệ thống tình báo mà trước đó người Pháp tại nội địa đã cung cấp cho Trung Hoa và Mỹ. Nhân viên OSS biệt phái cho Bộ Tư lệnh của Tướng Gabriel Sabattier tại Điện Biên Phủ cũng bắt buộc phải theo Sabattier cùng tàn quân Pháp rút khỏi Đông Dương. (Patti 1980: 75-80; Spector 1983: 39-40; SHAT [Vicennes], Indohine, 10 H xxx [80]).

Ngày 17/3, Charles Fenn, một nhân viên OSS tại Đội Yểm Trợ Không Lực Dưới Đất (AGAS) tại Trung Hoa, được lệnh tiếp xúc Hồ, và đặt cho Hồ bí danh “Lucius,” trước khi nhờ Hồ đưa hai nhân viên AGAS trở lại nội địa (Fenn 1973:76-80). Sau đó, Đại úy Archimedes L. Patti, vì nể trọng sự lương thiện của Hồ và thái độ dửng dưng với ngân quỹ dồi dào của OSS, đã tăng lời liên hệ giữa Hồ với Quốc Tế Cộng Sản, tiếp tục sử dụng Hồ đồng loạt với các nhân viên Pháp. (Patti 1980:83-87,104-5) Quyết định của Patti, cần ghi chú, cực kỳ quan trọng. Những ngày sau đó, nhờ vũ khí Mỹ, thuốc men, trang cụ và đặc biệt là bề ngoài được Mỹ công nhận và yểm trợ, Đảng CSDD—dưới chiêu bài Việt Minh—sớm hồi phục khỏi tình trạng bị đánh vỡ nát dưới tay Pháp trong giai đoạn từ 1939 tới 1944. (Liệu 1964; CAOM (Aix), CP, hộp 161 và 192). Cơ quan tuyên truyền của Việt Minh cũng ra sức tự đánh bóng Việt Minh như một tổ chức hợp pháp duy nhất đang hợp tác với phe chiến thắng Đồng Minh và gay gắt tố cáo tuyên ngôn độc lập của Bảo Đại là thứ “độc lập bánh vẽ” (xem chẳng hạn Liệu 1945). Cán bộ Việt Minh còn tích cực lợi dụng nạn đói để khích động đám đông hầu tạo cơ hội thuận tiện cho một cuộc nổi dậy, dự trù khi quân Đồng Minh đổ bộ ở Trung Hoa và Đông Dương trong khoảng mùa Thu 1945 và mùa Xuân 1946. (République Démocratique du Vietnam 1959:28-48).

Ngày 5/8/1944n Sở Công Tác hay Hành Động (Service d'Action) của Pháp chính thức thành lập tại India. Thực tế, đã bắt đầu hoạt động từ 19/11/1943 khi Alger gửi nhân viên qua India nhờ Force 136 của Anh huấn luyện; và bắt đầu những công tác bí mật tại Đông Dương từ 1/5/1944 (SHAT, 10H xxx [85]). Trung tá Crèvecoeur, Chỉ huy trưởng, làm việc bên cạnh Bộ Chỉ huy Force 136 ở Kandy. Có nhân viên tại Kandy, Calcutta và Côn Minh. Sau ngày Đồng Minh đổ bộ Normandie

và Provence, cơ quan DGER gửi chuyên viên sang điều khiển Sở Hành động. Trong số những cán bộ đặc công võ trang tinh thần này có Đại úy Caille, tức Paul Mus.

Năm 1942, Lê Giản, một trong 7 tù nhân chính trị Việt Nam [Hoàng Đình Rong, Lê Giản, Dương Công Hoạt, Hoàng Hữu Nam [Phan Bôi], Pallat Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Văn Ngọc và Vũ Văn Địch] tại Karianga (Madagascar) được cơ quan tình báo Bri-tên tuyển mộ (trong số 27 tù) để đưa về Đông Dương hoạt động.

Hoàng Đình Rong, Dương Công Hoạt là hai người đầu tiên được đưa qua Madagascar. Rồi đáp thủy phi cơ tới Mumbasa (Kenya), để xuống tàu đi Bombay. Năm người khác cũng liên tục tới Bombay. Rồi chuyển qua Calcutta, tham dự lớp huấn luyện tình báo tại đây. Cuối 1942, mãn khóa huấn luyện, Hoàng Đình Rong được đưa về Côn Minh mở đường giây với nội địa. Liên lạc được tỉnh ủy Cao Bằng, rồi trở lại Calcutta.

Cuối 1944, Lê Giản và Hoàng Đình Rong nhảy dù xuống cách Cao Bằng khoảng 2 cây số. Một tháng sau, Phan Bôi [Hoàng Hữu Nam] và Dương Công Hoạt nhảy xuống Khau Tòng, quê Hoạt.

Tháng 5/1945, ba người cuối được thả xuống Tiên Lữ, Chương Mỹ, Hà Đông. Rong trực tiếp chỉ huy cướp chính quyền Cao Bằng, chỉ huy đoàn quân Nam tiến, trở thành Tư lệnh Khu 9 [Vũ Đức].

Vũ Văn Địch : Cục trưởng tình báo quân đội. Dương Công Hoạt : Bí thư Cao Bằng. Lê Giản : Giám đốc Công An Trung Ương. Nguyễn Văn Ngọc : Giám đốc Công An Trung Bộ. (CAND.com.vn., 2/9/2005)

Giống như Việt Minh, các nhóm thân Nhật tại Việt Nam chẳng coi trọng gì Bảo Đại. Thực ra, quyết định duy trì Bảo Đại của Nhật khiến mọi người đều ngạc nhiên, kể cả chính Bảo Đại. (Bao Dai 1980: 101). Nước Nhật đã từng cho Hoàng Thân Cường Để, bác họ của Bảo Đại và thuộc dòng trưởng của vua Gia Long (1802-1820) tị nạn nhiều thập niên. Năm 1939, Nhật khuyến khích Cường Để thành lập Việt Nam Phục Quốc Đồng Minh Hội, thường gọi tắt là Phục Quốc. Tổng Hành Dinh Lộ Quân Miền Nam của Nhật tại Quảng Châu (Canton, hay Guangzhou) cũng từng tổ chức Việt Kiều tị nạn ở Trung Hoa thành một lực lượng võ trang, tức *Việt Nam Kiến Quốc Quân*, với khoảng 2,000 người, được trang bị từ 300 tới 400 vũ khí. (CAOM (Aix), INF, hộp 133, hồ sơ 1120), và giao cho Trần Phước An (bí danh Shibata) cùng Trần Trung Lập, hai cộng sự viên thân cận của Cường Để, chỉ huy. Tháng 9/1940, Kiến Quốc Quân theo Sư đoàn 5 Ngự Lâm Quân Nhật đánh chiếm Lạng Sơn, một tỉnh sát ranh giới Trung-Việt. Nhưng tháng 10/1940, sau khi Toàn quyền Decoux chấp thuận cho quân Nhật chiếm đóng bắc Bắc Kỳ, Sư đoàn 5 Ngự Lâm Quân triệt thoái khỏi Lạng Sơn. Trần

Trung Lập định duy trì vùng giải phóng được, nhưng bị quân Pháp đả bại. Lập bị bắt và xử tử vào tháng 12/1940. (SHAT [Vincennes], Indochine, 10H xxx [81]).

Tuy nhiên, việc Nhật bỏ rơi Kiến Quốc Quân hay hợp tác với chính quyền Pháp trong thế chiến thứ II không đủ ngăn cản một số người Việt tham gia tổ chức Phục Quốc của Cường Để: Không đủ khả năng rời nước, bị Cảnh sát Pháp truy lùng, và do áp lực kinh tế, số người Việt trên xin hợp tác với Nhật để đổi lấy sự an toàn và miếng ăn. Sau 1943, người Nhật bắt đầu đánh bóng Cường Để trở lại và tăng cường sức mạnh của Phục Quốc tại nội địa.

Tháng 2/1943, Vũ Đình Dy—một nhân viên Hiến Binh [Kempeitai] Nhật—được đưa qua Đông Kinh để tổ chức Ủy ban Kiến Quốc, một loại chính phủ phôi thai dưới trướng Cường Để. (Cuong De 1957: 138; Thông Tin, 10/6/1945; Chử 1996) Đồng thời, tại nội địa Việt Nam, người Nhật khuyến khích các đoàn thể chính trị tham gia tổ chức của Cường Để. Trong số này có các nhóm Đại Việt ở miền Bắc, nhóm Đại Việt Phục Hưng (Ki-tô giáo) do Ngô Đình Diệm (1897-1963) và các anh em cầm đầu ở miền Trung, cùng các nhóm Đệ tứ Cộng sản (Trót-kít) và giáo phái miền Nam. (CAOM (Aix), INF, hộp 133, hồ sơ 1210; GOUGAL, 7F 29 và 63, và CP, hộp 161)(8)

Tháng 7/1943, một nhân vật Nhật Bản có uy tín là Tướng **Matsui Iwane** tuyên bố tại Sài Gòn rằng ông ta là bạn của Hoàng thân Cường Để và, “Tốt nhất là người Pháp nên rời Đông Dương một cách êm ả; bằng không, họ sẽ thấy người Nhật hành động.” (CAOM (Aix), INF, hộp 133, hồ sơ 1199.

Ảnh hưởng cá nhân Matsui tại Nhật ra sao đi nữa, vào tháng 1/1945 người Nhật đã qui tụ khá nhiều người Việt đủ để điều hành một nước Việt Nam độc lập dưới quyền Cường Để, với Ngô Đình Diệm làm Thủ Tướng. (CAOM (Aix), PA 14, hộp I; Chử, 1996; Shiraishi 1982: 226-27)

Năm 1945, dù đã giải ngũ, Matsui bị đưa ra xét xử tại Tòa Án Quân Sự Quốc Tế ở Tokyo, và bị kết án treo cổ tháng 12/1948. Đầu thế kỷ 21, Matsui cùng 13 đồng đội còn tạo nên nhiều căng thẳng giữa Tokyo và Beijing: Chính phủ Trung Cộng áp lực Nhật phải đưa bài vị 14 cựu chiến binh Nhật bị xếp loại tội phạm chiến tranh hạng A khỏi đền thờ liệt sĩ Yasukuni theo đạo Shinto; và từng bắt Nhật hoàng xin lỗi vì các viên chức cao cấp Nhật, kể cả đương kim Thủ tướng Abe Zhinto, đã tới thắp hương. Thức ra, so với 14 cựu lãnh tụ quân phiệt Nhật, Trung Hoa cũng có hàng trăm ngàn tội phạm chiến tranh siêu hạng như Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình, Hứa Thế Hữu, Lưu Hoa Thanh, v.. v.. Xem thêm chi tiết trong Vũ Ngự Chiêu và Hoàng Đỗ Vũ, “**Hận nhục biển Đông Nam Á: Kiện hay Không Kiện?**” đã đăng trong [hopluu.net](http://hopluu.net); [vietnamvanhien.net](http://vietnamvanhien.net), và [minhtrietviet.net](http://minhtrietviet.net)).

Nhưng Tướng Tsuchihashi không muốn đưa Cường Để lên ngôi, có lẽ hy vọng lợi dụng tối đa hệ thống hành chính thuộc địa của Pháp. (Murakami 1981: 511)

Quyết định này—cùng với những yếu tố khác, như kế hoạch hậu chiến của các đại cường, sự phân hóa giữa các đảng phái và phe nhóm, và bầu không khí hỗn loạn—tạo nên một cuộc khủng hoảng chính phủ ở Huế. Trong tháng 3 và đầu tháng 4/1945, Bảo Đại hai lần mời Diệm lập chính phủ, nhưng không thấy hồi âm. Mãi sau này Cố Vấn Tối Cao Yokoyama mới cho Bảo Đại biết rằng người Nhật không muốn chọn Diệm.

(Bao Dai 1980:106) Xem thêm Phạm Khắc Hoè

Thay vào đó, Nhật chọn Trần Trọng Kim, một học giả nổi danh và cũng một nhà giáo, lúc ấy đã lưu vong [sang Thái Lan] từ năm 1944.

## **II. THE SITUATION IN VIET NAM: MARCH-APRIL 1945:**

*Japan's purge of the French and grant of "conditional independence" to Bao Dai occurred in a period of extreme difficulties, which seriously eroded public support for his leadership.*

*The Meigo caused a chain reaction around the world capitals, which, ironically, was completely unfavorable for the Vietnamese national cause. Indochina suddenly became a French territory under the Japanese occupation and the retreating French troops were given the glorious banner of French "resistance" in Indochina. French propaganda and de Gaulle himself worked hard to stress this new status of Indochina. De Gaulle went as far as to threaten the American ambassador in Paris that his government may lean toward the Soviet Union if the United States does not support his resistance. Meanwhile, he stirred up the French public opinion with emotional speeches on the French resistance in the colony, and ordered demonstrate to the world opinion his "liberalism." To mollify the Viets, on March 24, 1945, his government issued an official statement on the future status of Indochina, in which France promised to give the five Indochinese states greater autonomy and to carry out various reforms to raise the living standard of the people. This half-baked propaganda—which had been written by Henri de Laurentie, the Director of the Political Affairs Office in the Ministry of Colonies, in 1944—was then given all sort of publicity and became the "Bible" or political and administrative charter for all Gaullists in the years to come.(21)*

21. For details, see Vu, "Political and Social Change," chapter XII. D'Argenlieu, 1985:31 [la charte politique et administrative: the political and administrative charter]

While the Americans were still not ready to accept the French arguments, Britons of all grades and ranks feverishly helped their colonial colleagues. The General Headquarters of the British Southeast Asian Command in Kandy became the nest of French spies and commandos operating in Indochina.(22)

22. SHAT (Vincennes), 10 H xxx [79] and xxx [85].

It was there that Paul Mus, together with Major Nolde, the future military intelligence chief of General Henri Leclerc, prepared their nine-theme anti-Japanese propaganda. In April 1945, Mus himself was sent to south China as Political Delegate of General Sabattier, the new Delegate General of Indochina. Among the other things, Mus [aliased "Caille"] ordered French propagandists to intimidate the Viets by either threat or promised reward in order to prevent them from collaborating with the Japanese.(23)

23. Report of Captain "Caille" (April 18, 1945); *Ibid.*, 10 H xxx [84]. Mus' role as a Free French specialist in psychological warfare was apparently not told to his former student/ collaborator, John T. MacAlister. As the records show it, at least until August 1945 Mus had not realized the Viets' "[sudden] change of Mandate of Heaven" as he claimed later (*The Vietnamese and Their Revolution*, p. 18).

More ominously, the French launched a propaganda campaign aimed at causing suspicion and division among the Vietnamese political groups. One of their projects was to repolish the image of the former "rebellious" King Duy Tan who had been dethroned and exiled to Reunion after being involved in an abortive anti-French uprising in May 1916. This propaganda was intensified during the summer of 1945, when Duy Tan was brought from Reunion to Paris as a step in de Gaulle's so-called "secret project" regarding Indochina.(24)

24. Vu Ngu Chieu, *Cac vua cuoi nha Nguyen, 1883-1945* (Houston: Van Hoa, 1999-2000), vol. 3, pp. 887-909, 942-66, 975-80. Also see Vu, "Political and Social Change," chapter XII.

Records show that there were also attempts to approach the Viet elite in order to smuggle out of the country one representative at the

*French Consultative Assembly. Included in this 17-candidate list were Pham Quynh, Bao Dai's Minister of Interior and his son-in-law, Nguyen Tien Lang, and Ho Dac Diem, the incumbent governor of Ha Dong. This plan, however, was finally reshelved.(25)*

*25. CAOM (Aix), AP, Carton 3448.*

*Bao Dai's declaration of independence, thus, directly concerned only Annam and Tonkin. Although it inspired hopes for national independence and territorial unification in Cochinchina, it had for the time being no formal effect on the political situation in that region.*

*Meanwhile, the country was coming closer to anarchy, accentuated by the independence fever, the Great famine of 1944-1945 and the rise of the Communist-led Viet Minh Front, under the American OSS auspices.*

#### *A. THE INDEPENDENCE FEVER:*

*One of the most significant developments in Viet-Nam immediately the Japanese Meigo Operation of March 9-10, 1945 was the outburst of the independence fever in Viet-Nam. The word doc lap [independence] had a magical effect that suddenly altered the attitude of everyone. In Hanoi a journalist noted:(26)*

*We are entering into a new historical phase. The Japanese troops' gunshots here on the night of March 9, 1945 destroyed the life of enslavement which had lasted for almost a century under cruel French domination. From now on, we are allowed to conduct our own true life.*

*26. TTTB (Hanoi), 5 May 1945.*

*Even those who had previously considered French rule closely tied with their "bowl of rice" also changed their attitude. Japan's employment of Bao Dai successfully cultivated supports among the Viet elite and established families. Hoang Trong Phu, the most powerful Francophile figure in Tonkin during the period, arrived in Hue to advise Bao Dai on the future independent government of "Annam." Vi Van Dinh, the leading notable among the Nung population in Lang Son, came to Hanoi to advise Nishimura Kumao. Ho Dac Diem, considered by the Gaullist French as one of the 17 candidates who could be smuggled out of the colony to represent the Indochinese peoples at the French Consultative Assembly, retained his post of provincial chief of Ha-dong, on the southern outskirts of Hanoi. Even Pham Quynh, well-known for his pro-French stance, also allegedly would like to collaborate with the Japanese.(27) The roads to Hue were suddenly crowded with important figures in western suits or mandarinal robes,*

*invited by the Japanese or by themselves to make Viet-Nam an independent nation within Japan's Greater East Asian Co-Prosperity Sphere.*

*27. Hoe, "Con Rong An Nam," pp. 59-60. Ngo Dinh Nhu (1910-1963) and his cronies also alleged that Quynh wanted to "take care of Cuong De's two sons." The French, however, dismissed it as Nhu's anti-Quynh campaign. CAOM (Aix), PA 14, Carton 1. Also see Chapt I supra (section dealing with the Mandarinate).*

*This political explosion coincided with the Great Famine of At Dau [The Year of the Chicken, 1945], a tragic event in Tonkin and northern Annam.*

#### *B. THE GREAT FAMINE OF AT DAU:*

*As mentioned earlier, in the 1944-1945 winter, famine spread through the deltas of the Red and Ma rivers. The meager assistance available from private charity associations could not solve so grave a crisis. Wandering, begging peasants silently collapsed on the streets or did not wake up after an overnight sleep on the pavements of those cities and towns. Worse, the increasing American air raids nearly paralyzed the shipment of southern rice to the North, while the Japanese continued the forced sale of rice in Tonkin.*

#### *C. THE OSS CONNECTIONS:*

*Meanwhile, the Communist-led Viet Minh Front skillfully exploited wartime conditions to increase its support. The Japanese Meigo brought about a sudden change in the American [field commanders'] attitude toward the Viet Minh. This change resulted from the urgent need for intelligence on the Japanese military situation in Indochina: The Japanese strike of March 9-10, 1945 had cut off nearly all existing intelligence and Americans by the local French, including the GBT group.*

*In March-April 1945, the American OSS in China began to employ Nguyen Sinh Con (Ho Chi Minh/Lucius) and his Viet Minh along with the French agents.(28) From that day on, thanks to the American weapons, medicine, equipment and, particularly the pretense of the American government's recognition and support, the ICP—under the banner of the Viet Minh—quickly recovered from its fatal dismemberment at the hands of the French during the period between 1939 and 1944. The Viet Minh's propaganda organs successfully*

*portrayed it as the sole legitimate "associate" of the winning Allies in Viet-Nam and vehemently denounced Bao Dai's proclamation of independence as token independence [doc lap banh ve]. Viet Minh cadres also actively exploited the famine to mobilize the masses and created an anarchic atmosphere favorable to their upcoming insurrection, anticipated by the time of Allied landings on China or Indochina in the fall of 1945 or the spring of 1946.(29)*

*28. Fenn, Ho Chi Minh, pp. 86-8; Patti, Why Viet-Nam, pp. 83-87, 104-5. Viet Minh—besides the Democratic Party and various "national restoration [cứu quốc] groups, including two major groups in China: the Hoi Giai Phong [Liberation Association] and the Hoi Chong Xam Luoc [Association for Anti-Hegemonism], members of the Chinese sponsored League for the Vietnamese Revolutionaries.*

*29. Woodside, Community and Revolution, pp. 228, 232-33. [Ho's assessment of the needs to attack Indochina, the neck of the snake]*

*Like the Viet Minh, the pro-Japanese groups in Viet Nam did not regard Bao Dai very highly. In fact, Japan's decision to retain Bao Dai on the throne came as a surprise to everyone, including Bao Dai himself.(30)*

*30. Bao Dai, Le Dragon, p. 101. His former Supreme Advisor (Yokoyama) reportedly said that he was selected because "he is there;" Huynh Kim Khanh, Vietnamese Communism, p. 295 n8. This explanation is more plausible, considering the whole context of Tsuchihashi's Meigo Operation.*

*For nearly four decades Japan had under its wing Prince Cuong De, Bao Dai's granduncle and a long standing anti-French activist. Ever since the Japanese occupation, the Prince's supporters had agitated for his homecoming. Tsuchihashi, however, reportedly preferred to put the Prince on the Poulo Condore prison island rather than on the Annam throne.(31)*

*31. According to a Japanese source, when Tsuchihashi was informed by Tokyo that it would send Cuong De back to Viet Nam, the Japanese Commander angrily told his associates: "Let them send him here. I'll at once put him in Poulo Condore;" Murakami, "Japan's Thrust," p. 511. Later, however, he changed his mind. See note 93 infra.*

*Consequently, Ngo Dinh Diem and other supporters of the Prince were put aside together.*



*In late March and early April, Bao Dai, who was ignorant of Tsuchihashi's view, twice asked the Japanese to invite Diem to establish an independent government. He received no reply from his former Minister of Interior. Not until later did Yokoyama inform Bao Dai that Diem was not Japan's choice.(32)*

*32. Bao Dai, Le Dragon, p. 106. It is still unknown whether or not the Japanese transferred Bao Dai's messages to Diem. In October 1946, Bishop Thuc—Diem's half-brother—declared to the French that Diem had not gone to Hue because Bao Dai had been surrounded by leftists like Tran Trong Kim. His statement, however, is debatable. Bao Dai's messages to Diem were sent prior to Kim's return from Bangkok. Moreover, according to one of Diem's associates, Diem's political role was discarded before the Meigo operation. For details, see Nguyen Xuan Chu, Hoi Ky, pp. 244-49.*

*Instead, the Japanese brought Tran Trong Kim, a well-known scholar and teacher who had been in exile since the beginning of 1944, back from Bangkok to Hue.*

### **Chính Phủ Trần Trọng Kim (17/4 - 25/8/1945)**

Mặc dù chính phủ Trần Trọng Kim chỉ là một thứ “tai nạn lịch sử,” được khai sinh do nhu cầu quân sự của Nhật, chính phủ được Nhật bảo trợ này soi sáng mặt trái của đồng tiền cách mạng 1945 tại Việt Nam, mà cho tới hiện nay còn bị che phủ bởi đủ loại tài liệu tuyên truyền. Để có thể hiểu rõ tình trạng phức tạp tại Việt Nam trong giai đoạn từ tháng 3 tới tháng 8 năm 1945, ta cần khảo sát lại lịch các thành viên chính phủ Kim, các kế hoạch lớn và sự hiện thực chúng của chính phủ này—và đồng thời, tầm mức quan trọng của chúng ở thời điểm nghiên cứu.

### **I. Những Người Tài Đức**

Trần Trọng Kim sinh năm 1883 tại Hà Tĩnh (Trung). (9) Sau một thời gian ngắn làm thông ngôn ở Ninh Bình (Bắc), năm 1905 Kim theo chủ qua Pháp làm việc cho một hãng tư. Ba năm sau, Kim được học bổng của Trường Thuộc Địa để theo học trường Sư Phạm Melun (Seine-et-Marne). Hài hươg vào tháng 9/1911, Kim khởi đầu nghề giáo tại An Nam và leo dần nấc thang công chức. Năm 1942, Kim đã là một thanh tra tiểu học miền Bắc.

Trái ngược với sự thăng tiến chậm chạp trong ngành Sư Phạm, Kim nổi danh toàn quốc như một học giả qua một số sách giáo khoa bằng quốc ngữ và, đặc biệt, những biên khảo về Nho Giáo, Phật Giáo, và lịch sử Việt Nam. Nhờ danh tiếng trong làng văn, Kim trở thành một trong những nhân sĩ, trong các hội Phật Giáo và Khổng Giáo, và năm 1939, được bổ nhiệm làm Dân biểu miền Bắc. Sau khi Nhật ép Đông Dương gia nhập Khối Thịnh Vượng Chung Đại Đông Á trong hai năm 1940-1941, vài ba học giả Nhật tiếp xúc với Kim. Những cuộc tiếp xúc này, cùng việc gia nhập một tổ chức “tiên bộ” ở Hà Nội, khiến Kim bị chính phủ Decoux nghi ngờ. Khi chính phủ Decoux khởi đầu cuộc thanh trừng những người Việt thân Nhật trong mùa Thu 1943, Kim có tên danh sách sở Liêm Phóng (Mật Thám). Ngày 28/10/1943, để đề phòng bắt tróc, người Nhật đưa Kim tới Sở Hiến Binh Hà Nội để bảo vệ an ninh. Tại đây, Kim gặp Dương Bá Trạc, một đồng tác giả cuốn tự điển đang hoàn tất. Theo Kim, Trạc thuyết phục Kim ký một thỉnh nguyện thư xin được qua Chiêu Nam Đảo (Singapore) tị nạn. Đầu tháng 11/1943, người Nhật đưa Kim vào Sài Gòn. Sau một thời gian ngắn tạm trú trong sở Hiến Binh, Kim và Trạc trở thành khách quý của Đại Nam Công Ty [Dainan Konsi], một hãng buôn Nhật, mà chủ nhân là Matsushita Mitsushiro [Tùng Hạ], nổi danh với những hoạt động tình báo.

Ngày 1/1/1944, Kim và Trạc xuống tàu Nhật qua Chiêu Nam Đảo. Sau hơn một năm sống tại hải cảng này và sau khi Trạc chết vì ung thư phổi vào tháng 12/1944, Kim được đưa lên Bangkok. Ba tháng sau, ngày 30/3/1945, người Nhật đột ngột mời Kim về Sài Gòn tham khảo “lịch sử.” Kim được yết kiến Tướng Kawamura (Saburo?), Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn 38 Nhật, và Trung tá Hayashi Hidezumi, Trưởng phòng Chính trị vụ. Kawamura cho biết Kim có tên trong danh sách nhân sĩ được Bảo Đại mời ra Huế tham khảo về việc thành lập chính phủ. Theo Kim, Kim nhận lời vì danh sách này có cả Hoàng Xuân Hãn, một bạn trẻ và đồng tác giả cuốn tự điển Khoa học.

Ngày 2/4/1945, Kim rời Sài Gòn, và tới Huế ba ngày sau. Ngày 7/4, Bảo Đại tiếp kiến Kim và, trong sự ngạc nhiên của Kim, Bảo Đại “đáng nề phục và nói những điều hợp lý”. (Kim 1969:49) (10) Bởi thế, Kim quyết định ở lại Huế lâu hơn, và cuối cùng ngày 16/4 đồng ý lập chính phủ.

Hôm sau, Kim đệ trình Bảo Đại một danh sách 10 Thượng thư (Bộ trưởng) mà theo ông là những người tài đức. Ngoại trừ Lưu Văn Lang, một người có quốc tịch Pháp từ chối chức Bộ trưởng, những người còn lại tới Huế trong tháng 4 và đầu tháng 5/1945 (xem Phụ bản 1).

Một tuần sau ngày lập chính phủ, Kim chọn Trần Văn Chương, một luật sư người Nam đang hành nghề ở Hà Nội, làm Phó Thủ tướng. Kim cũng lập nên Phủ Khâm Sai Bắc Bộ. Phan Kế Toại, một cựu học sinh Trường Thuộc

Đại Địa và đương kim Tổng đốc Thái Bình, được đưa lên chức vụ mới tái lập này.

Trừ trường hợp Bộ trưởng bộ Lễ, được cử lên hai tháng sau (L'Action, 19/6/1945), nhóm “người mới” này gồm toàn những chuyên gia tân học—hai giáo viên trung học, bốn luật sư, và bốn y sĩ. Ngoại trừ Chương và Nam, hầu hết đã là ký giả hay văn sĩ. Đa số đều tốt nghiệp ở Pháp, và tất cả còn tương đối trẻ, từ 33 tới 49 tuổi, ngoại trừ Kim, năm ấy đã 62 tuổi. Tất cả đều đã tiếp xúc với Nhật, cách này hay cách khác. Tất cả đều thiếu kinh nghiệm chính trị, dù có đôi chút uy tín qua liên hệ huyết thống và giáo dục. Ba người có khuynh hướng làm chính trị là Chương, Nam và Khanh. Vì liên hệ gia đình, Chương đã chuẩn bị bước vào phe hợp tác với Pháp trước ngày Nhật chiếm đóng Đông Dương, nhưng dần dần trở thành thân Nhật trong thập niên 1940.(11) Nam thuộc nhóm Tiếng Dân của Huỳnh Thúc Kháng ở Đà Nẵng và Huế—tàn dư phong trào Duy Tân của Phan Châu Trinh thập niên 1900 và Tân Việt Cách Mạng Đảng trong thập niên 1920. Khanh—con một chủ hãng nước mắm ở Phan Thiết mà theo truyền thuyết đã chăm sóc cho Trinh năm 1906 khi Trinh ghé tỉnh này, và cho Nguyễn Tất Thành một chỗ dạy tại Dục Thanh “nghĩa thực” từ “tháng 1 tới tháng 9 hay 10” năm 1911 [sic] —(12) thường tự nhận là “vô chính phủ.”

Khanh thuộc nhóm báo Văn Lang, gồm một số thanh niên trí thức ở Sài Gòn như Nguyễn Văn Nhã, Kha Vạng Cân và Phạm Ngọc Thạch (một cán bộ Đệ tam).(13) Trong thời Nhật chiếm đóng, nhóm Văn Lang được tình báo Pháp ghi nhận là có liên hệ với tổ chức thân Nhật Việt Nam Tân Chính Đảng, một điều mà sau này Khanh phủ nhận. (CAOM (Aix), PA 14, hộp 2; phỏng vấn Hồ Tá Khanh, Đông 1982-1983) Tuy nhiên, liên hệ giữa Khanh với các nhóm thân Nhật là điều khó phủ nhận. Mùa Xuân 1943, Khanh tham dự ít nhất hai buổi họp của Phục Quốc tại Sài Gòn (CAOM (Aix), CP, hộp 161). Sau khi Nhật thanh trừng Pháp, Khanh và bạn bè lập nên Hiệp Hội Công Chức và Kỹ Thuật tại Sài Gòn, đòi hỏi thay thế ngay các viên chức Pháp bằng người Việt. Chính phủ Kim, tương cần ghi nhận, có đủ đại diện ba miền Việt Nam. Phó Thủ tướng Chương chẳng hạn gốc miền Nam; hai Bộ trưởng Khanh và Thảo, sinh tại Trung và Bắc, nhưng sống tại Sài Gòn khi được mời tham gia chính phủ. Khuynh hướng ý thức hệ của họ không đồng nhất, phân trái từ danh lợi cá nhân của Chương tới vô chính phủ của Khanh. Nhưng ai nấy đều muốn trở thành lãnh đạo.

### **III. THE TRAN TRONG KIM GOVERNMENT:**

*Tran Trong Kim was born in Ha Tinh [Annam] in 1883.(33)*

33. *Tran Trong Kim, Mot con gio bui [A Time of Wind and Dust] (Saigon: Vinh Son, 1969), p. [7] [henceforth, Gio bui]. According to archival materials and printed documents Kim was born in 1887. The following details on Kim's life are drawn mainly from his memoirs and documents preserved in CAOM (Aix), ECOLE COLONIALE, Registres 5 and 41 and Cartons 27 and 30; AMIRAUX, d. 2578. Additional notes are given to other sources only.*

*After serving as an interpreter in Ninh Binh [Tonkin] for a short period, in 1905 Kim was sent to France as an employee of a private firm. Three years later, he received a scholarship from the Colonial School to start his pedagogical training at the Pedagogy School [Ecole Normale] at Melun (Seine-et-Marne). Returning to Viet Nam in September 1911, Kim began his teaching career in Annam and slowly climbed the educational hierarchy. By 1942 he was an inspector of elementary public instruction in Tonkin.*

*In contrast to his low-key career as a pedagogue, Kim was widely known as a scholar for a series of textbooks published in romanized Vietnamese and, particularly, for his works on Confucianism, Buddhism and Vietnamese history. Thanks to his literary reputation, Kim became a leading figure of the Buddhist and Confucian associations and was later appointed to the Chamber of People's Representative in Tonkin in 1939. After Japan's annexation of Indochina into its Greater East Asia Co-Prosperity Sphere in 1940-1941, Kim was approached by several Japanese experts in Viet Nam studies. These contacts, together with his affiliation with a progressive association in Hanoi, make Kim politically suspect in the eyes of the Decoux administration. When Decoux carried out his second massive purge of pro-Japanese Viets in the fall of 1943, Kim was reportedly on the Surete's list. As a precaution on October 28, 1943 Japanese agents escorted Kim to the Kempeitai office in Hanoi for protection. There, he was joined by Duong Ba Trac, his co-editor of a dictionary-in-progress.(34)*

*34. Trac was born in Tonkin and passed the triennial examination of 1900 with the title appointee [cu nhan]. In 1908, he was arrested and sentenced to fifteen years of hard labor for being involved in the Eastern Capital Free School in Hanoi. Released from the Poulo Condore in 1912, he spent several years in Cochinchina before returning to Hanoi to collaborate with Pham Quynh and the Nam Phong [Southern Custom] magazine. In the 1940's, he leaned toward the Japanese camp. In*

*December 1944, Trac died of "lung cancer" in Singapore and was then given several commemorative ceremonies after March 9, 1945. For details, see Nuoc Nam [Southern Nation] (Ha Noi), No.264 (14 April 1945).*

*According to Kim, Trac successfully convinced him to co-sign a letter requesting their evacuation from Viet Nam to Singapore. In early November, the Japanese brought them to Saigon. After a short period residing in a Kempeitai office, they became the guests of Matsushita Mitsuhiro's Dai Nan Koosi, a Japanese commercial firm well known for its thinly disguised intelligence operations.*

*On January 1, 1944, Kim and Trac embarked on a Japanese ship heading for Singapore. After slightly over a year in this port-city and after Trac's death of lung cancer in December 1944, Kim was suddenly recalled to Saigon to be consulted on "history" by the Japanese. As it turned out, he was introduced to General Kawamura [Saburo?], Chief of Staff of the Japanese Garrison Army (38th Army), and Lieutenant-Colonel Hayashi Hidezumi, his Chief of Political Affairs.(35)*

*35. Kim was never given the "red carpet's treatment several writers describe. He was neither flown to Singapore in the autumn of 1943 nor informed about his new appointment by General Kawamura at the Saigon airport in 1945.*

*Kawamura informed Kim that he was among the notables invited by Bao Dai to consult in Hue on the formation of a new independent government.(36)*

*36. Also included were Hoang Trong Phu, Vu Ngoc Hoanh, Trinh Ba Bich and Cao Xuan Cam; Kim, Gio bui, pp. 42-43, 48. According to Bao Dai's former Office Director, the original list drafted by himself did not include Kim and consisted of Tran Dinh Nam, Ho Ta Khanh, Luu Van Lang, Hoang Trong Phu, Tran Van Thong, Hoang Xuan Han, and Phan Anh. He also suggested to select either Vu Van Hien or Trinh Van Binh; Hoe, Tu trieu dinh, pp. 22-23. Hoe's declaration, however, is unreliable because his main aim is seemingly to discredit Kim as a Japanese puppet.*

*According to his own account, Kim accepted the invitation because Hoang Xuan Han, a young friend and another of his co-editors, was also on Bao Dai's list.(37)*

37. For Han's biography, see *GGI, Soverains*, p. 28. I am indebted to his scholarly kindness in granting me in-depth interviews in the winter of 1982-1983.

Leaving Saigon on April 2, 1945, Kim arrived in Hue three days later. On April 7, Bao Dai granted him a personal meeting and, to his astonishment, the King "looked respectful and spoke right things."<sup>(38)</sup> Consequently, Kim prolonged his stay and finally consented to form a new government on April 16.

38. Kim, *Gio bui*, p. 49. According to one of his close associates, prior to this meeting Kim did not hold Bao Dai in high regard (My interview with Mr. Hoang Xuan Han in 1982-1983).

The next day, Kim submitted to Bao Dai a list of ten ministers who appeared to be the most *tai duc*. With the exception of Luu Van Lang, a naturalized French citizen who refused to take office, the others gradually arrived in Hue to take office in late April or early May (see Table VIII-A).

A week after choosing his cabinet, Kim selected Attorney Tran Van Chuong as his Vice Premier. He also reestablished the office of Imperial Commissioner for Bac Bo [former Tonkin]. Phan Ke Toai, a former student of the *Ecole Coloniale* and the incumbent provincial governor of Thai Binh, was promoted to this newly created office.<sup>(39)</sup>

39. Imperial Order [Du] No.5 (17 April 1945); *L'Action*, 2 and 3 May 1945.

Apart from the Minister of Rites, appointed two months later,<sup>(40)</sup> this group of "new men" constituted a team of modern professionals—two high school teachers, four lawyers and four physicians. Save for Chuong and Nam, all of them had gone to France for education, and they were relatively young, ranging in age from 33 to 49, plus Kim at 62. All had been in touch with the Japanese in one way or the other. All were inexperienced in politics, though possessing some sort traditional influence and prestige through familial ties or educational reputations.

40. *Ibid*, 19 June 1945. The Minister of Rites, Ton That Toai, was a son of former Regent Ton That Han ( 1854-1944 ), who had served as the Royal Regent in Hue from 1926 to 1932 while Bao Dai was at school in France. For Toai's vita, see *GGI, Soverains*, p. 93.

The most politicized members were Chuong, Nam and Khanh. Thanks to his familial ties, Attorney Chuong had prepared to enter the Francophile collaborationist camp prior to the Japanese occupation but gradually became a Japanophile figure in the 1940's.(41) Nam belonged to Huynh Thuc Khang's clan in Da Nang and Hue—the remnants of Phan Chau Trinh's modernist movement in the 1900's and the New Viet Revolutionary Party in Annam in the 1920's.(42) While Khanh—a son of a fish-sauce manufacturer in Phan Thiet who had reportedly taken care of Phan Chau Trinh during his sojourn in 1905(?) and given the wandering Nguyen Sinh Con [Tat Thanh] a teaching job at Duc Thanh "free school" in 1911—was a self-proclaimed "righteous anarchist." He was in fact a member of the Van Lang [Civilized Young Men] magazine group, composed chiefly of a number of young, educated men living in Saigon such as Nguyen Van Nha, Kha Vang Can, and Pham Ngoc Thach (an underground Stalinist). During the Japanese occupation, the Van Lang group was reportedly attached to the pro-Japanese New Legitimate Party of Viet Nam, a fact which was later denied by Khanh himself.(43) Khanh's affiliation with the pro-Japanese groups, however, was undeniable. In the spring of 1943, he reportedly attended at least two reunions of the National Restoration branch in Saigon.(44) Shortly after the Japanese purge, Khanh and his friends organized in Saigon a Federation of Technicians and Civil Servants, demanding an immediate replacement of French officials by the Viets.

41. For Chuong's vita, see GGI, *Souverains*, p. 14. Also see *Chinh Tri tuan bao* [Political Weekly Magazine] (Hanoi), No.2 (30 March 1939); *L'Action* (Hanoi), 28 May 1945. Years later, Chuong served as a Vietnamese ambassador to the United States between 1954 and 1963, while his second daughter becoming the unofficial First Lady of the American-backed Republic of Vietnam, and earning the infamous nickname of Ngo Dinh Diem's "Dragon Lady."

42. Nam's father was Khang's teacher and his brother, Phien, the manager of Khang's *Tieng Dan* magazine. His personal ties, together with Nam's bitter collaboration with Pham Quynh in the 1920's (which had resulted in Nam's transfer from Hue to a high-land town in Southern Annam) led Nam to adopt an intense hostility toward Quynh. In July 1945, Nam proposed to arrest Quynh but Bao Dai disagreed.

43. See note 59, chapter V.

44. CAOM (A ix), C.P., Carton 161. Khanh's political background was obscure. French police reports describe him either as a "French Communist Party's renegade," or pro-Japanese activist or a "solid

*Trotskyite;" CAOM (Aix), PA 14, Carton 2 and GOUGAL 7F 29. In 1939, Khanh advocated "righteous anarchy;" Van Lang (Saigon), No.2 (5 Aug 1939), pp. 4-5.*

*Kim's government, it should be noted, represented all three regions of Viet Nam. Vice Premier Chuong, for instance, was of Cochinchinese origin, and Ministers Khanh and Thao, born in Annam and Tonkin respectively, were living in Saigon when called to service in the new government.(45) Although their ideological convictions were mixed, spreading from Chuong's self-preservation to Khanh's "anarchy," they were burning with the desire to play a role of statesmen.*

*45. Trinh Dinh Thao, a former student of Kim, was one of the founding members of the Francophile Democratic Party in February 1937. In the 1940's he was a member and also the legal counselor of the Annamese Bank. His appointment probably resulted from his personal ties with Kim. During the Viet Nam Thirty-Years War, Thao was to lean toward the Viet Minh and officially joined the Communist side in 1968.*

## **II. Các Kế Hoạch Của Trần Trọng Kim**

Tài liệu chính thức của Cộng sản Việt Nam và các học giả thường hạ thấp giá trị những kế hoạch của chính phủ Kim như “cải cách giấy,” hay độ lượng hơn, chỉ thuần là những tuyên cáo về ý định của chính phủ. Từ thời điểm này của lịch sử nhìn lại, trong 4 tháng cầm quyền, chính phủ Kim chỉ có thì giờ ban hành hết dụ này qua sắc luật khác, và những cuộc cải cách ấy có rất ít ảnh hưởng đến đám đông. Tuy nhiên, các kế hoạch của Kim xứng đáng được nghiên cứu đầy đủ hơn những lời nhận định sơ sài trên. Các kế hoạch của chính phủ Kim phản ảnh quan điểm tổng quát của giới thượng lưu và trí thức Việt về một nước Việt Nam không-ảnh-hưởng Pháp, ở cao điểm của chủ thuyết Đại Á và tinh thần quốc gia Việt Nam. Hơn nữa, trái ngược với niềm tin phổ quát, Kim và các cộng sự viên phần nào thực hiện những chương trình trên. Bởi thế các kế hoạch của Kim xứng đáng được nghiên cứu vào sâu chi tiết, và trên vị thế lịch sử của chúng.

### **1. Vấn Đề Hiến Chương:**

Kim và các Bộ trưởng dành khá nhiều thì giờ cho vấn đề Hiến Chương khi hội đồng chính phủ họp lần đầu tiên ngày 4/5/1945. Một trong những quyết định là đổi quốc hiệu thành Việt Nam. Vào thời điểm này, đây là một



vấn đề quan trọng và, khẩn cấp. Nó hàm ý sự thống nhất lãnh thổ; “Việt Nam” là quốc hiệu từ năm 1804, sau khi Gia Long diệt nhà Tây Sơn và thống nhất ba miền vào năm 1802. Hơn nữa, đây là lần đầu tiên lãnh đạo ba miền đồng ý chọn quốc hiệu này. Trong tháng 3/1945, chẳng hạn, giới lãnh đạo miền Bắc chỉ sử dụng tiếng “Đại Việt,” trong khi ở miền Nam sử dụng tiếng “Việt Nam,” và tại miền Trung thì “An Nam” hay “Đại Nam.” Kim cũng cải danh ba miền trong nước—miền Bắc (tức Bắc Kỳ) trở thành Bắc Bộ, miền Trung (Trung Kỳ hay An Nam) thành Trung Bộ, và miền Nam (Nam Kỳ) thành Nam Bộ—dù lúc này Kim mới chỉ có thẩm quyền tại miền Trung và Bắc. Thuận Hoá, tên cũ của Huế, được dùng lại. Các cộng sự viên của Kim cũng thay từ Annamite, dùng để chỉ người Việt và đặc tính người Việt trong văn chương và giấy tờ, công văn thời Pháp, bằng tiếng Vietnamien. Những từ mới này, ngoại trừ tên Thuận Hoá, từ đó đã được cả thế giới công nhận. Nếu lưu ý đến việc người Pháp đã cố tình phân biệt ba xứ “Tonkin,” “Annam” và “Cochinchine”—với hàm ý là thiếu nền văn hóa và chính trị quốc dân—những việc làm đầu tiên của Kim không những chỉ có tính cách biểu trưng mà là hậu quả đương nhiên của nhiều thập niên dài khủng hoảng của giới trí thức và cách mạng.

Ngày 2/6/1945, Kim còn chọn quốc kỳ mới—nền vàng, ba sọc đỏ theo hình quả ly [ ] trong Dịch Kinh—và tạm lấy bài Đăng Đàn Cung làm quốc thiều. (L'Action, 30/6/1945). Quyết định của Kim chấm dứt cuộc tranh luận kéo dài 3 tháng về vấn đề cờ.

#### **B. TRAN TRONG KIM'S PROJECTS:**

*Official Communist Vietnamese accounts and even Western scholars have often discredited Kim's projects as paper reforms or, more charitably, simply proclamations of government intent. From the vantage point of history, it may be true that during his four-month tenure, Kim had time only to issue decree after decree and his reforms had little effect upon the masses. Nevertheless, Kim's projects deserve fuller consideration than is implied by such sweeping remarks. They reflected the general views of Viet elite and intellectuals on a de-Frenchified Viet Nam at the height of Pan-Asianism and Vietnamese nationalism. Moreover, quite contrary to popular belief, Kim and his lieutenants partially carried out their programs. Therefore, it is worthwhile to study Kim's projects in detail and in their own historical right.*

#### **1. Constitutional Matters:**

*Gathering for the first time in Hue on May 4, 1945, Kim and his ministers spent considerable time on constitutional matters. One of their first decisions was to change the national name to Empire of Viet Nam.*

*This was a significant, and, in a sense, an urgent task at that time. It implied the aim of territorial unification, since "Viet Nam" was Gia Long's national name in 1804 after his unification of the three regions of the country in 1802. Moreover, it was the first time that Viet nationalists in the three regions officially recognized this national name: in March, for instance, the Northern activists always mentioned "Dai Viet" while the Southerners "Viet Nam," and the Central leaders, "An Nam" or "Dai Nam." Kim also renamed the three regions of the country—the North (former Tonkin or Bac Ky) became Bac Bo, the Central Region (former Annam or Trung Ky) Trung Bo, and the South (former Cochinchine or Nam Ky) Nam Bo, even though only the North and Central regions were then under Kim's direct authority. Thuan Hoa, the pre-French name for Hue, was restored. Kim's officials also worked to find a French substitute for the humiliating word "Annamite" denoting the Viets and their characteristics in the French literature and official use and, finally, came up with "Vietnamien" [Vietnamese]. These new names, save for Thuan Hoa, have ever since been internationally accepted. When one considers the fact that during their tenure, the French emphatically distinguished the three regions of "Tonkin", "Annam" and "Cochinchine"—implying a lack of national culture and political integration—Kim's first acts were not simply symbolic but rather reflected the end of the long decades of frustration among the Viet intelligentsia and revolutionaries. On June 12, 1945, Kim selected a new national flag—a yellow, rectangular banner with three red lines modeled after the Li Kwai [- -] in the Book of Changes—and a new national anthem, the old hymn Dang Dan Cung [The King Mounts His Throne]. His decision thus ended the three-month long speculation on the issue of a new national flag.(46)*

*46. L'Action (Hanoi), 7 May and 30 June 1945; Kim, Gio bui, pp. 60-61.*

*The new Vietnamese government soon issued a Proclamation outlining a program for national reconstruction. After stressing their gratitude to the Japanese, Bao Dai and the national martyrs, they called for sacrifice to defend the newly acquired independence. Their main goals were specified as "to unify all individuals, to consolidate the national independence and to strengthen patriotism among all social strata." They particularly pledged to carry out ten projects:(47)*

*a. To build a Commemorative Tower inscribed with the national heroes' names, families, and achievements.*

- b. *To bring back political figures in exile abroad.*
  - c. *To grant amnesty to all political prisoners.*
  - d. *To provide foodstuffs and social assistance for victims of the famine.*
  - e. *To reform the tax system.*
  - f. *To establish special organs to bridge the gap between the government and the Vietnamese people.*
  - g. *To unify legal codes.*
  - h. *To separate the judicial and administrative branches.*
  - i. *To end abuses of power and corruption.*
  - j. *To organize youth.*
47. *L'Action (Hanoi), 24 April 1945; Kim, Gio bui, pp. 192-195.*

*The government also promised to study a plan to raise the people's material standard of living.*

*This proclamation reflected the urban, French-influenced, elitist idealism of Kim's government, aimed at carrying out a "revolution from above." The underlying principle was "national unity"—the dearest dream of Viet nationalists at that time.*

## **2) Đoàn Kết:**

Mặc dù đoàn kết quốc gia là một hiện tượng ngoại lệ hơn thông thường của một xã hội, người Việt thường lên án Pháp là cố tình chia rẽ đất nước và dân chúng để dễ cai trị một lời cáo buộc hợp lý. Nước Việt Nam mới, độc lập, như thế cần chất xi-măng “đoàn kết quốc gia,” trên cả hai lãnh vực “tinh thần và chính trị” (L'Action, 21/7/1945), để nối kết các đảng phái và giai tầng xã hội. Cay đắng là sự kêu gọi đoàn kết mang lại nhiều nguy hại hơn lợi ích cho chính phủ Kim.

Thời gian này, xã hội Việt Nam đang ở vào tình trạng tiền-cách-mạng. Việc loại bỏ người Pháp khỏi đỉnh tháp xã hội—sau một thời gian dài, từ 1940 tới 1945, mà uy tín và quyền lực người Pháp bị suy giảm—tạo nên một khuynh hướng vượt tiên của giới thượng lưu và trí thức Việt. Chiến tranh và nạn đói khiến tình trạng hỗn loạn ngày một gia tăng và tạo nên sự sụp đổ thể quân bình biểu kiến mà người Pháp khôn khéo duy trì được nhờ sức mạnh quân sự và hành chính. Bởi thế, Việt Nam cần nhiều hơn những chuyên viên để chuyển hướng những lực cách mạng đó. Đất nước cần sự lãnh đạo nhiệt thành, thuyết lý chính trị tốt và sức mạnh quân sự cũng như hành chính mà chính phủ Kim không có.

Sự thiếu lãnh đạo là điều quá hiển lộ. Bảo Đại đã được huấn luyện thành một ông vua ở ngôi mà không cai trị, ông ta không thể lôi cuốn sự ủng hộ của đám đông. Kim là một nhà giáo dục được quý trọng, từng huấn luyện nhiều trí thức Việt cũng như có ảnh hưởng đạo đức với nhiều thị dân, nhưng không thích nghi với tình trạng chính trị lúc đó. Thực ra, như trong một tai nạn, Kim chỉ bị đẩy vào sinh hoạt chính trị từ cuối năm 1943; trước đó Kim đứng ngoài chính trị. Ông đã được giao chức Thủ Tướng vì là một người được nể trọng, nhưng không có đảng phái hay người ủng hộ. Trong số những người dưới quyền Kim, có những người trẻ tài năng như Hoàng Xuân Hãn, Phan Anh và Vũ Ngọc Ánh; tuy nhiên, họ chỉ là các chuyên gia hơn là những nhà chính trị hay tổ chức; chính sách của Pháp đã ngăn chặn không cho những cá nhân này thu thập được kinh nghiệm hành chính.

Lớn khôn lên trong quỹ đạo văn hóa Pháp, và đã thu học kiến thức chính trị từ những tác phẩm đặc thù Pháp cùng những ý niệm bình dân về các anh hùng kháng Pháp, Kim và cộng sự viên không đủ khả năng sơ thảo một lý thuyết thực dụng. Mặc dù họ thấy chủ nghĩa Mác-Lênin quá thiên tả, quan điểm chính trị của họ chỉ là sản phẩm của kinh nghiệm riêng giai tầng xã hội họ, chẳng đủ để cai trị một xã hội hỗn loạn. Họ quan niệm một mẫu quốc dân lý tưởng là người tổng hợp đầu óc “khoa học” với đức hạnh “cổ truyền”—một thí dụ của cuộc tổng hợp văn hóa Đông-Tây. (*L'Action*, 4/7/1945). Thật bất hạnh là sự tổng hợp văn hóa ấy chỉ đơn thuần là ước muốn, quá mơ hồ trong tình huống lúc đó. Đồng thời, và vượt trên khả năng họ, người Nhật đã quyết định trước loại học thuyết chính trị nào mà “Tân” Đế quốc Việt Nam phải theo—tức “hỗ tương” hay độc lập “vệ tinh.”

Cả người Nhật lẫn Kim đều không muốn thấy sự thay đổi quá nhanh trong guồng máy hành chính, nên cơ cấu thư lại do Pháp dựng lên được duy trì gần như trọn vẹn. Tuy nhiên, trong những ngày đầu sau cuộc thanh trừng của Nhật, một tình trạng hoang mang hiện hữu. Vài quan lại và công chức bỏ nhiệm sở, tị nạn tại các thị trấn hay thành phố lớn. (*L'Action*, 27/6/1945). Trong hoàn cảnh này, cần nhiều tháng mới có thể trở lại bình thường. Nhưng thời gian không ở về phía Kim. Chưa đầy 4 tháng sau ngày ông ta lên cầm quyền, Nhật sụp đổ, mang theo chính phủ Kim.

Trong những khu vực mà Kim có thể kiểm soát—tức các thành phố và thị trấn tại miền Bắc và miền Trung cùng các trục lộ nối liền chúng với nhau—Kim thực hiện được một số cải cách nhỏ. Vài quan viên bị mang tiếng bị cách chức, và vài người bị truy tố. (*L'Action*, 2/5/1945; Chũ 1996). Cuộc thanh lọc này không thỏa mãn những người quá khích, vì họ đòi hỏi phải đổi thay toàn bộ và nhanh chóng trên mọi lãnh vực.

Tuy nhiên, cho dù Kim muốn thực hiện điều này, ông ta cũng không đủ nhân sự có khả năng. Như thế, chính cái lý do khiến Kim được giao chức Thủ Tướng—một người không đảng phái—đã tạo khó khăn cho ông ta.

Kim chỉ còn biết hy vọng cải thiện hệ thống quan lại hiện hữu bằng cách kêu gọi tinh thần đạo đức và yêu nước trong giới này. Ông tổ chức quan lại thành công chức Tổng Hội, hy vọng biến họ thành một sức mạnh chính trị. (L'Action, 25/5/1945).

Thoạt tiên, giới công chức nhiệt thành đáp ứng. Nhưng niềm khích động vì mới thu hồi độc lập không đủ cải thiện thực trạng kinh tế. Trong khi đó phe Đồng Minh, cán bộ của De Gaulle và đặc biệt là Mặt Trận Việt Minh do OSS bảo trợ tiếp tục thách đố tính cách hợp pháp và uy quyền của chính phủ Kim. Sự tổng hợp các yếu tố trên khiến nhiệt tình giới công chức suy giảm dần. Họ hững hờ đến độ vào tháng 7/1945, Bộ trưởng Thanh Niên Phan Anh công khai chỉ trích thái độ bình chân như vại, và quyết định tập hợp các công chức trở thành một nhóm “thanh niên công chức.” (Tinh Tiến, 7/8/1945).

Sức mạnh quân sự--một yếu tố có thể giúp Kim ngăn chặn được sự thách thức của các phe nhóm khác--thì hoàn toàn vượt ngoài sự kiểm soát của Kim. Chính phủ Kim không có Bộ trưởng Quốc Phòng. Một số lính khó đỏ, thời Pháp thuộc được tổ chức thành Việt Nam Nghĩa Dũng Quân, nhưng trực thuộc người Nhật. Cảnh sát được tái tổ chức, và cũng do người Nhật chỉ huy. Phải tới tháng 6, tháng 7, khi người Nhật đồng ý trên nguyên tắc trả lại Nam Bộ cho chính phủ Kim, Kim mới được quyền tổ chức một lực lượng Bảo An, nhưng lúc này tình thế đã bất khả phục hồi. (IMTFE, Exhibit 663; Hải Phòng, 16/7/1945; L'Action, 3 & 9/8/1945). Như thế, quân đội Nhật là sức mạnh quân sự duy nhất của Kim. Chính phủ Kim chỉ có thể hiện hữu khi quân Nhật còn hiện diện ở Việt Nam.

Tất cả những yếu tố trên hợp lại khiến chính sách đoàn kết quốc gia của Kim chỉ là con cọp không móng. Kim và các cộng sự viên không đủ phương tiện mang lại sự đoàn kết quốc gia hữu hiệu. Đã hẳn, để yểm trợ chính phủ Kim, Nhật bảo trợ việc thành lập Tân Việt Nam Đảng—qui tụ nhiều nhân vật trí thức tên tuổi, được dự trù là chính đảng duy nhất của Việt Nam. (L'Action, 9/6/1945; Sài Gòn, 12/6/1945). Tuy nhiên, không phải tất cả những nhóm thân Nhật đều đứng sau lưng Kim. Thù nghịch nhất có nhóm Ki-tô giáo ở Thuận Hóa, do Ngô Đình Khôi và Ngô Đình Diệm cầm đầu.<sup>(14)</sup> Dù Kim bổ nhiệm Trần Văn Lý, một trong những người ủng hộ Diệm, làm Tổng Đốc các tỉnh miền Nam Trung Bộ, phe Diệm giải truyền đơn và phao tin đồn rằng Hoàng Thân Cường Để và Diệm sẽ nắm quyền khi Nhật chính thức trao trả độc lập cho Việt Nam. (Kim 1969: 64-65). Cuộc chiến tranh tin

đồn và bồi bác này khó thể kiểm soát hay phản ứng vì con cả Khôi được Cố Vấn Yokoyama dùng làm bí thư (xem chú 21).

Đáng sợ hơn cả là Việt Minh. Vào mùa Hè 1945, cơ quan OSS đã hết sức ủng hộ Việt Minh. Một toán OSS do Thiếu tá Allison K. Thomas chỉ huy, nhảy dù xuống mật khu của Hồ tại Bắc Bộ; đoàn OSS này giúp huấn luyện du kích Việt Minh và trang bị cho họ các vũ khí hiện đại. (US Congress, Hearings [May 1972]:243-80; Patti 1980:129). Nhân viên OSS, và đặc biệt là những tin tức về tình hình chính trị mà họ cung cấp chẳng những gia tăng thế lực và uy tín của Việt Minh mà còn giúp Hồ kịp thời khai thác sự đầu hàng của Nhật. (Vũ 1984: chương 9).

Kế hoạch đoàn kết quốc gia của Kim còn mở rộng cửa nhiều văn phòng chính phủ cho cán bộ Cộng sản nằm vùng hay cảm tình viên của Việt Minh. Nguyễn Mạnh Hà, người sẽ trở thành Bộ trưởng Kinh Tế đầu tiên của Hồ Chí Minh, từng là trưởng phòng Kinh Tế Hải Phòng và sau đó là Trưởng Nha Kinh Tế Bắc Bộ. (L'Action, 9/6/1945); CAOM (Aix), 7F 29-1). Hoàng Minh Giám, Ngoại Trưởng tương lai của Hồ, huấn luyện tại chỗ với chức Trưởng ban Liên Lạc Nhật-Việt Bắc Bộ. (Tin Mới, 3/8/1945).

Tôn Quang Phiệt, chủ tịch tương lai của Ủy ban Khởi nghĩa thành phố Nguyễn Tri Phương (Huế), là một cố vấn của Hội Đồng Thanh Niên Quốc Gia, Tổng Thư ký *Tân Việt Nam Đảng*, và đồng thời trở thành cố vấn của nhiều viên chức cao cấp, kể cả Tổng lý Ngự tiền của Bảo Đại, và Bộ trưởng Kinh Tế Hồ Tá Khanh (Études Vietnamienes 1973: 58 & 60; Hòe 1982: 60-63; phỏng vấn Hồ Tá Khanh, Đông 1982-1983). Tại Nam Bộ Phạm Ngọc Thạch tiếp tục đầu kỹ đảng tịch Cộng Sản, liên hệ với Nhật để cầm đầu tổ chức Thanh Niên Tiên Phong.(15) Phạm Văn Bạch, chủ tịch tương lai của Ủy Ban Hành Chánh Kháng Chiến Nam Bộ, đi xin ý kiến của “tổ chức” (Đảng CSĐĐ) trước khi nhận chức Chánh án Bến Tre (Bạch 1982). Sự xâm nhập của các cán bộ CS nằm vùng và cảm tình viên của Việt Minh này, cùng với thủ thuật chiến tranh tâm lý, là những yếu tố quan trọng đưa đến sự sụp đổ đột ngột của chính phủ Kim trong hạ tuần tháng 8/1945.

Tệ hại hơn, cả nền kinh tế và ngân quỹ đều trống rỗng. Kiểm soát được Ngân Hàng Đông Dương, người Nhật tự do phát hành giấy bạc theo nhu cầu. Từ tháng 3 tới tháng 8/1945, người Nhật lấy ra 787 triệu yen (khoảng 800 triệu đồng) nhiều hơn tổng số tiền mà Pháp đã giao cho Nhật để trả quân phí từ 1940 tới 1945 (720 triệu đồng) hay hơn 1/3 tổng số tiền lưu hành. (CAOM (Ai), AE, hộp 182 và 289; Decoux 1949:446 n1; JOFI, 22/11/1945:14-15). Trong khi đó, giá sinh hoạt các thành phố tăng ngoài sức chịu đựng của mọi người. Vào tháng 5/1945, người ta phải trả 800 đồng 1 tạ gạo, 20 đồng 1 ký mỡ, hay 1 đồng 1 quả trứng, đắt gấp 40 lần năm 1942 (Thông Tin, 10/6/1945; CAOM (Aix), RST 70-77).(16) Nạn đói tiếp tục

hoành hành ở Bắc và Bắc Trung Bộ. Tại nhiều nơi, trật tự xã hội bị đổ vỡ, và tình trạng an ninh suy giảm tại hầu hết các thành phố. Nhiều làng trống không. Trộm cướp—dù chuyên nghiệp hay do cách mạng lãnh đạo—gia tăng hoạt động. Tình trạng hỗn loạn lan tràn từ nông thôn về các thị trấn và thành phố. Kế hoạch “đoàn kết quốc gia” của Kim thiếu hấp dẫn hơn tư lợi và tinh thần cầu an.

## **2. Doan Ket [National Unity]:**

*Although unity is an exceptional phenomenon rather than a normal condition of any society, the Vietnamese nationalists often accused the French of intentionally dividing the country and its people in order to facilitate their domination—a valid charge. The newly independent Viet Nam, thus, would need the cement of "national unity"—both "spiritually and politically"(48)—to bind various factions and social strata together. Ironically, however, the appeal for national unity worked much more against than for the success of Kim's government.*

48. *L'Action (Hanoi), 21 July 1945. [“Doan Ket,” it is noteworthy, was once a security program by the Later Le rule]*

*At that time, Vietnamese society was on the verge of revolution. Wartime conditions and the famine intensified the rising anarchy and accelerated the collapse of the surface-stability skillfully maintained under French rule. The country, thus, urgently needed more than a group of technicians and professionals to channel its revolutionary forces. It needed charismatic leadership, powerful theories, as well as the administrative military strength that Kim and his government obviously did not possess.*

*Lack of leadership was too apparent. Bao Dai had been trained to be a King who reigned but did not govern; he could not attract mass support.(49) Although Kim was a respected teacher who had trained numerous members of the Viet intelligentsia and had profound moral influence among the urbanites, he was far from being a political leader suitable in such a volatile situation. Among his associates, there were several talented young men like Hoang Xuan Han, Phan Anh and Vu Ngoc Anh. However, they were more technicians than politicians or organizers and French policies had prevented such persons from acquiring broad administrative experience.*

49. *It should be noted that those who overstress the Confucian concept of "Mandate of Heaven" [thien menh = Tianmen?] often misunderstand two basic points: First, only the Viet elite believed in this Confucian concept; and, second, the Viet Kings' Mandate of Heaven ended with the*

*capture of Ham Nghi in November 1888. Moreover, Bao Dai was also plagued by gossips concerning his origin. See chapter I & VII.*

*Reared within the French cultural milieu and having acquired most of their political knowledge from Franco-centric publications and Viet Nam's popular perceptions of national anti-French heroes, Kim and his men were incapable of outlining a practical theory. They viewed Marxist-Leninism as too radical but their own political views were too much the product of their special class experience to be useful in governing a nation in turmoil. They saw the ideal citizen as a man combining a "scientific" mind and "traditional" virtue—a sort of cultural syncretism between the East and the West.(50) Unfortunately, such a cultural synthesis was wishful thinking, too vague for any purpose at the time. The Western science or "scientific mind" that the Viets had acquired or the French had introduced into Viet-Nam was superficial at best. The traditional virtue had been constantly challenged ever since the intrusion of Catholicism in the 16<sup>th</sup> century and was nearly bankrupted after eighty years under the French domination, during which the Catholics championed their religion and, thus, their set of religious virtue; to say nothing of new tidal waves of ideological hegemonism awaiting ahead. Meanwhile, above all, the Japanese had already determined what sort of political line the "new" Empire of Viet Nam had to follow—what that was later refined as "interdependence" or "satellite independence."*

*50. L'Action (Hanoi), 4 July 1945.*

*Because neither the Japanese nor Kim wanted to see rapid change in administrative structure, the French-created bureaucracy remained nearly intact. But during the first days after Japan's purge, a state of confusion persisted. Some administrators and civil servants left their posts to take refuge in bigger cities and towns.(51) Under prevailing conditions, it would take months to bring the system back to normal. Time, however, was not on Kim's side. Less than four months after he came to power, Japan collapsed, and with it his government.*

*51. Ibid., 27 June 1945.*

*In the areas where Kim's government was able to assert control—i.e. the cities and towns in Bac Bo and Trung Bo and the communications lines linking them— Kim achieved some minor administrative reforms. Some unpopular mandarins were fired and some were even brought to trial on various charges.(52) This superficial purge could not satisfy*



radicals who asked for swift and thorough change in all fields. Moreover, even had Kim wanted to strengthen the bureaucracy with new, able men, he did not have enough of them. Here, the very reason he was given the premiership—because he was a respected figure without political party or supporters—worked against him.

52. *Ibid.*, 2 May 1945.

Kim's only hope, therefore, was to improve the existing bureaucracy by appealing to the sense of morality and patriotism among the bureaucrats. He also attempted to organize the civil servants into a General Association of Civil Servants, hoping to transform them into a political arm.<sup>(53)</sup> At first, the civil servants responded quite well. However, the excitement of newly acquired independence could not ameliorate the growing economic crisis. Moreover, the Allies, de Gaulle's France and, particularly, the Viet Minh Front continued to challenge the legitimacy and authority of Kim's government. The combination of these factors significantly reduced the bureaucrats' enthusiasm. The bureaucrats' attitude was so indifferent in the summer of 1945 that by July, Phan Anh, Minister of Youth, publicly criticized their "uncontrolled" mentality and decided to organize the younger civil servants into a "civil-servant youth group."<sup>(54)</sup>

53. *Ibid.*, 25 May 1945.

54. *Tinh Tien [Toward Enlightenment] (Hanoi)*, No.19 (7 Aug 1945), p. 168.

As for military strength—a decisive factor which might have helped Kim's government to deflect challenges from competing groups—it was absolutely beyond his control. Kim's government did not have even a nominal Defense Minister. Some former Viet soldiers under French rule were assembled into a new body, the Viet Nam Righteous Warriors, but they were kept safely under direct Japanese control. The police were also reorganized and controlled by the Japanese. It was not until June-July, when Japan had agreed in principle to return Nam Bo to Kim's government, that Kim was allowed to organize a corps of Security Guards [Bao An], but by then the situation was beyond recovery.<sup>(55)</sup> The Japanese Army, thus, was Kim's sole strength. His government could only last as long as the Japanese military presence in Viet Nam.

55. IMTFE, Exhibit 663; *L'Action (Hanoi)*, 3 and 9 Aug 1945; Hai Phong, 16 July 1945.

*The combination of these factors made Kim's national unity a toothless tiger. Kim and his men did not have the means to bring about effective national unity. To be sure, in order to sustain Kim's government, the Japanese sponsored the unification of various Dai Viet groups in the North and created the New Viet Nam Party in the Central region—a grouping which included many prominent intellectuals, provisioned as the sole political party in Viet Nam.(56)*

*However, not all pro-Japanese groups stood behind him. The most hostile were the Catholic "dissidents" in Thuan Hoa (Hue), led by Ngo Dinh Diem and his eldest brother, Khoi. Although Kim appointed Tran Van Ly, one of Diem's followers, to the office of Governor of the four southern provinces in Trung Bo, Diem's men distributed tracts and circulated rumors that Prince Cuong De and Diem were to take over power when Japan granted Viet Nam its true independence.(57) Their war of rumors and harassment could hardly be controlled or retaliated against since Khoi's eldest son served as "private secretary" to Supreme Advisor Yokoyama.*

*56 This party was formally created on May 16, 1945 with Ton Quang Phiet, the future Chairman of the Viet Minh Revolutionary Committee in Hue, as Secretary General; Sai Gon, 12 June 1945; L'Action (Hanoi), 9 June 1945. For a fuller list of this "party" see Lieu, Bich and Dam (eds), *Xa hoi*, vol II. pp.174-175; Vu Dinh Hoe, *Hoi Ky Vu Dinh Hoe [Memoirs of Vu Dinh Hoe]* (Hanoi: NXB Nha van, 2004), pp. 171.*

*57. Kim, Gio bui, pp. 64-65.*

*By that time, Ho Chi Minh and the American Office of Strategic Services [OSS] in China had reached an agreement—in exchange for Ho's information on Japanese troops in Indochina and other services the Americans helped to train Viet Minh militiamen in North Viet Nam and supplied them with the latest model rifles. An American intelligence team, led by Allison K. Thomas, was also dropped into Ho's secret zone at Kim Lung ("Tan Trao," Tuyen Quang province). Their presence and, particularly, their secret information on the geopolitical situation, not only strengthened the Front's position and popularity, but also helped Ho to fully exploit Japan's sudden surrender.(58)*

*58. For details, see US Senate, *Causes, Origins, and Lessons of the Viet-Nam War, Hearings Before the Committee on Foreign Relations, US Senate, 92nd Congress, 2nd Session, May 1972* (Washington: GPO,*

1973), pp. 243-280 [henceforth, "Thomas' Report"]; Patti, *Why Viet-Nam?*, p. 129.

*Kim's national unity also opened various government offices to underground Communist cadres or Communist sympathizers. Nguyen Manh Ha, the future Economy Minister under Ho Chi Minh, served as the Economic Chief of Hai Phong and, later, Economic Chief of Bac Bo.(59) Hoang Minh Giam, Ho Chi Minh's future Foreign Minister, started his on-the-job training by performing as Chief of the Japanese-Vietnamese Liaison Team in Bac Bo.(60) Ton Quang Phiet, future Chairman of the Viet Minh Revolutionary Committee in "Nguyen Tri Phuong" city (Hue), was a counselor of the National Youth Council, the Secretary General of the Japanese-sponsored New Viet Nam Party and also an advisor for many high-ranking officials, including Bao Dai's office director and Ho Ta Khanh, Minister of Economy.(61) In Nam Bo (Cochinchina), Pham Van Bach, the future Chairman of the Executive Committee of Nam Bo, sought advice from the "organization" [the ICP] before accepting the office of provincial judge in Ben Tre.(62) Pham Ngoc Thach continued to conceal his party background, approaching the Japanese to take control of the Vanguard Youth.(63)*

59. Nguyen Manh Ha, a Catholic Youth Leader at that time, was a son-in-law of a French Communist leader, Georges Maranne; CAOM (Aix), GOUGAL 7F 29; L'Action (Hanoi), 9 June 1945.

60. Ibid., (Hanoi), 3 Aug 1945; Tinh Tien (Hanoi), No.19 (7 Aug 1945), p. 168.

61. For Phiet's role in the August revolution, see *Etudes vietnamiennes* (Hanoi), No.37 (1973), pp. 58-60; Hoe, "Bao Dai," pp. 60-63. Phiet was to become Vice Minister of Interior in 1946. Meanwhile, Ho Ta Khanh told me in the winter of 1982-1983 (more than once) that it was Tran Van Giau—a Communist leader who was to become the first Chairman of the Provisional Executive Committee of Nam Bo on August 25, 1945—who encouraged him to accept the Ministry of Economy in order to have "someone over there" to keep an eye on the changing situation. Consequently, Khanh kept frequent contact with Phiet. However, one should take into consideration of the fact that Huynh Thuc Khang, one of Khanh's idols, was closely associated with Phiet also.

62. For details, see Pham Van Bach, "Mua thu nho mai" [The Ever Memorable Autumn]; Nhan Dan [People] (Hanoi), 22 Aug 1982. Bach, born in 1910 in Tra Vinh, Cochinchina, went to France for education

*and obtained his doctorate in law. Returning to Viet Nam he first taught at Can Tho, and later, in August 1938, left his teaching post to run his own private school Bassac [Hau Giang] in Can Tho. In 1939 he also began to practice law. A "convinced Marxist"—he wrote his dissertation on Marxism—Bach became a member of the Central Committee of the Unified Nationalist Party in August 1943. In early September 1945, he replaced Giau as Chairman of the Executive Committee of Nam Bo and held this position until the Geneva agreement in 1954. In September and October 1945, together with Ha Ba Cang (alias Hoang Quoc Viet), an ICP Central Committee member, and Giau, he conducted talks with both the French and the British.*

*63. Thach was to become Ho's Minister of Public Health in September 1945. [From the late 1940's on, he served as Ho's personal representative in various foreign missions, i.e., intelligence services. He was allegedly planting such strategic spies as Pham Ngoc Tho in South Viet Nam. He died in South Vietnam in 1968]*

*Many important figures of Kim's government had contacts with the Viet Minh. The infiltration of these ICP cadres, together with their psychological warfare, were very important factors in the sudden and frustrating collapse of Kim's government in August 1945.*

*Worse, both the national economy and the government were bankrupt. Controlling the Indochina Bank, the Japanese issued banknotes freely to meet their needs. From March to August 1945, the Japanese reportedly helped themselves 787 million yen (about 800 million piasters), more than the total amount transferred them as occupation expenses by the French from late 1940 to February 1945 (720 million piasters), and up to one-third of the 500-piaster bills in circulation.(64) Meanwhile, living costs in the cities became unbearable. In May, one had to pay over 800 piasters for 100 kilograms of rice, 20 piasters for 1 kilograms of pork grease or 1 piaster an egg, about forty times the cost of living in 1942.(65)*

*64. Decoux, A la barre, p. 446; CAOM (Paris), Cartons 182 and 289.*

*65. Thong Tin (Hanoi), No.11 (10 June 1945); Nguyen Xuan Chu, HoiKy (Houston: Van Hoa, 1996), p. 257. In 1942, the price of 100 kilograms of rice varied from 18 piasters (in Hai Duong) to 20 piasters (in Phuc Yen). At the same time, one kilogram of meat cost about 1 piaster. See CAOM (Aix), RST, F 70 (7).*

*The famine also continued to ravage Bac Bo and Trung Bo. In many places the famine broke down all social order, security declined in nearly all provinces. Many villages became nearly empty. Bandits and thieves—either professional or revolutionary-led—increased their activities. Anarchy started in the countryside and spread with refugees to the cities and provincial towns. Kim's national unity, therefore, was less attractive than personal interest and survival.*

### **3. Chống Đói:**

Mặc dù phạm vi hoạt động rất hạn hẹp, chính phủ Kim dồn nhiều nỗ lực chống lại nạn đói. Một mặt, Kim yêu cầu và được Nhật cho phép bỏ lệ bắt buộc bán thóc ở Trung bộ, và tại Bắc bộ, miễn cho bất cứ ai sở hữu dưới ba mẫu ruộng (L'Action, 19/5/1945; Hải Phòng, 16/7/1945). Bộ trưởng Tiếp tế Nguyễn Hữu Thí được gửi vào Sài Gòn dàn xếp việc chuyên chở gạo từ Nam ra Trung và Bắc. Để tránh bị phi cơ Mỹ oanh tạc, các hải cảng xa Sài Gòn được dùng làm điểm khởi hành cho các đoàn thuyền buồm. Tư nhân được phép tự do chuyên chở và mua bán gạo. Tuy nhiên, để ngăn chặn các tệ nạn, Kim ra lệnh kiểm soát gắt gạo giá cả và việc tồn kho lúa gạo. Người vi phạm có thể bị tử hình hay tịch biên tài sản (Tin Mới, 17/7/1945). Tại Bắc bộ, Kim thành lập Ty Liêm Phóng Kinh Tế, giao cho Nguyễn Duy Quế điều khiển, để ngăn chặn việc buôn lậu (Tin Mới, 10/7 và 3/8/1945). Một số chủ cửa hàng gạo bị bắt giữ hoặc phạt nặng. Mặt khác, Kim tập trung những người sống sót sau nạn đói cùng những người vô gia cư vào các trại đặc biệt. Một chiến dịch báo chí giúp rộ nở phong trào thành lập nạn cứu đói trên toàn quốc. Vào cuối tháng 3, tất cả các hội cứu tế miền Bắc tập hợp lại thành Tổng Hội Cứu Tế Nạn Đói do Nguyễn Văn Tố cầm đầu, và đẩy mạnh hơn các nỗ lực lạc quyên cũng như chuẩn tề. Từ tháng 3 tới tháng 5/1945, tổ chức của Tố quyên được 783,403 đồng (L'Action, 21/3, 27/4 và 30/5/1945). Tại Nam bộ, chỉ nội tháng 5 hơn 20 hội chuẩn tề ra đời, và trong vòng 1 tháng các tổ chức trên quyên được 1,677,886 đồng, kể cả 481,570 đồng để mua và chuyên chở 1,592 tạ gạo cho nạn nhân vụ đói (L'Action, 24/5 và 22/6/1945; Hải Phòng, 23/6/1945). Vì tất cả các thuyền buồm trên 30 tấn đều bị Nhật trưng dụng, và hải cảng Hải Phòng bị Mỹ đặt mìn phong tỏa, việc chở gạo từ Nam ra Bắc bị chậm trễ. Dầu vậy, các chương trình chống đói của Kim chẳng những giảm thiểu sự khổ sở của dân chúng mà còn tạo cơ hội cho đám đông, đặc biệt là giới trẻ, tham gia các sinh hoạt xã hội.

Những nỗ lực của Kim không hoàn toàn tiến triển tốt đẹp: Ngoài việc bị Việt Minh cản trở (như xúi dục dân chúng đánh phá các vựa lúa công cộng,

hay lảng nhục các viên chức trách nhiệm và người cầm đầu các hội chẩn tế), tin tức tình báo do Việt Minh cung cấp khiến các phi vụ oanh tạc của Mỹ phá hoại thêm nữa các trục giao thông (AOM [Paris], AE, hộp 578). Sự giao thông khó khăn đến độ Kim phải dùng xe đạp để chuyển công văn (Tin Mới, 15/6/1945). Ngày 23/7, một Bộ trưởng của Kim là Vũ Ngọc Ánh tử thương trong một cuộc oanh kích ở Bắc bộ. Dầu vậy, nhờ trúng mùa Chiêm vào tháng 5 và 6/1945, và nhờ nhu cầu tiêu thụ giảm hẳn xuống sau khi hơn 1 triệu người chết đói, cuộc khủng hoảng thực phẩm giảm dần. Qua tháng 6/1945, nạn đói hầu như đã qua. Tại Hà-nội và các tỉnh, giá gạo giảm từ 850 đồng một trăm cân tây xuống khoảng 300 đồng một tạ (Thông Tin, 10/6/1945). Tại vài tỉnh, vẫn nạn trở thành thiếu hụt số người gặt lúa (Dân Mới, 6/6/1945). Khi những tàu chở gạo từ Nam cập bến miền Bắc, nạn đói cuối cùng cũng qua.

### **3. Against the Famine:**

*Although their latitude for action was limited, Kim's government devoted its most concentrated efforts to fight the famine. On the one hand, Kim asked for and obtained Japan's approval for abandoning the forced sale of rice in Trung Bo and an exemption to those who owned less than three mou [mau] of rice-field in Bac Bo.(66) His Minister of Supplies, Nguyen Huu Thi, was sent to Saigon to arrange the transport of southern rice to Trung Bo and Bac Bo. In order to avoid American air raids, various ports outside Saigon were used as departure points for convoys of wooden vessels. Private rice shippers were granted freedom of transport, purchase and sale. To prevent dishonest practices, however, strict control over rice price and stockage was decreed. Offenders could be given the death sentence and have all their properties and assets confiscated.(67) In Bac Bo, Kim created a Economic Police Office to fight the malpractice of blackmarketeering under a Japanese named Nguyen Duy Que.(68) A number of rice depot owners were arrested and fined for their violations. On the other hand, Kim ordered the concentration of famine survivors and homeless wanderers in special camps. A press campaign stimulated the mushrooming of famine relief associations around the country. In late March, all of these associations in Bac Bo merged into Nguyen Van To's General Association for Assistance to the Famine Victims which thereafter accelerated its operations from fund raising to distributing support where needed. From March to May 1945, To's association raised a total amount of 783,403 piasters.(69) In Nam Bo, over twenty relief associations were created in May 1945. Within a month, these groups had collected a total amount of 1,677,886 piasters, including*

481,750 piasters to purchase and ship 1,592 tons of rice for the famine victims.(70) Due to the fact that all wooden vessels over 30 tons were requisitioned by the Japanese and because the Hai Phong port was mined by the Americans, however, the southern rice arrived in Bac Bo very slowly. Even so, Kim's famine relief programs not only helped to reduce the people's misery but also provided the masses, especially the youth, an opportunity to engage in social activities.

66. The forced sale of rice in Trung Bo was abolished on May 13; Order No.14 (13 May 1945); L'Action (Hanoi), 19 May 1945. In Bac Bo, it was abolished on June 7; Dan Moi (Hanoi), No.2 (13 June 1945); Hai Phong, 10 and 16 July 1945.

67. Imperial Order No. 81; Dan Ba [Women] (Hanoi), Nos. 296-7 (13-20 July 1945); Tinh tien (Hanoi), No.19 (7 Aug 1945); Dan Moi (Hanoi), 17 July 1945.

68. Ibid., 10 and 11 July, and 3 August 1945.

69. L'Action (Hanoi), 21 March, 27 April, and 30 May 1945. Nguyen Van To, a well-known writer, was to become Ho's Minister of Social Assistance.

70. Ibid., 24 May and 22 June 1945; Hai Phong, 23 June 1945.

Kim's efforts did not always progress smoothly. Beside the Viet Minh's direct obstruction of his famine relief projects (e.g. inciting the peasants to attack the public rice stocks, or maliciously discrediting the officials and leaders of the relief associations), intelligence information collected by the Viet Minh helped American bombers to escalate their raids, thus causing further deterioration of the condition of communications lines. Communications were so difficult that Kim's cabinet had to use bicycles for transmitting official messages.(71) On July 23, one of Kim's ministers, Vu Ngoc Anh, was killed in an American air raid in Bac Bo. Still, the combination of a good summer harvest (chiam harvest) in May-June 1945 and the fact that food requirements had been lowered by the loss of over one million famine victims significantly reduced the food crisis. By June 1945, the famine was nearly over. In Hanoi and other provinces, the price of rice plummeted from 850 to about 300 piasters per 100 kilogram.(72) In several provinces, the problem swiftly changed from the shortage of rice to a lack of harvest workers.(73) With the arrival of rice cargo ships from the south in July 1945, the famine was finally ended.

71. Tinh Tien (Hanoi), No.14 (5 July 1945); Tin Moi (Hanoi), 15 June 1945.

72. Thong Tin (Hanoi), No.11 (10 June 1945).

73. *Dan Moi [New People], No.1 {6 June 1945}.*

#### **4. Cải Cách Thuế:**

Giống như đối thủ là Cộng Sản, chính phủ Kim muốn giải quyết vấn đề thuế, đặc biệt là thuế thân, một loại thuế gây nhiều ta thán. Dưới thời Pháp, có 13 loại thuế, từ 750 đồng một năm (hạng 1) tới 3 đồng rưỡi (hạng thứ 13). Ngoài ra, mỗi xuất đình phải trả thêm khoảng 60% số tiền trên như thuế chính phủ xứ (kỳ), và từ 45% tới 60% cho ngân quỹ tỉnh; điều này có nghĩa khoảng 2,300,000 xuất đình thuộc hạng 13 phải trả tổng cộng 7.70 đồng thuế thân hàng năm. Kim thuyết phục được người Nhật giảm thuế đáng kể cho hạng thứ 13 này. Ngoài ra, họ còn được chia thành 2 hạng thuế khác nhau. Khoảng 1.8 triệu người qui định thuộc hạng 13 mới chỉ phải trả tổng số 3 đồng mỗi năm, và 500,000 người còn lại chỉ phải trả 1 đồng. Tất cả những khoản phụ thu cho xứ và tỉnh được miễn. Thực tế, việc cải cách thuế chỉ thực hiện tại miền Bắc. Tại Trung bộ, Kim miễn thuế thân cho tất cả các bạch đình hoặc những người có lợi tức thấp. Riêng tại Nam Bộ, Nhật tiếp tục áp dụng luật thuế năm 1944 của Pháp (Nước Nam, 3/3/1945; L'Action, 19 và 30/5/1945).

#### **4. Tax Reforms:**

*Like its Communist arch rival, Kim's government wanted to tackle the issue of taxes, particularly the unpopular capitation tax [thue than]. Under French rule, this tax was divided into 13 categories, from 750 piasters (1st tax bracket) to 3.50 piasters (13th tax bracket). In addition, each individual had to pay an amount equal to 60 percent for the provincial budget. That meant, those of the 13th tax bracket, about 2,300,000 households, had to pay a total of 7.70 piasters per year as their capitation tax. Kim successfully persuaded the Japanese to grant households in the 13th category a significant tax reduction. This group was then divided into two different categories, the 13th tax bracket now had to pay a total amount of 3 piasters per year, while the other 500,000 in the 14th bracket were to pay only 1 piaster. All additional regional and provincial taxes were suppressed. This tax reform was actually only adopted in Bac Bo. But on his own authority, Kim granted to the property-less people and low-income employees of Trung Bo an exemption from the capitation tax. In Nam Bo, the Japanese continued to apply the French-imposed tax brackets of 1944.(74)*

*74. For details, see Nuoc Nam [Southern Nation] {Hanoi}, No.262 (3 March 1945), pp. 1-2; L'Action (Hanoi), 19 and 30 May 1945.*



## **5. Cải Cách Giáo Dục:**

Chính phủ Kim đặt nặng vấn đề cải cách giáo dục, với trọng tâm là việc phát triển giáo dục kỹ thuật và sử dụng chữ Việt mới (quốc ngữ) làm ngôn ngữ giảng dạy (Tinh Tiến, 5/7/1945; L'Action, 4 và 13/7/1945). Lên cầm quyền chưa đầy hai tháng, Kim tổ chức khoá thi tiểu học đầu tiên bằng chữ Việt mới và dự định dùng Việt ngữ trong các kỳ thi cao hơn (Tin Mới, 13,14,23, 25/6, và 18/7/1945). Bộ trưởng Giáo dục Hoàng Xuân Hãn cũng hết sức làm việc để Việt-nam-hoá nền giáo dục trung học công cộng. Những kế hoạch này hẳn cần một thời gian dài hơn 4 tháng mới thấy rõ kết quả; nhưng chúng đủ mở đường cho Việt Minh phát động chiến dịch bình dân giáo dục trong tương lai gần. Vào tháng 7/1945, khi Nhật quyết định trao trả độc lập và thống nhất lãnh thổ, chính phủ Kim đang chuẩn bị thực hiện một cuộc cải cách rộng lớn hơn, khởi đầu bằng việc thành lập một ủy Ban quốc gia chịu trách nhiệm thành lập một nền quốc học.

### **5. Educational Reforms:**

*Reflecting their own backgrounds and expertise, Kim's government put great emphasis on educational reforms, concentrating development of technical training and particularly the use of romanized script as the main language of instruction.(75) After less than two months in power, Kim organized the first primary examinations in Vietnamese and planned to use Vietnamese in the more advanced tests.(76) Hoang Xuan Han, Minister of Education, also worked hard to Vietnamize the public secondary education. Although such projects required a much longer period than four months to see their full results, they prepared the ground for the Viet Minh to launch its compulsory mass education in the future. In July, when the Japanese decided to grant Viet-Nam full independence and territorial unification, Kim's government was preparing to carry out a much more profound educational reform, starting with the formation of a National Committee responsible for the creation of a national system of education.*

*75. See the declaration of June 8, 1945 and Imperial Order No.71 (11 July 1945); in Tinh Tien (Hanoi), No.14 (5 July 1945) and L'Action (Hanoi), 4 and 13 July 1945.*

*76.Ibid., 13, 14,23 and 25 June and 18 July 1945.*

## **6. Cải Cách Tư Pháp:**

Với phương vị Bộ trưởng Tư pháp, Trịnh Đình Thảo cũng khởi đầu chiến dịch cải cách hệ thống tư pháp. Tháng 5/1945, thành lập tại Huế một Ủy Ban Cải Cách và Thống Nhất Tư Pháp, do Thảo cầm đầu (L'Action, 2/6/1945). Ngoài ra, chính phủ Thảo xét lại các vụ án chính trị, trả tự do nhiều người hoạt động chống Pháp và phục hồi quyền công dân cho những người khác. Nhân dịp này, một số cán bộ Cộng sản trở lại với tổ chức cũ, và tích cực làm việc để phá hủy quyền lực của Kim (L'Action, 4/7/1945).

### **6. Judicial Reforms:**

*In his role as Minister of Justice, Trinh Dinh Thao launched an attempt to reform the existing judicial systems. In May 1945, a Committee for the Reform and Unification of Laws was created in Hue, headed by Thao. In addition, Thao's ministry re-examined the sentences of political prisoners, releasing a number of anti-French activists and restoring the civil rights of the others. Thanks to this occasion, a number of Communist cadres were able to return to their former cells and actively participated in the destruction of Kim's authority.(77)*

*77. Imperial Order No.62 (21 June 1945); in L'Action, 4 July 1945.*

### **7. Đám Đông Tham Gia Chính Trị:**

Sự đóng góp không thể từ chối được của chính phủ Kim là sự tham gia sinh hoạt chính trị của đám đông. Trong những buổi lễ, Kim vinh danh mọi anh hùng quốc dân, từ những quốc tổ huyền thoại, tức vua Hùng (2879-257 TNL), tới những anh hùng kháng Pháp như Nguyễn Thái Học, lãnh tụ Việt Nam Quốc Dân Đảng (VNQDDĐ) đã bị xử chém cùng 12 đồng chí năm 1930. Một ủy Ban được thành lập để lựa chọn một danh sách các anh hùng sẽ được đưa vào Nghĩa Liệt Từ (L'Action, 26/6/1945). Tên đường phố được đặt lại. Tại Thuận-hoá (Huế), Lê Thái Tổ, vị vua đã dành lại độc lập từ tay nhà Minh năm 1427, thay thế Jules Ferry trên bảng tên đại lộ chính của thành phố. Tướng Trần Hưng Đạo, người hai lần chặn đứng sự xâm lăng của Mông Cổ trong thế kỷ XIII, thay cho Paul Bert. Ngày 1/8, tân Đốc lý Hà Nội là Trần Văn Lai còn đi xa hơn nữa khi cho lệnh phá bỏ những tượng đài do Pháp dựng lên tại các công viên trong chiến dịch xoá bỏ những tàn tích ô nhục (Tin Mới, 2/8/1945). Trong khi đó, báo chí Việt bùng nổ tự do xuất bản những bài viết về các phong trào chống Pháp và những lời đả kích các cộng sự viên của Pháp. Những lời chỉ trích còn hướng vào cả ông ngoại của Bảo Đại, tức Nguyễn Hữu Độ—người đã đóng vai trò quan trọng trong cuộc chinh phục của Pháp trong thập niên 1880 (Dân Mới, 5-7/1945; Hải Phòng, 28/7/1945).

Kế hoạch đáng kể nhất là việc đoàn ngũ hoá tuổi trẻ. Bộ trưởng Thanh niên Phan Anh cố gắng tập trung và kiểm soát chặt chẽ các tổ chức tuổi trẻ đã bùng nổ từ sau ngày 9/3/1945. Ngày 25/5, một Dự ra đời đặt xuống cơ cấu tổ chức các hội thanh niên. Trên thượng tầng là một Hội Đồng Quốc Gia Thanh Niên, một tổ chức tư vấn, để cố vấn Bộ trưởng Thanh niên. Những cơ cấu tương tự được thành lập xuống tới cấp huyện (L'Action, 16/6/1945). Trong khi đó, thanh niên được mời tham gia các tổ, đoàn địa phương từ tỉnh tới xã. Mỗi tỉnh lý có một trung tâm huấn luyện, ở đó họ có thể tham dự những khoá huấn luyện kéo dài một tháng (Tinh Tiến, 30/6 và 7/7/1945; Đàn Bà, 26/7-7/8/1945; L'Action, 26/6/1945). Chính phủ cũng thành lập một trung tâm quốc gia cho Thanh Niên Tiên Tuyển tại Thuận Hoá. Khai giảng ngày 2/6, trung tâm này dự trù là tiền thân trường huấn luyện sĩ quan trong tương lai (Kim 1969:92). Vào cuối tháng 7, các trung tâm cấp bộ cho thanh niên xã hội được thành lập tại Hà Nội, Thuận Hoá Thuận-hoá và Sài Gòn. Trong khi đó, tại Hà Nội, Tổng Hội Sinh Viên và Thanh Niên bị cơn sốt độc lập chi phối. "Sinh viên" có lẽ với sự trợ giúp của chính phủ xuất bản tuần báo Tự Trị (Tự Trị, 21/4-26/6/1945). Cư xá Sinh viên Hà-nội trở thành một trung tâm hoạt động chính trị. Vào tháng 5, tháng 6, có dấu hiệu cán bộ Cộng sản, dưới danh nghĩa Việt Minh, đã xâm nhập sâu vào Cư xá Sinh viên, và các hiệp hội thanh niên cùng cứu đói. Đối diện sự bành trướng của Mặt Trận Việt Minh, Nhật nỗ lực tiếp xúc các lãnh tụ của tổ chức này, nhưng các sứ giả của Nhật đều bị giết. Hiến Binh Nhật bèn phản công, bắt giữ hàng trăm thanh niên Việt tại miền Bắc vào hạ tuần tháng 8 (Kim 1969:82-83).

### **7. Mass Political Participation:**

*An undeniable contribution of Kim's government was its sponsorship of mass political participation. In memorial ceremonies, Kim honored all national heroes, from the legendary national founders, the Hung Kings, to prominent anti-French martyrs like Nguyen Thai Hoc, the leader of the Vietnamese Nationalist Party [VNQDD] who had been executed together with twelve comrades in June 1930. A committee was organized to select a list of national heroes to be introduced to the Temple of Martyrs.(78) City streets were renamed. In Thuan Hoa [Hue], King Le Thai To, who had regained independence from the Chinese in 1427, replaced Jules Ferry on the signboards of a principle boulevard. General Tran Hung Dao, who had twice checked Mongol invasions in the 13th century, took the place of Paul Bert. On August 1, the new Mayor of Hanoi, Dr Tran Van Lai, went even further when he ordered the destruction of the French-erected statues in the city parks as part of his campaign to "Wipe Out Humiliating Remnants."(79) Similar campaigns were carried out in Nam Bo in late August. Meanwhile, the*

*Vietnamese press blossomed—free at last to publish accounts of anti-French movements and critical comments on French collaborators in the recent past. Severe criticism was even extended to Nguyen Huu Do—Bao Dai's legal great grandfather, who had played an important role in the French conquest of Dai Nam in the 1880's.(80)*

78. *Ibid.*, 26 June 1945.

79. *Ibid.*, 29 June 1945; *Tin Moi*, 2 Aug 1945; *Hung Viet* (Saigon), 23 Aug 1945. *Tran Huy Lai* was a graduate from the Hanoi Medical School. He served in both the Municipal Council of Hanoi and the Chamber of Representatives of Tonkin in the 1920's and 1930's. On October 27, 1943, *Lai* was arrested by the French and detained in the *Son La* concentration camp (Tonkin). After March 9, 1945, he was released and appointed Mayor of Hanoi on July 20. See *L'Action* (Hanoi), 21 July 1945.

80. *Phan Tran Chuc*, "An Nguyen Huu Do?" [The Trial of Nguyen Huu Do]; in *Dan Moi* (Hanoi), Nos. 5-7 (4 July to 17 Aug 1945). Also see *Hai Phong*, 28 July 1945. [The author might assume that Do's daughter, *Dong Khanh's* queen, had been *Khai Dinh's* mother].

*Kim's* most impressive project, however, was the organization of youth. *Phan Anh*, Minister of Youth, attempted to centralize and strictly control all the youth organizations which had proliferated immediately after March 9, 1945, an Imperial Order laid down an inclusive, hierarchical structure for youth organizations. At the top was a National Youth Council, a consultative organ, to advise the Minister of Youth. Similar Councils were to be organized down to the district level.(81) Meanwhile, youngsters were asked to join the local squads or groups, from provincial to communal levels. They were given physical training and were responsible for the maintenance of security in their communes. Each provincial town had a training center, where youths might take a one-month paramilitary course.(82) The government also established in *Thuan Hoa* a national center for the Advanced Front Youth. Inaugurated on June 2, this center was expected to be the embryonic center for officer training in the future.(83) In late July, regional centers for Social Youth were established in Hanoi, *Thuan Hoa* and Saigon. Meanwhile, in Hanoi, the General Association of Students and Youth was animated with the independence fervor. "Students"—probably with some forms of government support—published their own weekly magazine, *Tu Tri* [Self-Rule].(84) The *Cite universitaire* in Hanoi became a center for political agitation. By May and June, there

was evidence that Communist cadres, under the banner of the Viet Minh Front, had deeply infiltrated the Cite universitaire and other youth and famine relief associations.

81. Imperial Order No.27 on May 25, 1945; *L'Action (Hanoi)*, 16 June 1945. On June 25, when the list of members of the National Youth Council was announced (Imperial Order No.65), there was one president (Hoang Dao Thuy, a scout leader), two vice-presidents (Ta Quang Buu and Tran Duy Hung) and 22 "counselors," including two women. See *Dan Moi (Hanoi)*, No.7 (18 July 1945), p. 4.

82. *Tinh Tien (Hanoi)*, No.12 (30 June 1945), p. 104, and No.15 (7 July 1945), p. 128; *Dan Ba (Hanoi)*, Nos. 298-9 (27 July -7 Aug 1945); *L'Action (Hanoi)*, 26 June 1945.

83. *Dan Moi (Hanoi)*, No.1 (6 June 1945) and No.7 (18 July 1945). The director of this center was Lieutenant Truong Tu Lang; Kim, Gio bui, p. 92.

84. See *Tu Tri [Self Rule] (Hanoi)*. In the BNF (Versailles) there are ten issues of this weekly magazine, from April 21, 1945 ( No.1) to June 26, 1945 (No.10).

Faced with the rising Viet Minh Front, the Japanese attempted to contact its leaders, but the Japanese messengers were killed by the Viet Minh. The Kempeitai struck back, arresting hundreds of Vietnamese youths in the North in late June.(85)

85. According to Kim, about 300 youths were arrested; Kim, Gio bui, pp. 2-3. Also see Do Duc Duc, "Len chien khu" [Go Up to the Resistance Zone]; in *Doc Lap [Independence] (Hanoi)*, No.2 (7 Sept 1945) and *passim*.

**[18/8/1944]:** \* Trùng Khánh: Việt Minh, từ Côn Minh, viết thư cho Đại sứ Mỹ ở Trung Hoa, xin viện trợ "đánh phát xít Nhật" (Patti 1980:29-30).

Tòa Tổng lãnh sự Mỹ ở Kunming đã chú ý đến HCM từ cuối năm 1942. Sau hai năm theo dõi, ngày 16/6/1944, TLS William Langdon vẫn tin rằng một người lịch sự Việt Nam [gentleman] cho rằng việc trở lại của Pháp "least unacceptable." (USNA, DOS Specil files, Record group 59, box 10, d.7. Cable of 16 June 1944, Langdon to Landon; Marr, 1995:280)

Hsieh Yueh, một luật sư cha người Quảng Châu, mẹ Việt, tự nhận cầm đầu Đảng Dân Chủ Đông Dương, có trên 200,000 tay súng, tại 13 địa phận tại Đông Dương. (CĐ ngày 5/8/1944, Arthur Ringwalt, Lãnh sự Guilin [Kweilin], gửi Đại sứ Gauss; (USNA, DOS Special files, Record group 59, box 10, d.7; Marr, 1995:280)

Ý kiến chung các viên chức Mỹ là người Việt thiếu khả năng tự cai quản, nên chỉ có 2 lựa chọn: chính quyền Pháp hay quốc tế quản trị dưới LHQ. Những nhóm người Việt hải ngoại chống Nhật thì quá chia rẽ, chẳng có ích lợi thiết thực nào. (US Opitel report, Indochina; Marr, 1995:280)

Mùa Hè 1944, Ban Tham Mưu Truong Phát Khuê đã cho HCM khá rộng rãi, tìm đến phòng thông tin của Mỹ [OWI] và nói chuyện với nhiều người Mỹ. Vì thế nhóm OWI định tuyển mộ HCM làm việc cho đài VOA ở San Francisco; nhưng phe thân Âu Châu chống đối. (2 CD ngày 7/11/1944; (USNA, DOS Special files, Record group 59, box 10, d.7; Marr, 1995:280)

BNG Mỹ không cấp chiếu khán [visa] vì sợ làm méch lòng Pháp. (Patti, 1980:50-51. Có vấn đề kỹ thuật là nên cấp chiếu khán cho một người Hoa hay một người Pháp. Marr: One cannot help but wonder how Vietnam history might have been altered if HCM had gone to San Francisco on an American laissez-passez. (Marr, 1995:281n159)

Ngày 9/9/1944, Tòa Đại sứ Trùng Khánh [Chung King] chuyển bản dịch một lá thư của VM xin được trợ giúp chiến đấu bên cạnh Đồng Minh. Patti, 1980:55. Người dịch thư có thể là Thiếu tá Austin Glass, cựu Giám đốc văn phòng Standard Oil Company of New York. USNA, OSS record 110208. Glass ở Việt Nam 30 năm, có vợ Việt [gốc Hoa], nói thạo tiếng Việt, [liên hệ với đường giầy GBT?]. Cuối năm 1944, Glass thuyên chuyển về Oat-shinh-tân, từng bàn với Patti về Đông Dương, trước khi Patti qua Côn Minh vào đầu tháng 4/1945. (Marr, 1995:281n160) [Theo Lê Tùng Sơn, Oat thượng hiệu ở Hải Phòng 15 năm, vợ Hoa Kiều, 2 con nuôi, một Hoa Kiều, một lý trưởng người Việt. Tặng cho nhóm Lê Thạch Sơn, Phạm Toàn, Sơn và 1 người khác số vũ khí nhỏ]. Sơn, 1978:108-11]

9/9/1944: William Powell, liên lạc viên của OWI tại Phi đoàn Cọp Bay, viết báo cáo, nói VN cần tutelage của Mỹ trong thời hậu chiến. Nhắc đến bản phân tích không đề tên vào tháng 6/1944 của một người Việt. [Phạm Việt Tử?] USNA, OSS record 110308. (Marr, 1995:281)

Thượng tuần tháng 9/1944, TLS Langdon gặp nhóm Phạm Việt Tử. Langdon tuyên bố Mỹ muốn yểm trợ những dân tộc bị áp bức ở phương Đông, nhưng không thể vừa giúp Pháp thoát khỏi ách Germany, vừa phá vỡ đế quốc Pháp. Khuyến Phạm Việt Tử nên liên lạc với các cơ quan quân sự và OSS tong mắt trận chống Nhật Patti, 1980:53-54; Marr, 1995:281-82)

Tháng 2/1945, HCM vượt biên qua Côn Minh, xin gặp Chennault, nhưng bị từ chối. Fenn, 1973:73-75. Marr, 1995:282) Phùng Thế Tài

19/3/1945: HCM nói chuyện với người Mỹ, tuyên bố Bắc Việt giống như cỏ rần, cần tấn công để ngăn chặn cuộc triệt thoái chiến lược. S. Tonnesson, *Vietnam Revolution*, 238, 237. Marr, 1995:285)

29/3/1945: Chennault tiếp HCM. Chấp thuận cho lập một trạm thông tin với THD của Hồ.

Mid 1945, Đại tá Paul Helliwell, Giám đốc OSS tình báo [SI] tại TH, cho phép Phụ tá của mình là Patti gặp HCM.

Trong mùa Hè 1945, đã có lúc hai toán tình báo Mỹ có mặt tại mật khu "Tân Trào," thuộc địa phận Kim Lộng, Tuyên Quang. Toán Con Nai (*Deer Team*) của Thiếu tá Allison K. Thomas đã giúp huấn luyện khoảng 100 binh sĩ Việt Minh và cứu thoát Hồ trong cơn đau thập tử nhất sinh tại Kim Lộng. Hồ có những thủ thuật đặc biệt để mua chuộc cảm tình của các quan tướng Mỹ tại địa phương. Một mặt, Hồ tự mô tả và diễn giải rằng các đồng chí mình là những người quốc gia chân chính đã bị người Pháp [và TH] chụp mũ Cộng Sản. Mặt khác, Hồ cố tình chiều chuộng người Mỹ bằng những lời tâng bốc và tận lực thỏa mãn nhu cầu của họ. (tặng vòng cho Frank Tan và cao hổ cốt [tiger bone elixir] cho mẹ Tan; Marr, 1995:284n171.

Chính Thomas và các nhân viên thuộc toán *Air Ground Aid Service* [AGAS] của Không lực Lục Quân Mỹ nhiều lần khẳng định với cấp chỉ huy rằng tổ chức Việt Minh của Hồ "không phải là Cộng Sản, hay Cộng Sản kiểm soát, hay Cộng Sản lãnh đạo."(6)

6. Tel 17 July 1945, Thomas gửi Kunming, Appendix II; United States Congress. Senate. *Causes, Origins, and Lessons of the Vietnam War. Hearings before the Committee on Foreign Relations, 92nd Congress, 2nd Session, May 1972.* Washington: GPO, 1973), tr. 249. Tuy nhiên, trong báo cáo chót, ngày 17/9/1945, Thomas có vẻ thay đổi quan điểm: had Communist sympathies. If not out-right Communists they were definitely leftists. Many others believe in some form of socialism. [p. 267]. [Sẽ dẫn: US Senate, *Hearings*, 1973:]

Thomas và đại diện OSS tại Côn Minh cũng chuyển cho Jean Sainteny, trưởng đoàn tình báo M-5 Pháp tại Hoa Nam, một lá thư của Việt Minh, đề nghị hợp tác.(7) Nhân viên OSS đã trên thực tế hành xử như Ban Ngoại Giao đầu tiên của Hồ.

7. Jean Sainteny, *Histoire d'une paix manquée: Indochine, 1945-1947* (Paris: Amiot Dumont, 1953), tr. 68. [Sẽ dẫn : *Une paix manquée*]. Sainteny (tên thực Roger) tới Côn Minh ngày 30/7/1945; nhưng gặp Nguyễn Tường Tam mà không phải Hồ Chí Minh; Ibid., tr. 52-56;

Archimedes L. Patti, *Why Viet-Nam? Prelude to America's Albatros* (Berkeley, Cal.: Univ of California Press, 1980), tr. 104. [Sẽ dẫn: *Why Viet-Nam*, 1980:]

## **8. Thống Nhất Lãnh Thổ:**

Thành quả đáng kể nhất của chính phủ Kim là việc thương thuyết thống nhất lãnh thổ. Ngay sau khi chấm dứt chế độ Pháp, người Nhật chẳng sốt sắng gì với việc thống nhất lãnh thổ của Việt Nam. Tuy nhiên, ngay sau khi chính phủ Kim thành lập, Nhật đồng ý trao trả Bắc Bộ, dù còn giữ quyền kiểm soát các thành phố Hà-nội, Hải-phòng, và Đà Nẵng. Trong khi đó, Nam bộ hoàn toàn đặt dưới sự cai trị trực tiếp của Nhật, chẳng khác gì thời Pháp thuộc.

Bắt đầu từ tháng 5/1945, Ngoại trưởng Chương thương thuyết với Nhật tại Hà-nội, xin hoàn trả ba thị xã Hà-nội, Hải-phòng và Đà Nẵng cho Việt Nam, nhưng Nhật thoái thác vì Hà-nội và Hải-phòng là hai điểm then chốt của kế hoạch phòng thủ Đông Dương. Mãi tới tháng 6 và tháng 7/1945, Nhật mới đồng ý thực hiện những bước sơ khởi hướng về sự thống nhất lãnh thổ Việt Nam. Ngày 16/6, Bảo Đại công bố Việt Nam sẽ được thống nhất trong tương lai (*L'Action*, 27/6/1945). Ngày 29/6, Tướng Tsuchihashi ký một loạt nghị định bàn giao một phần những trách nhiệm của chính phủ Liên bang Đông Dương về cả quan thuế, thông tin, và thanh niên, thể thao cho ba chính phủ Việt, Miên và Lào (*L'Action*, 12/7/1945). Tiếp đó, Bảo Đại ban hành 4 đạo Dụ: thành lập Hội Đồng Tư Vấn Quốc Gia; một ủy ban soạn thảo Hiến pháp gồm 15 người; một ủy ban 15 người khác nghiên cứu việc cải cách hành chính, pháp luật, và tài chính; và một ủy ban Cải cách Giáo dục, gồm 2 phụ nữ trong tổng số 18 ủy viên (*L'Action*, 13, và 17/7/1945; *Tinh Tiến*, 3/7/1945). Lần đầu tiên, các lãnh tụ miền Nam (như Trần Văn ễn và Hồ Văn Ngà) được mời tham gia các ủy ban trên.

Trong khi đó, những biến chuyển khác tại Nam bộ từ đầu tháng 7/1945 có thể coi như những bước chuẩn bị cho kế hoạch Nhật cho Việt Nam được thống nhất lãnh thổ. Thượng tuần tháng 7, khi Nam bộ bừng bừng khí thế độc lập và đám đông tham gia hoạt động chính trị qua việc thành lập các tổ chức Thanh Niên Tiền Phong ở Sài-gòn cùng nhiều tỉnh lý, Thống đốc Minoda tuyên bố sẽ thành lập Hội Nghị Nam Bộ để giúp đỡ người Nhật cai trị. Hội nghị này có nhiệm vụ tư vấn về những vấn đề do Nhật đệ xét và thanh tra các tỉnh. Mục đích chính của Hội nghị, Minoda nhấn mạnh, nhằm giúp người Việt hiểu được rằng họ cần phải hợp tác chặt chẽ với Nhật, vì “nếu Nhật bại trận, nền độc lập của Đông Dương sẽ lở đổ” (*L'Action*, 16 & 23/7/1945). Sự hiện diện của Trần Văn ễn cùng những nhân vật theo phò



Cường Để trong Hội nghị này phản ánh sự thay đổi quan trọng trong thái độ của Minoda đối với vấn đề độc lập của Việt Nam, vì cho tới thời điểm này, viên Thống đốc Nhật nắm trọn mọi việc ở Nam Bộ trong tay. Tại buổi khai mạc Hội nghị Nam bộ ngày 21/7, Minoda gián tiếp nói đến sự thống nhất lãnh thổ của Việt Nam (*L'Action*, 24/7/1945). Sau đó, Trần Văn ễn được bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội nghị, và Kha Vạng Cân, một lãnh tụ Thanh Niên Tiền Phong, được cử làm Phó Chủ tịch.

Ngày 13/7, Trần Trọng Kim đến Hà-nội để thương thuyết với Toàn quyền Tsuchihashi. Tsuchihashi đồng ý trao trả ba thành phố Hà Nội, Hải Phòng và Đà Nẵng cho chính phủ Kim, hiệu lực từ ngày 20/7. Sau những cuộc thương thuyết kéo dài, hai bên còn đồng ý hoàn trả Nam bộ cho Việt Nam, và Kim sẽ lên đường vào Sài-gòn dự lễ thống nhất ngày 8/8 (Kim 1969:81-88; *L'Action*, 30/7/1945).

Sự thành đạt lịch sử của Kim lập tức bị che phủ bởi áp lực bên ngoài và sự chia rẽ nội bộ. Ngày 26/7, lãnh đạo các nước Mỹ, Trung Hoa và Bri-tên ra tuyên cáo đòi Nhật đầu hàng không điều kiện. Nhật thì lúc này chẳng còn mong chiến thắng, mà chỉ muốn đạt được ngưng bắn trong danh dự. Tệ hại hơn, viễn ảnh bị Đồng Minh trừng trị vì hợp tác với Nhật khiến nhiều người có thể hợp tác với Kim giữ thái độ xa cách. Các Bộ trưởng và những cộng sự viên phân tán dần. Khâm sai Bắc bộ là Phan Kế Toại—vây quanh bởi chính con trai và những người có cảm tình với Việt Minh hay cán bộ Cộng sản nằm vùng như Nguyễn Mạnh Hà và Hoàng Minh Giám—nộp đơn xin từ chức. Nguyễn Xuân Chử, một lãnh tụ Việt Nam Ái Quốc Đảng và một trong năm thành viên của ủy Ban Kiến Quốc (*Thông Tin*, 10/6/1945; Chử 1996), không đồng ý thay thế Toại (Kim 1969:84, 91; Chử 1996). Trở lại Thuận Hoá, Kim cũng đối diện sự chống đối ngày một gia tăng giữa các Bộ trưởng. Trần Văn Chương (người đã khởi đầu thương thuyết với Nhật từ tháng 5) muốn được hưởng công về việc thu hồi ba thành phố và Nam bộ, và có thể cả chức Thủ tướng (Kim 1969:88-89). Phiên họp Hội đồng Bộ trưởng trong hai ngày 5 và 6/8 được đánh dấu bằng những cuộc cãi vã cá nhân và việc ba Bộ trưởng Nội vụ, Kinh tế và Tiếp tế. Hồ Tá Khanh, Bộ trưởng Kinh tế, còn đòi toàn chính phủ từ chức. Theo ông ta, nên nhường cho Việt Minh lên cầm quyền vì có thực lực (Kim 1969:166). Ngày 7/8, chính phủ Kim từ chức. Bảo Đại yêu cầu Kim lập chính phủ mới, nhưng việc thế chiến đột ngột chấm dứt xen vào.

Ngày 8/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với Nhật và xua quân vào Manchuria (Mãn Châu). Hôm sau, trái bom nguyên tử thứ hai trút xuống Nagasaki, và Nhật không thể tiếp tục cuộc chiến. Thương thuyết được tiến hành, và Nhật quyết định cho Kim cùng những người Việt yêu nước những gì họ trông chờ bao năm dài: độc lập quốc gia và thống nhất lãnh thổ. Kim

nhiều lần được thúc dục vào Sài-gòn chủ tọa lễ thâu hồi miền Nam (Kim 1969:90). Nhưng nhiều yếu tố ngăn cản Kim rời kinh đô. Từ ngày 8/8, Phạm Khắc Hoè—Ngự tiền tổng lý của Bảo Đại—dù được Tôn Quang Phiệt (người sẽ trở thành Chủ tịch Ủy ban Cách Mạng Huế) cho lệnh xúi dục Bảo Đại thoái vị. Để thực hiện sứ mệnh này, Hoè tìm cách hạ uy tín Kim, đặc biệt là dèm pha việc Kim không thể mời những nhân vật nổi danh tham gia chính phủ mới ở Thuận-hoá (Hoè 1982:62-63). Trong khi đó Bộ trưởng Nội vụ Trần Đình Nam, nêu lý do những cuộc nổi dậy ở Thanh-hoá và Quảng-ngãi tại Trung bộ để ngăn cản Kim lên đường vào Sài-gòn (Hoè 1982:62-63; Kim 1969:89). Việc đón nhận chủ quyền ở Nam Bộ bởi thế phải ủy cho Hội Nghị Nam Bộ. Rồi, ngày 14/8, Bảo Đại bổ nhiệm Nguyễn Văn Sâm, cựu Chủ tịch Hội Ái Hữu Ký Giả Nam Kỳ, làm Khâm sai Nam Bộ (L'Action, 17/8/1945). Sâm lập tức rời Thuận Hoá vào Sài Gòn. Trong khi đó, Việt Minh đã lợi dụng thời cơ, tổng nổi dậy.

#### **8. Territorial Unification:**

*The most significant achievement of Kim's government was his negotiation for territorial unification. Immediately after the termination of French rule, the Japanese were not enthusiastic about the territorial unification of Viet Nam. However, after the formation of Kim's government, Japan quickly agreed to return Bac Bo to Kim's authority, although retaining temporary control of the three under direct Japanese control, just as it had been under French rule.*

*Beginning in May 1945, Foreign Minister Chuong began negotiating the Japanese in Hanoi for the return of the three cities of Hanoi, Hai Phong and Da Nang to Viet Nam, but the Japanese adopted a dilatory approach, because Hanoi and Hai Phong were two strategic points in their defense plan. Not until June and July 1945, did the Japanese allow the essential steps leading toward Japan's granting national unification being carried out. On June 16, Bao Dai issued a declaration announcing the coming unification of Viet Nam.(86)*

*86. L'Action (Hanoi), 27 June 1945.*

*On June 29, Tsuchihashi signed a series of decrees transferring partial responsibilities of the Government General—including customs, information and youth and sports—to the governments of Viet Nam, Cambodia and Laos, effective July 1.(87)87. Ibid., 12 July 1945.*

*This move was followed by Bao Dai's issuance of four Imperial Orders, establishing the National Consultative Committee, a fifteen-member Committee for the reform of administration, legislation and finance, and a Committee for the reform of national education, the last including two women among its 18 members.(88) For the first time,*

leaders from Nam Bo (e.g. Tran Van An and Ho Van Nga) were invited to join these committees.

88. For the National Consultative Committee, see *Tinh Tien* (Hanoi), No.13 (Hanoi), 3 July 1945. For the three study committees, see *L'Action*, ( 13 and 17 July 1945) .We provide the following list of members of the three study committees:

<b>Committee For Elaboration Of The Constitution Financial Reforms</b>	<b>Committee For Administrative, Legislative And</b>	<b>Committee For Reforms Of National Education</b>
1. PHAN ANH Long	1. Tran Van An	1. Nguyen Thanh
2. Hoang Dao	2. Tran Van Chuong	2. Hoang Thi Nga
3. Vu Dinh Hoe	3. VU VAN HIEN	3. Ta Quang Bui
4. Huynh Thuc Khang	4. Pham Khac Hoe	4. Kha Vang Can
5. Ho Ta Khanh	5. Le Quang Ho	5. Nguyen Van Chi
6. Nguyen Huy Lai	6. Nguyen Van Huyen	6. Hoang Minh Giam
7. Tran Van Lai Giung	7. Nguyen Van Khoat	7. Nguyen Thanh
8. Dang Thai Mai	8. Tran Van Ly	8. Hoang Xuan Han
9. Vuong Quang Nhuong	9. Tran Dinh Nam	9. Nguy Nhu Kontum
10. Ton Quang Phiet	10. Nguyen Khac Niem	10. Ho Van Nga
11. Nguyen Van Sam	11. Ngo Nhu Nhon	11. Bui Ky
12. Nhuong Tong Oanh	12. Duong Tan Tai	12. Nguyen Quang
13. Ho Huu Tuong	13. Nguyen Huu Tho	13. Ung Qua
14. Nguyen Van Thanh Tuong	14. Trinh Dinh Thao	14. Nguyen Manh
15. Nguyen Trac	15. Phan Ke Toai	15. Ho Dat Thang
16. Nguyen Van Thinh		
17. Hoang Dao Thuy		
18. Nguyen Xien		

Three ministers Phan Anh, Vu Van Hien, and Hoang Xuan Han were "membres reporters" or "Reporting Members" of their respective committees.

Meanwhile, several other developments in Nam Bo in early July can be seen as preparatory steps by the Japanese toward granting territorial unification to Viet Nam. In early July, at a time when Nam Bo was animated with the new spirit of independence and mass participation

through the official creation of the Vanguard Youth organizations in Saigon and other provincial towns,(89) Governor Minoda announced the organization of a Council of Nam Bo to facilitate his governing task. The Council was responsible for giving advice on the questions submitted to it by the Japanese and for inspecting provincial affairs. Its main task, Minoda underlined, was to make the Vietnamese realize that they had to collaborate closely with the Japanese, because "if the Japanese lose the war, the independence of Indochina would not become complete".(90)

89. The Vanguard Youths were originally sponsored by the Japanese and only came into existence in May 1945, when Thai Van Lung, a Catholic Youth Leader, assumed the function of Regional Director of Youth Office. Kha Vang Can, a former member of the Van Lang group, was President of the Directing Committee, and Pham Ngoc Thach, its Secretary General. For details, see chapter IX.

90. *L'Action (Hanoi)*, 16 and 23 July 1945.

The presence of Tran Van An and other figures nominally aligned with Cuong De in this Council reflected an important change in Minoda's attitude toward the independence of Viet-Nam, since up to this time he had kept internal affairs in Nam Bo firmly in his own hands. At its inauguration on July 21, Minoda implicitly referred to the unification of Viet Nam.(91) Tran Van An was then appointed President of the Nam Bo Council, and Kha Vang Can, a leader of the Vanguard Youths, Vice President.

91. *Ibid.*, 24 July 1945.

On July 13, Tran Trong Kim himself arrived in Hanoi to conduct negotiations with Governor General Tsuchihashi. Tsuchihashi agreed to return control of the three cities of Hanoi, Hai Phong and Da Nang to Kim's government, effective July 20. Finally, after lengthy negotiation it was also agreed that Nam Bo was to be returned to Viet Nam and that Kim would go to Saigon to attend the Reunification ceremonies on August 8.(92)

92. *Ibid.*, 30 July 1945; Kim, *Gio bui*, pp. 80-81.

Kim's historic achievement was promptly overshadowed by external pressure and internal schism. On July 26, the leaders of the United States, China and Great Britain issued a declaration demanding Japan's unconditional surrender. Japan's position was no longer to win the war

but simply to search for an honorable cease-fire. Worse still, the possibility of future punishment by the Allies for collaboration with the Japanese discouraged many who might have sided with Kim. Kim's ministers and collaborators fell away. The Imperial Commissioner of Bac Bo, Phan Ke Toai—flanked by his own son and other Viet Minh sympathizers or underground Communists like Nguyen Manh Ha and Hoang Minh Giam—submitted his resignation. Nguyen Xuan Chu, a leader of the Vietnamese Patriotic Party and one of the five members of Cuong De's National Reconstruction Committee, could not be persuaded to replace Toai.(93)

93. Nguyen Xuan Chu, *Hoi Ky [Memoirs]* (Houston: Van Hoa, 1996), pp. 271-73. It should be noted that during this period, rumors of Cuong De's homecoming began to spread around the country. The Prince's message to his citizens, dated January 11, 1944, was published in a weekly magazine in Hanoi in April 1945 (*Nuoc Nam*, Nos. 264, 266-268, 28 April -12 May 1945). Vietnamese representatives reportedly attended the Greater East Asia Conference held at Kudan (Japan) in May, under the auspices of General Mitsui's Asian Development General Headquarters of the Imperial Rule Assistance Association. On May 21, Vu Van An, one of Cuong De's followers, returned to Saigon from Tokyo and declared that there would be an important change in Vietnamese politics in the very near future (*Hai Phong*, 1 June 1945). A few days later, the Hanoi weekly *Thong Tin [Information]* published a photograph of five patriots belonging to the Committee for National Reconstruction [*Uy Ban Kien Quoc*], including Vu Van An, Vu Dinh Dy, Ngo Dinh Diem, Nguyen Xuan Chu and Le Toan—all of whom had been rumored to be members of Cuong De's exile government prior to March 9, 1945. (*Thong Tin*, 10 June 1945) Meanwhile, on May 28, Tran Van An—known as one of the two leaders of the *Phuc Quoc* in Nam Bo—was brought back to Saigon after nearly two years in exile in Singapore. According to Shiraishi ("La presence japonaise," pp. 239-240), in a meeting with Bao Dai on June 11, Tsuchihashi brought up the issue of Cuong De and obtained Bao Dai's approval for his return to Viet-Nam as president of the Privy Council. Not much more than this, however, is known about the Tsuchihashi-Bao Dai meeting. What we can be certain of is that there was a tentative plan to bring Cuong De back to Viet Nam. On July 20, 1945, General Matsui declared in Japan that the Prince was to return to Viet-Nam to assist his nephew, Bao Dai, in state affairs. Five days later, Cuong De also issued a statement stressing his gratitude to Japan and pledging his sincere collaboration with Japan after his home

return. (*Nippon Times*, 30 July 1945) Cuong De, however, did not return to Viet Nam. The sudden end of the war might be a plausible explanation.

Returning to Thuan Hoa, Kim also found rising conflict among his ministers. Tran Van Chuong (who had started negotiations with the Japanese in May) wanted credit for arranging the return of the ceded cities and Nam Bo to Kim's government and, probably, the premiership itself.(94)

94. Kim, Gio bui, pp. 88-9.

The government meetings of August 5 and 6 were marked by personal quarrels and the resignation of the ministers of Interior, Economy and Supplies. Ho Ta Khanh, the Economy Minister, even demanded the resignation of the whole government. In his view, the Viet Minh should be given a chance to govern because of its strength.(95) In the end, Kim's entire government resigned on August 7. Bao Dai asked him to form a new government, but the end of the war intervened.

95. *Ibid.*, p. 89. Dr. Ho Ta Khanh provided me with a typed document regarding these meetings, in which Kim and his ministers discussed the issues of going to Saigon and the resignation of Thi, Nam and Khanh. According to Khanh, it was Nam (Interior) who said that the Viet Minh should be invited to succeed Kim's government. This document is also mentioned in Pierre Brocheux, "L'Occasion favorable, 1940-1945," in Isoart (ed), *Indochine*, p. 166. Khanh's document, however, is not very reliable.

On August 8, the Soviet Union declared war on Japan and invaded Manchuria. The next day, the second atomic bomb exploded over Nagasaki. Japan could no longer continue the war. While surrender negotiations ensued, Japan decided to give Kim and Vietnamese patriots what they had expected for years—national independence and territorial unification. Kim was repeatedly urged to come to Saigon to receive the official control of Nam Bo.(96)

96. Kim, Gio bui, p. 90.

However, numerous factors prevented Kim from leaving the capital. From August 8 onward, Pham Khac Hoe—Bao Dai's Office Director—was instructed by Ton Quang Phiet (the future Chairman of the Revolutionary Committee in Hue) to persuade the King to abdicate voluntarily. In order to carry out his mission, Hoe constantly

*undermined Kim, particularly by citing Kim's failure to invite the most influential figures to Thuan Hoa to form a new government.(97)*

*97. Hoe, "Bao Dai," pp. 62-3; Kim, Gio Bui, p. 89.*

*Meanwhile, Interior Minister Nam, citing the uprisings in Thanh Hoa and Quang Ngai in Trung Bo as the main reasons, discouraged Kim from going to Saigon. The task of receiving sovereignty over Nam Bo was thus temporarily entrusted to the Council of Nam Bo. Then on August 14, Bao Dai appointed Nguyen Van Sam, former President of the Journalists' Syndicate [AJAC], as the Imperial Commissioner of Nam Bo.(98) Sam immediately left Thuan Hoa for Saigon. He was, however, considerably delayed en route. Meanwhile, the Viet Minh had also taken advantage of the situation to launch a general insurrection.*

*98. L'Action (Hanoi), 17 August 1945.*

### **Đoạn Kết Khủng Hoảng**

Trong tháng 8, Việt Nam trải qua một giai đoạn đầy biến động, trên bối cảnh chính trị quốc tế. Một mặt, phe Đồng Minh bắt đầu thực thi các kế hoạch hậu chiến đối với Việt Nam, từ việc giải giới quân Nhật tới việc chia chác vùng ảnh hưởng; mặt khác, ngay tại Đông Dương, người Nhật bị tê liệt không những chỉ vì lệnh đầu hàng đột ngột vô điều kiện mà còn vì viễn ảnh bị Đồng Minh trừng phạt. Với người Việt, các quan tướng Nhật bị phân chia theo yếu tố tâm lý và ý thức hệ. Một số viên chức Nhật ngả về phía Việt Minh, thả một số tù nhân Cộng Sản, cung cấp vũ khí cho Việt Minh, và một số còn phục vụ các lực lượng Việt Minh địa phương (Lieu et al 1960:I:43-4). Những người khác, kể các Tư lệnh quân đội, muốn dùng vũ lực yểm trợ chính phủ Kim và đánh dẹp Việt Minh (Etsumei) (Kim 1969:93; Dân Chủ, 12/9/1945; Chử 1996:277-78, 288-89). Cả đất nước chìm vào cảnh hỗn loạn, mở đường cho các phe nhóm chính trị Việt chạy đua quyền lực.

Buổi tối trước ngày Nhật chính thức đầu hàng, Kim và các cộng sự viên muốn nắm lấy thời cơ để kiểm soát tình thế. Ngày 12/8, chính phủ đã từ chức của Kim được cải danh thành chính phủ lâm thời. Kim yêu cầu Bảo Đại ra một Dụ vào ngày 14/8 để hủy bỏ hòa ước 5/6/1862, và 15/3/1874, và như thế vô hiệu hoá mọi đòi hỏi chủ quyền của Pháp tại Việt Nam (Bao Dai 1980:114-15). Kim còn gửi đại diện ra Bắc, vào Nam để thống nhất các phe nhóm dưới quyền chính phủ trung ương ở Thuận Hoá, nhưng tất cả đều bị Việt Minh bắt giữ dọc đường (Kim 1969:91).

Trong khi đó, các lãnh tụ không Cộng sản tại Bắc bộ và Nam bộ cũng cố chống lại Việt Minh. Tại Bắc bộ, Y sĩ Nguyễn Xuân Chử yêu cầu thành lập

một Ủy ban Cứu quốc; Kim chấp thuận và ngày 16/8 bổ nhiệm Chử làm Chủ tịch Ủy Ban Giám Đốc Chính trị Miền Bắc. Ủy Ban này gồm 5 người—Chử, Toại, Thị trưởng Lai, Đặng Thái Mai, và Nguyễn Tường Long—nhưng thực tế chỉ có mình Chử ở vào vị thế không uy quyền: Bảo An Bình đã ngả theo Việt Minh do sự vận động của Y sĩ Trương Đình Tri. Chánh văn phòng Khâm Sai cưỡng lại lệnh triệt hạ cờ Việt Minh mới xuất hiện ở nhà Thờ lớn.(18)

18. L'Action, 18/8/1945; Kim 1969:91. Theo Y sĩ Chử, chức vụ này do Hoàng Xuân Hãn đề nghị; Nguyễn Xuân Chử, Hồi ký Nguyễn Xuân Chử (Houston: Văn Hóa, 1996), tr. 279-80.

**30/7/1945:** Đại úy Vũ Văn Thu và Thiếu úy Nguyễn Văn Yên, Giám đốc và Phó Giám đốc sở Bảo An; (Hưng Việt, 2/8/1945).

Thị trưởng Lai đồng ý cho tổ chức biểu tình ngày 17/8—mà trên thực tế là cuộc tổng diễn tập cho cuộc đoạt chính quyền hai ngày sau của Việt Minh, dưới sự chỉ đạo của Pezneff Trần Đình Long, thành ủy Đảng CSĐĐ, và Đảng Dân Chủ, một giả túc mới của Việt Minh nhằm qui nạp những trí thức ngoài đảng, tức “thành phần trung gian.”(19)

19.

Tại Nam bộ, ngày 17/8, có thông báo tất cả những phe nhóm và đảng, kể cả các nhóm Trốt-kít và giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo, tập hợp thành Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất (Sài Gòn, 15/8/1945). Trần Quang Vinh, một lãnh tụ Cao Đài, và Huỳnh Phú Sổ, người khai đạo Hòa Hảo, cũng ra một tuyên cáo chung thành lập liên minh đề đối phó kịp thời với tình thế.(19)

19. Sài Gòn, 15/8/1945; L'Action, 18/8/1945.

Ngày 19/8, tại Sài Gòn, Thanh Niên Tiền Phong tổ chức buổi tuyên thệ thứ hai, thề sẽ bảo vệ nền độc lập của Việt Nam bằng mọi giá. Hôm sau, Hồ Văn Ngà trở thành Quyền Khâm Sai Nam bộ, và cử Kha Vạng Cân, một lãnh tụ Thanh Niên Tiền Phong, làm Chỉ huy trưởng Sài Gòn/Chợ Lớn. Việc Khâm sai Nguyễn Văn Sâm về đến Sài Gòn ngày 22/8 mang lại cho Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất một kích thích, đó là bản tuyên cáo độc lập và thống nhất lãnh thổ.

Tuy nhiên, Việt Minh vẫn chiến thắng. Tại Hà Nội, ngày 17/8, cán bộ Việt Minh thành công trong việc nắm quyền chủ động cuộc biểu tình cổ võ độc lập và thống nhất lãnh thổ, ủng hộ chính phủ Kim, của Tổng hội Công chức. Hai ngày sau, Nguyễn Xuân Chử phải trao quyền cho Việt Minh. Chiến thắng rúng động này, cộng với việc quân Nhật chính thức buông súng ngày 21/8, khiến các cộng sự viên của Kim thêm hoảng hốt. Chính phủ Kim tự tan vỡ. Ngày 23/8, Việt Minh thực sự nắm quyền. Hai ngày sau, Bảo Đại



ra tuyên cáo thoái vị, và Nguyễn Văn Sâm trao chính quyền cho Việt Minh tại Sài Gòn. Đế Quốc Việt Nam tàn lụn theo Khôi Thịnh Vương Chung Đông Á của Nhật.

### C. THE FRUSTRATING END:

*In August, Viet Nam went through one of its most eventful phases, played out against the background of global politics. On the one hand, the Allies began to put into effect their postwar plans regarding Viet Nam, ranging from the disarmament of Japanese troops to the division of spheres of influence. On the other hand, the Japanese on the scene were paralyzed by both the unconditional surrender of their home government and the prospect of Allied retribution. Concerning the Vietnamese, the Japanese were divided psychologically and ideologically. Some individuals leaned toward the Viet Minh, releasing communist prisoners, providing weapons to the Front and even offering their services to the local Viet Minh forces.(99) Others, including the military commanders, wanted to use their forces to support Kim's government and to crush the Etsumei [Viet Minh]. (100) Confusion reigned over the country, stimulating a race to power by diverse Vietnamese political groups.*

99. Tran Huy Lieu et al (eds), *Cach Mang thang Tam: Tong khoi nghia o Ha Noi va cac dia phuong [The August Revolution: General Insurrections in Hanoi and Other Regions]*, 2 vols (Hanoi: Vien Su Hoc, 1960), vol I, pp. 43-4 [henceforth, CMTT]; SHAT (Vincennes), 10 H 4363.

100. Kim, Gio bui, p. 93; Dan Chu (Hai Phong), 12 Sept 1945; Nguyen Xuan Chu, 1996:286-287.

*On the eve of Japan's surrender, Kim and his men attempted to take control of the situation. On August 12, his outgoing government was retained as a "Provisional Government" to conduct daily affairs. Kim asked Bao Dai to issue on August 14 an Imperial Order abrogating the Franco-Viet treaties of June 6, 1862 and March 13, 1874, thus casting off the last French claims to [colonial] sovereign rights over Viet Nam.(101)*

101. Bao Dai, *Le Dragon*, pp. 114-5.

*Messengers were then dispatched to Bac Bo and Nam Bo by Kim to reunify diverse groups under the central authority in Thuan Hoa, but while still en route they were arrested by the Viet Minh.(102)*

102. Kim, Gio bui, p. 91. According to one of Kim's messengers, Ho Ta Khanh, he was arrested in Quang Ngai by the local Viet Minh. He

*also accuses Pham Ngoc Thach—one of his former colleagues in the Van Lang magazine group—of attempting to kill him, but an "unknown central figure [from Hanoi]" saved his life (My interview with Ho Ta Khanh). Phan Anh reportedly carried with him Royal Decree 105 [of 7 Aug 1945], authorizing the Viet Minh to form a new government, but he was arrested in Thanh Hoa for several days and was later converted to the Viet Minh by his younger brother, Phan My, the future Office Director of Ho Chi Minh. After the Aug 19, 1945 uprising, he secretly met with Giap and Dong at Vu Dinh Hoe's residence and on March 2, 1946 was appointed as Minister of Defense. (Vu Dinh Hoe, 2004:211-12)*

*Meanwhile, non-Viet Minh leaders in Bac Bo and Nam Bo also attempted to challenge the Viet Minh Front. In Bac Bo, Nguyen Xuan Chu asked and obtained Kim's approval to form a Committee for National Salvation and, consequently, was appointed by Kim as Chairman of the Political Directorate of Bac Bo on August 16.(103)*

*103. L'Action (Hanoi), 18 Aug 1945; Kim, Gio bui, p. 91.*

*In Nam Bo, on August 17, it was announced that all non-Viet Minh parties and groups, including the Trotskyites and the religious sects of Cao Dai and Hoa Hao, had merged into the National Unified Front [Mat Tran Quoc Gia Thong Nhut]. (104)*

*104. The National Unified Front was reportedly created in Saigon on August 14, including Ho Van Nga's Party for the Independence of Viet-Nam, the Association of the Pureland Buddhist Laymen, the Association of Civil Servants, the Vanguard Youths, the Cao Dai and Hoa Hao Sects. See Sai Gon (Saigon), 18 Aug 1945.*

*Tran Quang Vinh, the Cao Dai leader, and Huynh Phu So, the founder of the Hoa Hao, also issued a communique declaring an alliance in order to cope with new developments in the political situation. (105)*

*105. L'Action (Hanoi), 18 August 1945; Sai Gon (Saigon), 15 August 1945.*

*On August 19, in Saigon, the Vanguard Youths organized their second official oath-taking ceremonies, pledging to defend the Vietnamese independence at all costs. The next day, Ho Van Nga assumed the office of Imperial Commissioner per interim and appointed*

*Kha Vang Can, the Vanguard Youth leader, Commander of Saigon/Cho Lon. Nguyen Van Sam's arrival in Saigon on August 22 provided the National Unified Front with a vital catalyst, the official proclamation of national independence and territorial unification.(106)*

*106. For details, see Hung Viet (Saigon), 14-24 Aug 1945.*

*Nevertheless, the Viet Minh prevailed. On August 17, in Hanoi, its cadres successfully took control of a mass demonstration organized by the General Association of Civil Servants, originally aimed at celebrating independence and territorial unification and supporting Kim's government. Two days later, Nguyen Xuan Chu had to surrender his authority to the Viet Minh.*

*This stunning triumph, combined with the Japanese Army's official cease-fire on August 21, threw Kim's associates into disarray. Kim's government collapsed. On August 23, the Viet Minh seized effective power in Hue. The next day, Bao Dai agreed to abdicate voluntarily. The same day, the National Unified Front accepted an alliance with the Viet Minh in Saigon. The Empire of Viet Nam faded away together with Japan's Greater East Asia Co-Prosperity Sphere.*

## **Kết Luận**

Chính phủ Trần Trọng Kim hoặc đã bị đánh giá thấp hay lãng quên. Khuynh hướng phù thịnh và sự thiếu tài liệu chính xác phần nào gây nên hậu quả này. Tuy nhiên, xúc động đã qua và các tài liệu văn khố cùng tư liệu nguyên bản khác đã được mở, chúng ta có thể đánh giá tầm quan trọng lịch sử của chính phủ Kim.

Dài theo sự hiện hữu ngắn ngủi, và trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn, chính phủ Kim đã phát động một cuộc cách mạng từ trên xuống. Hai trong những khía cạnh quan trọng cần nhấn mạnh: Đó là sự kích thích đám đông tham gia sinh hoạt chính trị, và, hiện tượng Việt-Nam-hoá hầu hết các cơ cấu xã hội.

Sự đóng góp không thể chối cãi được của chính phủ Kim vào cuộc Cách Mạng 1945 của Việt Nam là sự bảo trợ tham gia sinh hoạt chính trị của đám đông. Dưới thời Pháp thuộc, tất cả những cuộc tụ họp đông đảo ngoài các buổi tụ họp gia đình, lễ nghi xã hội, hay thể thao đều bị cấm đoán và trừng phạt nặng nề. Qua thời Kim, việc tụ họp được khích lệ kể cả những cuộc biểu tình ngoài đường phố, và diễn hành biểu lộ tinh thần độc lập về văn hoá

cũng như chính trị. Đảng CSDD, giống như các phe nhóm và đảng phái khác, đã lợi dụng cơ hội này để bành trướng tổ chức và tuyển mộ cán bộ. Hơn nữa, giới thanh niên 1945 không hoàn toàn thân Nhật hay liên hệ với Cộng Sản. Thực ra, giống như các tổ chức pemuda (thanh niên) tại Indonesia, cả một thế hệ thanh niên Việt đã được động viên dưới sự bảo trợ của Kim cũng như quan Tướng Nhật. Mặc dù không phải tất cả các tổ chức thanh niên sau này đều ngả theo Việt Minh, kế hoạch tổ chức thanh niên của Kim đã cung hiến cho mặt trận Việt Minh hàng chục ngàn người trẻ chỉ phục vụ dưới cờ Đảng CSDD vì độc lập và thống nhất quốc gia mà không phải chủ thuyết Marxist-Leninist. Tại miền Nam, chẳng hạn, thanh niên được tổ chức thành 4 sư đoàn dân quân để chống Pháp ngay sau khi Pháp, dưới bằng hiệu lực lượng chiếm đóng của Đồng Minh, tái chiếm Nam bộ trong tháng 9-10/1945.(19) Trong khi đó, lực lượng “danh dự” của Việt Minh tập trung nỗ lực vào việc thanh trừng những người họ lên án là Việt Gian—đặc biệt là phần tử Trốt-kít và lãnh tụ tôn giáo miền Nam, cùng các đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng và Đại Việt ở miền Bắc và miền Trung. Dầu vậy, sự liên kết ở thượng tầng giữa Hồ và các phe không Cộng sản chỉ bắt đầu soi mòn từ mùa Xuân 1946, sau khi Hồ đã ký với Pháp một Hiệp ước để hợp pháp hoá chế độ. Bản “Hiệp ước sơ bộ mùng 6 tháng 3 năm 1946” đầy thị phi này, tưởng cần nhấn mạnh, chỉ cho Hồ tình trạng một “bang tự do” trong Liên bang Đông Dương và Khối Liên Hiệp Pháp—kém cả tình trạng một nước tự trị và, quan trọng hơn, chỉ là một lời hứa cho qua của Pháp để có thể đặt chân xuống miền Bắc một cách yên ổn (Vu 1984: chương 12, 13, 14). Cuối cùng, sau khi cuộc chiến Pháp-Việt Minh bùng nổ trên toàn quốc, hiện tượng đám đông tham gia chính trị một cách tự do được lèo lái thành sự tham gia chính trị dưới sự kiểm soát của Cộng Sản. Tôi nghĩ rằng kiểu độc quyền yêu nước này dẫn đến sự tàn lụn của tinh thần cách mạng 1945 và, đưa đến hậu quả là cuộc Tam Thập Niên Chiến (1945-1975).

Diễn tiến Việt-Nam-hoá—nguồn động lực phía sau sự sinh tồn của dân Việt như quốc dân một nước độc lập trong bầu không khí bạo tàn của nền chính trị quốc tế—trở nên phức tạp hơn vì các vấn nạn độc lập và thống nhất lãnh thổ. Thoạt tiên, khi chuẩn bị cuộc hành quân Meigo, Nhật Bản không chủ trương trao trả độc lập hoàn toàn và tức khắc cho Việt Nam. Bởi thế, chẳng những Nhật không công nhận hay ký một hiệp ước nào với chính phủ Kim, ngay tên Kim cũng chẳng được nhắc nhở trên tờ *Nippon Times* [Nhật Bản Thời Báo]. Kim được hưởng khá nhiều tự trị ở miền Trung và Bắc, nhưng chỉ với điều kiện không ngăn cản mục tiêu chiến lược của Nhật. Đây là những điều kiện tổng quát đã ban cho chế độ Decoux trong giai đoạn cai trị gián tiếp của Nhật, hay ban cho Hồ Chí Minh trong giai đoạn quân Trung Hoa chiếm đóng Bắc Đông Dương thời hậu chiến.(20) So sánh nền độc lập

có điều kiện của Kim dưới sự bảo trợ của Nhật, và sự độc lập “trên thực tế” của Hồ dưới chế độ quân quản Trung Hoa từ tháng 9/1945 tới tháng 6/1946, hay một “bang tự do” trong kế hoạch tái xâm lăng của Pháp, nền độc lập của Kim có vẻ ít “bánh vẽ” hơn chúng ta thường được nghe.

Thật vậy, vấn đề độc lập của những nước nhỏ thường phức tạp hơn ai đó có thể cả đoán: hiệp ước và thỏa ước về vấn đề “độc lập” thường tùy thuộc vào những điều kiện ưu thắng của chính trị quốc tế—đó là, “luật pháp” luôn trong tay kẻ mạnh nhất. Người ta cần lưu tâm rằng sự thực hiện những thỏa ước trên phản ánh sức mạnh tỉ đối giữa các nước hơn là thuần công pháp.

Sử gia nhà nước tại Hà Nội, và những người khác, thường lập đi lập lại rằng Việt Minh đã thống nhất đất nước dưới lá cờ cách mạng của nó. Tài liệu chứng minh rằng Kim đã thu hồi quyền thống nhất lãnh thổ trước ngày Nhật đầu hàng, và quan trọng hơn, nhiều bước chuẩn bị đã thực hiện ở Thuận Hoá và Nam Bộ để thực thi sự thống nhất ấy. Dụng tâm của người Nhật ra sao đi nữa khi thỏa mãn đòi hỏi thống nhất lãnh thổ của Kim, đây vẫn là một sự thực. (21) Một sự thực khác là Kim từ chối đề nghị của các Tướng Nhật để dùng quân Nhật đàn áp Việt Minh. Nếu Kim không giữ trung lập, Hồ và các cộng sự viên hẳn gặp nhiều khó khăn hơn trong việc đoạt chính quyền. Hơn nữa, nếu không có sự hoàn trả miền Nam từ 14/8 tới cuối tháng 9/1945, đòi hỏi thống nhất lãnh thổ của Hồ hẳn thiếu cả tính cách pháp lý (22) cùng sự đáp ứng nồng nhiệt của người miền Nam.

Mặc dù Việt Nam chỉ được độc lập có điều kiện dưới chế độ quân quản Nhật, và dù đất nước chỉ được thống nhất gần cuối cuộc chiến, diễn tiến Việt-Nam-hoá của Kim rất hệ trọng. Kim đã loại bỏ ảnh hưởng của người Pháp—từ việc chọn chữ viết theo mẫu tự La-tinh làm quốc ngữ tới sự đổi tên các đường phố, thị xã và miền; từ việc tự do lập đảng tới việc thay công chức Pháp bằng công chức Việt. Trên các báo địa phương, các danh từ “Annam,” “Tonkin,” “Cochinchine,” và “Annamite” dần dần được thay thế bằng những từ mới có hàm ý tốt đẹp hơn. Sự việc đám đông chấp nhận sự thay đổi này có thể thấy trong sự duy trì những từ trên của chính phủ Hồ. Nếu xét đến sự sâu xa của việc người Pháp làm chủ người Việt—về văn hoá cũng như tinh thần--sự thay đổi của Kim rất quan trọng. Khảo sát những kế hoạch của Hồ từ sau ngày 2/9/1945, người ta thấy--ngoại trừ chế độ Cộng Sản và chủ trương độc quyền yêu nước của Hồ--hầu hết những điểm chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà đưa ra vào cuối năm 1945 và đầu năm 1946 đều giống với các chương trình mà chính phủ tiền nhiệm đề ra: chữ Việt với mẫu tự La-tinh được dùng trong các lớp học và văn phòng; cải danh thị xã và đường phố; hủy bỏ việc ép bán thóc dư và thuế thân. Ngay trong buổi chiều ngày 2/9/1945, Hồ dấu kín đòi hỏi một bang tự trị trong Liên bang Đông Dương do Pháp kiểm soát, yêu cầu thị dân Hà Nội tuyên hứa 4

điều không làm: “thề: không đi lính cho Pháp, không làm việc cho Pháp, không bán lương thực cho Pháp, và không đưa đường cho Pháp,” nếu quân Pháp tái xâm lăng Việt Nam (Giáp 1974:32; Cứu Quốc, 5/9/1945).

Hẳn nhiên, sự giống nhau trên chỉ biểu kiến hơn thực chất. Sự khác biệt, nếu không phải đối nghịch, giữa Hồ và Kim ăn rễ sâu trong thân thế và ý thức hệ.

Kim là một học giả thành công và một thị dân yêu nước trung dung. Hồ thiếu may mắn trên đường học vấn, không thành công trong việc xin vào trường Thuộc Địa mà Kim đã có mặt; Hồ sống trọn tuổi thanh xuân trên các hải cảng xa lạ như một phụ bếp hay lao công; và, cuối cùng tìm thấy con đường cách mạng nhờ những bài viết của Lenin và sự yểm trợ của Liên Xô (Vũ & Nguyễn 1983). Cuộc phiêu lưu chính trị của Kim chỉ đột xuất vào tháng 10/1943; trong khi Hồ trải qua hơn hai thập niên tại quê người, nhà tù, rừng rậm và trường huấn luyện của Liên Xô—với đầy đủ ngọt, bùi, chua, cay của hoạt cảnh chính trị mà có lẽ chính Hồ cũng cảm nhận được rằng tiểu đồng Quốc Tế Cộng Sản khó vượt qua những đại dị như quyền lợi và an ninh quốc gia, và ngay cả tinh thần kỳ thị chủng tộc. Hồ từng thoát một âm mưu ám sát của Pháp tại Quảng Châu năm 1927, bị triều Huế qua tòa án Vinh lên án tử hình năm 1929, và trên đại thể có kinh nghiệm về sự tàn bạo của nền chính trị quốc tế. (\*)

(\*) Xem những thư từ và khiếu nại của Hồ gửi tứ cường trong US-Vietnam Relations, 1945-1967, Book 1, tr. C 66-100.

Kim là một thầy giáo có nhân sinh quan Không giáo; với quan niệm phổ chúng về sự tham gia xã hội—đó là, nhập hay xuất thế đúng thời cơ, và làm hết sức mình. Ngược lại, Hồ—trẻ hơn Kim khoảng 10 tuổi—là một cán bộ cách mạng Cộng sản chuyên nghiệp có sự tháo vát của những người thông minh dưới phố. Hồ giành đoạt uy quyền bằng một quyết tâm.

Về ý thức hệ, Kim tin ở sự tiến hoá của xã hội: Sự thay đổi, bởi thế, cần tuần tự và dưới sự dìu dắt của những người tài đức hầu tránh sự sụp đổ đột ngột của trật tự xã hội và đạo lý. Ngược lại, bị xã hội hiện hữu chối bỏ, Hồ chủ trương lật đổ toàn vẹn các biểu tượng và tàn dư của phong kiến và thực dân hầu xây dựng một xã hội và nhà nước “xã hội chủ nghĩa.” Ngoài đặc tính có khả năng thu phục lòng người, niềm tin vững mạnh vào chủ thuyết Marxist-Leninist đã được đơn giản hóa thành tinh thần Lương Sơn Bạc, một đảng tổ chức chặt chẽ và kỷ luật thép, một quân đội riêng, thân thế Hồ và những liên hệ với hai đại siêu cường ở thời điểm chấm dứt Thế chiến thứ hai đã cho Hồ thế ưu thắng trong cuộc chạy đua quyền lực vào tháng 8/1945. Tuy nhiên, trong hai năm 1945-1946, giống như người tiền nhiệm, Hồ đã bị ngoại cảnh chi phối sâu xa. Quyết định giải tán Đảng CSĐĐ (ngày

11/11/1945) cùng chính sách mềm dẻo với Trung Hoa và Pháp phản ảnh rõ ràng ảnh hưởng sâu đậm của chính trị thế giới trên Việt Nam ở giờ phút đất nước sắp bị *quốc-tế-hoá*. Vì thế, chẳng có gì ngạc nhiên khi năm 1946 Hồ đành tạm lùi một bước trên tiến trình *Việt-Nam-hoá*. Chẳng những bí mật thương thuyết với Pháp, Hồ còn ký với Sainteny Hiệp ước Sơ bộ ngày 6/3/1946—với những điều kiện mà ví thử người Pháp tôn trọng chúng, quân Pháp vẫn tiếp tục trú đóng tại “Việt Nam tự do” và chuyên gia Pháp vẫn nắm giữ các chức vụ tại xứ này, trong khi vấn đề thống nhất lãnh thổ và độc lập chỉ được mơ hồ giải quyết bằng trưng cầu dân ý. (\*)

(\*a)

Vai trò lịch sử của chính phủ Kim quả quan trọng hơn người ta thường đánh giá. Sự thực, có thể giống như Võ Giáp viết, là trong tháng 8/1945, Việt Minh

đã nhổ những lá cờ quẻ ly vàng úa, một sản phẩm của thời kỳ Nhật thuộc ngấn ngủ, như bứt đi những chiếc lá sâu. (Giáp 1974:22).

Dẫu vậy, những thành quả của Kim chẳng phải “chìm nhanh vào sự lãng quên không để lại một dấu vết” (Ibid.) Ở phân tích cuối cùng, Hồ là người thụ hưởng chính, trong số những việc khác, sự thành tựu của Kim.

88. *For the National Consultative Committee, see Tinh Tien (Hanoi), No.13 (Hanoi), 3 July 1945. For the three study committees, see L’Action, ( 13 and 17 July 1945) .We provide the following list of members of the three study committees:*

<b><i>Committee For Elaboration Of The Constitution</i></b>	<b><i>Committee For Administrative, Legislative And Financial Reforms</i></b>	<b><i>Committee For Reforms Of National Education</i></b>
1. PHAN ANH Long	1. Tran Van An	1. Nguyen Thanh
2. Hoang Dao	2. Tran Van Chuong	2. Hoang Thi Nga
3. Vu Dinh Hoe	3. VU VAN HIEN	3. Ta Quang Buu
4. Huynh Thuc Khang	4. Pham Khac Hoe	4. Kha Vang Can
5. Ho Ta Khanh	5. Le Quang Ho	5. Nguyen Van Chi
6. Nguyen Huy Lai	6. Nguyen Van Huyen	6. Hoang Minh Giam
7. Tran Van Lai Giung	7. Nguyen Van Khoat	7. Nguyen Thanh
8. Dang Thai Mai	8. Tran Van Ly	8. Hoang Xuan Han
9. Vuong Quang Nhuong	9. Tran Dinh Nam	9. Nguy Nhu Kontum
10. Ton Quang Phiet	10. Nguyen Khac Niem	10. Ho Van Nga

- |                            |                     |                  |
|----------------------------|---------------------|------------------|
| 11. Nguyen Van Sam         | 11. Ngo Nhu Nhon    | 11. Bui Ky       |
| 12. Nhuong Tong Oanh       | 12. Duong Tan Tai   | 12. Nguyen Quang |
| 13. Ho Huu Tuong           | 13. Nguyen Huu Tho  | 13. Ung Qua      |
| 14. Nguyen Van Thanh Tuong | 14. Trinh Dinh Thao | 14. Nguyen Manh  |
| 15. Nguyen Trac            | 15. Phan Ke Toai    | 15. Ho Dat Thang |
| 16. Nguyen Van Thinh       |                     |                  |
| 17. Hoang Dao Thuy         |                     |                  |
| 18. Nguyen Xien            |                     |                  |

*Three ministers Phan Anh, Vu Van Hien, and Hoang Xuan Han were "membres reporters" or "Reporting Members" of their respective committees.*

## **Phụ Bản I**

### **Những Hiệp Ước căn bản Việt-Pháp**

**Hiệp ước ngày 5/6/1862 [9/5 Nhâm Tuất], ký giữa Louis Adolphe Bonard, cùng Đại tá Don Carlos Palanca y Guittiérrez ký hiệp ước với Phan Thanh Giản và Lâm Duy Thiệp tại Sài Gòn.**

Trong số 12 điều khoản, quan trọng nhất có:

- cho Pháp và Espania **tự do giảng đạo Ki-tô ở Đại Nam** (điều 2).
- **nhường cho Pháp ba [3] tỉnh Biên Hoà, Gia Định và Định Tường, cùng đảo Condore [Côn Sơn, tức Côn Đảo]** (điều 3).
- **mở ba hải cảng** Cửa Hàn (Tourane), Ba Lạt (Nam Định) và Quảng Yên (An) cho việc giao thương (điều 5).
- Pháp trả lại cho triều đình Huế thành Vĩnh Long khi đã dẹp xong loạn lạc ở Gia Định và Định Tường (điều 11).
- Đại Nam không được cắt đất cho một nước nào khác nếu không có sự chấp thuận của Pháp và Espania (điều 4). [**doãn hành, tắc hành**]
- Đại Nam phải **trả chiến phí bốn [4] triệu Mỹ kim, trong vòng 10 năm**. Vì triều Nguyễn không có Mỹ kim, một Mỹ kim tính bằng 72% lạng bạc (điều 8). (Bản văn hoà ước ngày 5/6/1862 có thể tìm thấy trong *Service historique de la Marine* [SHM] (Vincennes), GG2-81, d.2; BOEC, 1863, No. 11, pp. 395-99; ĐNTLCB, IV, 29:298, 302-5; Trigon, 1918:248-52; Nguyễn Duy Oanh, *Chân dung Phan Thanh Giản* (Sài Gòn: Tủ sách Sử học, Bộ Văn Hoá, Giáo dục và Thanh niên, 1974), tr. 139-46. [Sẽ dẫn: Oanh, 1974].

Hồ Thị Hoa (1791-1807) hay Thuận Đức, Tá Thiên Nhân Hoàng Hậu, là vợ Hoàng tử Đảm [Minh Mạng], sinh ra Miên Tông [Thiệu Trị]. Người



Bình An, Biên Hòa. Con Hồ Văn Bôi, mẹ họ Hoàng. Năm 1806, được Gia Long tuyển vào cung "tiềm đề" cho Đảm. Năm 1807, sinh Miên Tông, tức Thiệu Trị (1841-1847), được 13 ngày sau thì chết; ĐNCBLT, vol 2, b.1. Bởi thế, trong những điều kiện của Tự Đức là không được đụng chạm đến các ngôi mộ họ Hồ ở Biên Hòa.

Cả Bonard lẫn Cơ Mật viện của Tự Đức đều tạm thời miễn nhiệm. Bonard muốn cho đạo quân viễn chinh của mình được nghỉ ngơi, vì đã đạt được cả hai mục tiêu xâm chiếm đất đai cũng như tự do giảng đạo.

Theo một giáo sĩ: "*Missions annamites: Nos confrères, même ceux qui avaient le titre officiel d'interprètes, ne furent ni consultés ni employés dans cette circonstance* [traité du 5/6/1862].

Phan Thanh Giản và Thiệp thảo lệnh gửi quan dân ba tỉnh miền Đông công bố vào ngày hôm sau. [Trigon, BAVH, V, no. 4 (10-12/1918), tr. 234].

Đề đốc Bonard ra tuyên cáo với dân ba tỉnh. [BOEC, 1862, No. 10, tr. 167-68; Trigon, BAVH, V, no. 4 (10-12/1918), tr. 234].

Thứ Sáu, 6/6/1862: Simon và Théophol? Legrand de la Liraye có nhiệm vụ đưa sứ đoàn về Huế. Ngày 7/6/1862, Phan Thanh Giản và Thiệp lên đường về Huế. Mang theo 21 tù nhân. Hai ngày sau, 9/6/1862, tới Đà Nẵng. Ngày 10/6, Giản và Thiệp về đến Thuận An. Ngày 11/6/1862 [15/5 Nhâm Tuất], đệ trình hoà ước lên Tự Đức. Tự Đức trách: "Thương thay con đồ của lịch triều, nào có tội gì? Rất là đau lòng. Hai viên này không những chỉ là tội nhân của triều đình mà còn là tội nhân của muôn đời vậy." (ĐNTLCB, IV, 29:302)

Vì việc này, giới nho sĩ có câu: "Phan [Thanh Giản], Lâm [Duy Thiệp] mãi quốc, triều đình khi dân."

12/6/1862: Giám mục Đông Đàng Trong, Herrengt, thông báo cho ME Paris biết là không biết gì về chi tiết hiệp ước 5/6/1862 giữa Pháp và Tự Đức.

**27/6-26/7/1862 [Tháng 6 Nhâm Tuất]**

**30/6/1862:** Hà-Nội: GM Jeantet gửi thư cho cháu là Charles-Joseph Jeantet. (SME 704:23).

**2/7/1862 [6/6 Nhâm Tuất TĐ XV]:** Phan Thanh Giản thư cho Bonard báo tin sẽ vào Vĩnh Long, đi qua địa phận Biên Hòa. (AMAE (Paris), Mémoires et documents, Asie, vol 28)

**15/7/1862:** Cử Phan Thanh Giản làm Tổng đốc Vĩnh Long, và Lâm Duy Thiệp làm Tổng đốc Bình Thuận để làm việc chuộc tội. (29:305)

Cho lệnh những người sau trở về Huế đợi lệnh: Tuần phủ Đỗ Quang; Hiệp tán Thân Văn Nhiếp [*Tan Van Nhiếp*]; Khâm sai Nguyễn Túc

Trung; Thương biện (commissaire) Trương Minh Lượng. Các Tướng Đỗ Can và Trương Định. (AMAE (Paris), *Mémoires et documents, Asie*, vol 28:161-62).

**17/7/1862:** Sau nhiều lần khẩn khoản xin viện binh, Tổng đốc Nam Định / Hưng Yên Nguyễn Đình Tân báo cáo mất nhiều đồn, trấn, tình thế rất cấp bách. (CBTĐ, 21/6 TĐ XV, 4-7, CB 275:190-94)

**21/7/1862:** Viện Cơ Mật ra lệnh dân Nam kỳ ngừng chống Pháp. (AMAE, (Paris), *Mémoires et documents, Asie*, vol 28:163-64)

**23/7/1862:** Sài-Gòn: Các Giám mục Gauthier, Pellerin và Herrengt, Provicaire của Đông Đàng Trong, quyết định cử ba linh mục ra Huế để thăm dò tình hình về Hiệp ước 5/6/1862. Croc, Nam Đàng Ngoài (Tonkin méridional), Roy, Đông Đàng Trong (Cochinchine Orientale), Devaux, Bắc Đàng Trong (Cochinchine septentrionale). [Xem 5/8/1862]

Cả Bonard lẫn Cơ Mật viện của Tự Đức đều tạm thời miễn cưỡng.

Bonard muốn cho đạo quân viễn chinh của mình được nghỉ ngơi, vì đã đạt được cả hai mục tiêu xâm chiếm đất đai cũng như tự do giảng đạo.

Thêm nữa, mặc dù được quyền tự do giảng đạo và đón nhận một số giáo sĩ cùng giáo dân mới được trả tự do khỏi các ngục tù và các trại giáo hoá, mục tiêu lật đổ Tự Đức vẫn chưa đạt.

Các nhà truyền giáo mở một chiến dịch tố cáo vua quan Nguyễn thiếu thành thực, chỉ vờ hoà hoãn để rảnh tay đánh dẹp “con cháu nhà Lê,” mà vẫn chưa thành tâm phóng thích tất cả những giáo dân bị bắt giữ. (Thư ngày 24/10/1862, Hội truyền giáo gửi BNG; AMAE (Paris), *Mémoires et documents, Asie*, vol. 28, fol. 150 [trích dẫn thư Herrengt, nói về mauvais foi của Tự Đức trong việc thực thi hiệp ước 5/6/1862]. Thuận, 1990:92.

Ngày 1/12/1862: Bonard trả lời. AMAE (Paris), *Asie*, vol. 28, fol. 199-200 [trích dẫn thư Herrengt, nói về mauvais foi của Tự Đức trong việc thực thi hiệp ước 5/6/1862]. Thuận, 1990:92.

Ngày 10/12/1862: Bonard trả lời rằng các giáo sĩ quá nghiêng về chính trị: Pellerin gửi cho Bonard một đề nghị đưa cháu nội Hoàng tử Cảnh lên ngôi; trong khi giáo sĩ ngoài Bắc muốn con cháu nhà Lê. Bởi thế cần thận trọng về những lời kêu than bị bài đạo. Tất cả những mưu mô chính trị đều có màu sắc tôn giáo. AMAE (Paris), *Asie*, vol. 28, fol. 199-200, 212 [có phụ bản đề nghị của Pellerin]. Thuận, 1990:92-93.

Ngày 10/12/1862: Chasseloup Laubat cho Bonard biết Napoléon III chấp thuận đường lối của Bonard về Xiêm, Kampuchea và Huế. Fonds Marine, BB4 812. Thuận, 1990:94.

Ngày 26/12/1862: Chasseloup Laubat đồng ý với Bonard.

Với Espania: Xa cách dân. Chỉ có Pháp ở Cochinchine.

Nếu Tự Đức bonne foi, sẽ có hoà bình. Fonds Marine, BB4 812. Thuần, 1990:93-4.

16/1/1863: Chasseloup Laubat phát triển thêm ý này. CAOM (Aix), carton 10, A 30(1).

Mặt khác, phe đang hưởng thụ ưu quyền của chế độ, tức giới văn thân/nho sĩ, cực kỳ bất mãn. Chủ trương phải chống Pháp, bảo vệ chủ quyền bằng mọi giá, phần đông cho rằng không những cá nhân Phan Thanh Giản và Lâm Duy Thiệp đã "bán nước" (mãi quốc), mà chính triều đình Huế còn "khinh thường dân chúng" (khi dân). Phần vì lòng ái quốc, không chịu cam tâm để Pháp chiếm đóng giang sơn, phần vì tinh thần bài đạo Ki-tô đã trở thành một biểu tượng của căn bản ý thức hệ nhiều thế kỷ, giới sĩ dân bắt đầu phát động chiến dịch "Bình Tây, Sát Tả" (đánh Tây, giết giáo dân Ki-tô).

**B. Hiệp ước ngày 15/3/1874 [27/1 Giáp Tuất]—ký giữa Dupré và Lê Tuấn, Thượng thư Bộ Hình, Chánh sứ; Nguyễn Văn Tường, Phó sứ—gồm 22 điều khoản, tái xác nhận những điều kiện trong Tạm ước 6/2/1874: "Il y aura paix, amitié et alliance perpétuelles entre la France et le Royaume d'Annam."**

Tuy nhiên:

- Điều thứ 5: cắt 6 tỉnh miền Nam cho Pháp. Nhưng không được đụng chạm đến 11 ngôi mộ của họ Phạm ở Gia Định (mẹ Tự Đức: Phạm Thị Hằng, 1810-1901), và 3 ngôi mộ nhà họ Hồ ở Biên Hoà (mẹ Thiệu Trị).

- **Điều thứ 9: tự do giảng đạo.** (DD I, 1883:1-10; 10H 41; ĐNTLCB, IV, 33:1874-1876, 1975:13-22).

Còn gọi là "Hòa ước Philastre" Ký xong hiệp định này, Lê Tuấn chết, Có tin ông tự vẫn. (ĐNTLCB, IV, 33:1874-1876, 1975:35). [Xem 4/8/1874]

Rheinart báo cáo thỏa ước bị vi phạm hàng ngày.

Kinh lược không trả lời thư Rheinart.

Lãnh tụ văn thân Hoàng Tam Đăng [Phạm Văn Nghị] được cử làm thương biện Nam Định; Tú tài Thiệu làm bang biện huyện Bình Lục. Puiginier đã than phiền 2 lần, nhưng Rheinart không giúp được gì.

Tuyên Quang: Dòng dõi nhà Lê nổi lên ở Hưng Hóa. (Sogny, 1943:16-17)

**16/3/1874:** Phó Đô đốc Charles Duperré [Đô bi ê hay Du-bi-le] được chỉ định thay Dupré làm Thống đốc.

Đề đốc Jules Krantz tạm xử lý thường vụ. [Xem 1/12/1874]

**Jules Krantz (3-12/1874)**

Hà Nội: Rheinart viết thư than phiền với Kinh lược về 2 người bị bắt. (Sogny, 1943:17)

**18/3-15/4/1874 [Tháng 2 Giáp Tuất]:**

**3-4/1874:** Phong trào chống Ki-tô nổi lên khắp nơi.

\* Nghệ-An: Nhóm văn thân Trần Tấn và Đặng Như Mai hoành hành mạnh. Nêu ra khẩu hiệu "Bình Tây Sát Tả." Được Tổng đốc Tôn Thất Triệt dung túng.

\* Hà-Tĩnh: Nhóm Trần Quang Hoán, Trương Quang Thủ và Nguyễn Huy Diễn đánh chiếm tỉnh thành Hà Tĩnh. Vây phủ Diễn châu.

Nghe-An: Gauthier borrowed 1,000 lang bac [silver ligatures] to feed the refugees locating around Nghe An Citadel. (*ĐNTLCB*, IV, 33:1874-1876, 1975::27)

Theo một nguồn tin, trong vòng 10 ngày, 20,000 giáo dân Gia-tô bị giết, 3,000 làng bị đốt phá, 70,000 người không nhà cửa. (Phong, 275). Con số này phóng đại quá mức. Theo Rheinart (1882), hơn 2,000 giáo dân Gia-tô bị giết. (DD I, 1883:225) *Đại Nam Thực Lục* ghi "hơn ngàn người chết, nhiều nhà cửa bị đốt." (*ĐNTLCB*, IV, 33:1874-1876, 1975::28)

**Chủ Nhật, 22/3/1874:** Rheinart báo cáo tình hình Nghệ An. Văn thân nổi dậy hàng loạt.

Không có tin tức gì của Gauthier. Rheinart viết thư, Tổng đốc Nghệ An không trả lời.

Puginier đề nghị cho một tàu chiến tới Nghệ An cứu các giáo sĩ. Nhưng hiện chỉ có tàu Scorpion ở Cát Bà. Thanh Hóa bị Cờ Vàng tàn phá. Cờ Vàng và Cờ Đen tiếp tục đánh nhau ở sông Lô (Claire). Khoảng 8-9,000 lính Thanh đang đánh quân Cờ Đen. Hoàng Kế Viêm đang ở Sơn Tây.

Kinh lược đang ở Phu Dinh với khoảng 5-7,000 lính, kể cả 1,500 lính Kinh. (Sogny, 1943:17-19)

*Hue: Promoted Hoang Ke Viem to the rank of Dich Trung Tu. Recommissioned Ton That Thuyet as Binh bo Huu Tham tri, Ve Chinh Nam.* (*ĐNTLCB*, IV, 33:26-7)

Nghe-An: Gauthier borrowed 1,000 lang bac [silver ligatures] to feed the refugees locating around Nghe-an Citadel. (*ĐNTLCB*, IV, 33:1874-1876, 1975::27)

**Chủ Nhật, 22/3/1874:** Rheinart báo cáo tình hình Nghệ An. Văn thân nổi dậy hàng loạt.

Không có tin tức gì của Gauthier. Rheinart viết thư, Tổng đốc Nghệ An không trả lời.

Puginier đề nghị cho một tàu chiến tới Nghệ An cứu các giáo sĩ. Nhưng hiện chỉ có tàu Scorpion ở Cát Bà. Thanh Hóa bị Cờ Vàng tàn phá. Cờ Vàng và Cờ Đen tiếp tục đánh nhau ở sông Lô (Claire). Khoảng 8-9,000 lính Tàu đang đánh quân Cờ Đen. Hoàng Kế Viêm đang ở Sơn Tây.

Kinh lược đang ở Phu Dinh với khoảng 5-7,000 lính, kể cả 1,500 lính Kinh. (Sogny, 1943:17-19)

**C. Ngày 6/6/1884 [13/5 Giáp Thân], Jules Patenôtre và Nguyễn Văn Tường, Phạm Thận Duật, Tôn Thất Phan ký Hiệp ước Bảo hộ.** [*Bản chữ Nôm từ “bảo hộ” dịch thành “bảo trợ” [giúp đỡ].*]

Gồm 19 khoản.

**Điều 1: Đại Nam chấp nhận sự bảo hộ của Pháp. Mọi giao dịch với nước ngoài phải có sự chấp thuận của Pháp.**

Điều 2: Pháp đóng đồn ở cửa Thuận An; Đại Nam phải phá bỏ mọi sông sự phòng thủ từ Thuận An tới Huế.

Điều 3: Đại Nam được tự trị từ Bình Thuận tới Thanh Hóa. [Bình Thuận được sát nhập vào An-nam].

Điều 5: Khâm sứ ở Huế có quyền trực tiếp gặp vua.

Điều 6: Từ Ninh Bình trở ra Bắc, Pháp có quyền đặt công sứ hay phó công sứ.

Điều 9: Đường giầy điện báo.

**Điều 13: Pháp tự do giao thương; tự do truyền đạo.**

Điều 15: Pháp hứa giúp diệt phi và hải tặc.

Điều 17: Xóa nợ Pháp. Nợ Espania phải trả. Đại Nam không được vay tiền nước ngoài nếu không có sự chấp thuận của Pháp.

Điều 19: Hòa ước này thay thế cho các hòa ước 23/11/1874, 1?/8/1874 và 15/3/1874 [27/1 Giáp Tuất]. Bản Pháp ngữ làm chính.

Ký tên: Nguyễn Văn Tường, Trần Thận Duật, Tôn Thất Phiến. (*ĐNTLCB*, V, 36:114-19).

Ném ấn tín của nhà Thanh vào lò rèn, thụt bể mà hủy đi. (*ĐNTLCB*, V, 36:119).

This was a “protectorat de contrôle.” The Nguyen Court retained the administrative authority, under the supervision of a French Resident General [Tong Tru su] in Hue from Binh Thuan to Ninh Binh. (Arts 2, 5, 6 & 7). In the North, there were French Residents in all provinces to supervise the Vietnamese local mandarins. These residents were responsible for the Resident General in Hue (Arts 6 & 7)

- Rheinart được cử làm Khâm sứ.

Phụ Bản II:

**PHẠM QUỲNH (1892-1945)**

Sinh năm 1892 tại Hà Nội. 1908: Tốt nghiệp trường Thông Ngôn. 1908-1917: Thừa phái (secrétaire) tại Trường Viễn Đông Bác Cổ. 1917-1920: Thừa phái hạng 5 tại Nha Hành Chánh và Chánh Trị Bản Xứ (Direction de l'Administration et Politique indigènes).

1917-1932: Chủ bút nguyệt san Nam Phong.

8/1918: Bộ Thuộc Địa hỏi ý kiến Hà Nội cho Quỳnh làm phụ giảng (répétiteur) tại Trường Sinh Ngữ Đông Phương. (Aix, Amiraux, 19065).

1920-1924: Nghị viên Hà Nội.

1922: Tháp tùng Khải Định qua Pháp; có cả Nguyễn Văn Vĩnh.

1925-1926: Thành lập Đảng Jeune Annam. 24/12/1925: Nhóm Jeune Annam viết thư cho Toàn quyền Alexandre Varenne yêu cầu ân xá cho Phan Bội Châu nếu không muốn phải cai trị Đông Dương bằng bạo lực (Aix, F03-68). 1926: Cùng nhóm Trần Đình Nam thành lập Việt Nam Tiến Bộ Dân Hội, cử người xin gặp Varenne, nhưng Varenne không tiếp (GGI, Contribution, I:18). Sau đó, Nam bị thuyết chuyển khỏi Huế, và trở thành tử thù của Quỳnh.

1925-1928: Chủ tịch Hội Tương Trợ Giáo Dục Bắc Kỳ. 1926: Nghị viên Viện Dân Biểu Bắc Kỳ. 1929-1931: Phó Chủ tịch Đại Hội Đông Dương. Sáng lập viên và Tổng Thư Ký Hội Khai Trí Tiến Đức. 1931-1932: Phó Chủ tịch Hội Địa Lý Hà Nội. 1931-1932: Tổng Thư ký Hội Từ Thiện Bắc Kỳ.

11/11/1932: Ngự tiền Tổng lý của Bảo Đại. 2/5/1933: Thượng thư Bộ Học. 5-8/1939: Tháp tùng Bảo Đại qua Pháp. 12/5/1942: Thái Tử Thiếu Bảo, Thượng Thư Bộ Lại. (Souverains, 1943:71-2).

9/3/1945 [25 tháng Giêng Ất Dậu]:, chiều tối: Nhật đảo chính Pháp (Chiến dịch Meigo). Chiến dịch này đã được Nhật chuẩn bị từ mùa Xuân 1944, nhưng mãi tới nay mới thực hiện. [Xem Phụ Bản]

Trên đường ra Quảng Trị sấn đêm, Bảo Đại được đưa về Huế. Thấy lính gác điện. Tự hỏi chuyện gì đang xảy ra ["Je m'interroge: que s'est-il passé?"] (1980:99-101). (Hoè, 1987:13) [Đầu tháng 3/1945: Đã nhờ Antonin Drapier, Đại diện Vatican ở Huế, liên lạc với phe de Gaulle].

10/3/1945: Huế, Khoảng 10G00: Phạm Quỳnh cùng Yokoyama Masayuki, Cố vấn tối cao Nhật ở Huế, vào gặp Bảo Đại. Sau đó qua gặp Từ Cung, khoảng 11G30 mới về. (Hoè, 1987:15) [Theo tác giả Le Dragon d'Annam, tức hồi ký của Bảo Đại], lúc 11G00 sáng Chủ Nhật,

11/3/1945, Yokoyama vào gặp Bảo Đại. Nói chuyện bằng tiếng Pháp (1980:101). Chi tiết này không đúng].

Chiều đó, Phạm Quỳnh gọi điện thoại triệu tập phiên họp Cơ Mật vào sáng hôm sau. Hoè không được thông báo. (Hoè, 1987:16)

**Chủ Nhật, 11/3/1945:** Theo báo Nhật, Bảo Đại tuyên bố độc lập, hủy bỏ Hoà ước 1884 và hứa hợp tác toàn diện với Khôi Thịnh Vương Chung Đại Đông Á.

11/3/1945, 7G00: Phạm Khắc Hoè (1901-?), Ngự tiền văn phòng tổng lý, vào Đại Nội.

Bảo Đại đang “tàng” [ngủ].” Vào cung Diên thọ gặp Từ Cung. Đã có mặt: Phạm Quỳnh, Hồ Đắc Khải (Hộ), Bùi Bằng Đoàn (Hình), Ứng Úy (Lễ), Trần Thanh Đạt (Học), và Trương Như Đính (Công). (Hoè, 1987:14)

08G00: Họp Cơ Mật ở Điện Kiến Trung. Bảo Đại cho lệnh Phạm Quỳnh bắt đầu nói. Quỳnh tuyên bố mục đích buổi họp là để tuyên bố độc lập. Chiều qua, Yokoyama đã vào gặp Bảo Đại, đề nghị tuyên bố độc lập, và Yokoyama sẽ giữ chức Tối Cao Cố Vấn. (Hoè, 1987:16-17)

Bảo Đại hỏi ý kiến, mọi người đều đồng ý. Bùi Bằng Đoàn đề nghị phải tuyên bố hủy bỏ các hiệp ước với Pháp. Phạm Quỳnh cho biết đã soạn sẵn dự thảo.

Khải và Đính tâm tặc khen hay. Không ai có ý kiến gì thêm. Bảo Đại cho lệnh Hoè mang bản thảo ra ngoài hoàn tất thủ tục.

10 phút sau, Hoè trở lại, Bảo Đại đang hăng say thuật chuyện bản được một con bò tốt ở Cam Lộ hai ngày trước. Đợi Bảo Đại dứt chuyện, Hoè mới đưa Bảo Đại ký Tuyên Ngôn Độc Lập.

Sau khi Bảo Đại và 6 thượng thư ký xong, Ứng Úy (Lễ) đề nghị ngày 14/3 [1/2 Ất Dậu] tiến hành lễ báo cáo độc lập với Liệt Thánh. (Hoè, 1987:17-8)

12/3/1945: Bảo Đại cho lệnh Hoè thảo Dự cử Phạm Quỳnh làm đại diện liên lạc với Nhật. Hoè tìm cách bác bỏ vì Quỳnh là “người xấu, bị mọi tầng lớp nhân dân oán ghét và giới nhân sĩ, trí thức khinh bỉ”, nhưng Bảo Đại vẫn cho lệnh thi hành.

Hoè bèn thảo một “Chi” [lệnh ở hàng thấp nhất, dưới Dự và Sắc]. (Hoè, 1987:19)

Tối 14/5, Hoè đến gặp Tôn Quang Phiệt, người cùng Nghệ Tĩnh đồng châu phở” bàn việc hạ Phạm Quỳnh. Phiệt tán thành, đồng ý đưa người ra lập nội các. (Hoè, 1987:20) 15/5/1945: Hoè đi thuyết phục Bùi Bằng Đoàn và Ứng Úy. Cả hai đồng ý loại Phạm Quỳnh, nhưng tuyên bố sẽ về hưu.

Chiều 15/3, Bảo Đại sai Hoè mời Huỳnh Thúc Kháng vào bái kiến, nhưng Kháng không đồng ý. (Hoè, 1987:21)

17/3/1945: Xuống chiếu sẽ đích thân cầm quyền, theo đúng tinh thần "dân vi quý." Theo Hoè, chẳng hiểu Phụ Đạo Lê Nhữ Lâm hay Yokoyama mới ý cho Bảo Đại. Nhưng dựa vào ý kiến mới mẻ này—lấy từ sách Mạnh Tử—Hoè thảo Dụ số 1 ngày 17/3/1945. (Hoè, 1987:22)

Chiều đó, Hoè mang bản dịch Dụ số 1 gặp Kháng. Bắt gặp Ngô Đình Khôi đang ngồi nói chuyện với Kháng. Thấy Hoè, Khôi bỏ đi bằng cửa sau. Kháng vẫn chưa muốn gặp Bảo Đại, đề nghị Bảo Đại miễn thuế một năm. Khi Hoè tường thuật việc này, Bảo Đại không trả lời.

Tối 17/3, Hoè gặp các Thượng thư, thuyết phục họ đồng loạt từ chức. (Hoè, 1987:24-5)

19/3/1945: Bảo Đại cho Phạm Quỳnh biết muốn từ nắm quyền. Quỳnh từ chức (*Le Dragon d'Annam*, 1980:106). 10 giờ sáng: Triều đình cũ xin từ chức. Bảo Đại chấp thuận. (Hoè, 1987:25).

Phạm Quỳnh (Lại), Hồ Đắc Khải (Hộ), Bùi Bằng Đoàn (Hình), Ứng Úy (Lễ), Trần Thanh Đạt (Học), và Trương Như Đính (Công). (Hoè, 1987:14)

2 giờ chiều: Phạm Khắc Hoè, Ngự tiền văn phòng Tổng lý, nạp cho Bảo Đại danh sách 14 "nhân sĩ" đã có sự bàn bạc của Bùi Bằng Đoàn, Ứng Úy, Tạ Quang Bửu và Tôn Quang Phiệt ("Nghệ tinh đồng châu phò" [1987:20] với Hoè): Huỳnh Thúc Kháng (Huế), Tôn Quang Phiệt (Huế), Trần Đình Nam (Đà Nẵng), Lê Ám (Qui Nhơn), Hồ Tá Khanh (Phan Thiết?), Lưu Văn Lang (Sài Gòn), Vương Quang Như (Sài Gòn), Ngô Đình Diệm (Sài Gòn), Hoàng Xuân Hãn (Hà Nội), Vũ Văn Hiến (Hà Nội), Phan Anh (Hà Nội), Trịnh Văn Bính (Hà Nội [Hải Phòng]), Hoàng Trọng Phu, Trần Văn Thông.

Bảo Đại chọn 8 người: Nam, Khanh, Lang, Phu, Thông, Hãn, và Anh hoặc Hiến, tùy Hãn chọn. (Hoè, 1987:25-6). [Xem thêm 28/3/1945]

Tối 21/3/1945: Trần Đình Nam đề nghị sử dụng những lá bài "thân Nhật," vì Nhật chưa hẳn đã đứng lâu. Thí dụ như Ngô Đình Diệm. Hoè dẫn Nam vào gặp Bảo Đại. Bảo Đại đồng ý. Hoè bèn viết điện tín triệu tập Diệm, lúc ấy đang ở Sài Gòn. (Hoè, 1987:26).

27/3/1945: Hoàng Trọng Phu, Trần Văn Thông, Hoàng Xuân Hãn, Vũ Văn Hiến và Phan Anh từ Hà Nội vào. 28/3/1945: Sau khi tiếp mọi người, Bảo Đại đồng ý với Hoàng Xuân Hãn, Vũ Văn Hiến và Phan Anh mời Diệm về cầm quyền. 1987:26-7).

Hai lần yêu cầu Diệm về Huế, nhưng Nhật không muốn (1980:106).

29/3/1945: Trung úy Michio Kuga từ Sài Gòn qua Bangkok đón Trần Trọng Kim về nước (Kim 1969:41-2; Shiraishi, p. 236). 30/3/1945:



Sài-Gòn, 13G15: Trần Trọng Kim từ Bangkok về tới Sài Gòn. Gặp Đại tá Hayashi Hidezumi (Kempeitai; Shiraiishi, tr. 235), và rồi Trung tướng Kawamura, Tham Mưu Trưởng của Nhật (Kim 1969:42). Kawamura cho Kim coi danh sách những người được mời về Huế tham khảo ý kiến: Hoàng Trọng Phu, Vũ Ngọc Oánh, Trịnh Bá Bích, Hoàng Xuân Hãn, Cao Xuân Cẩm, Trần Trọng Kim, Hoàng Xuân Hãn, v.. v... (Kim 1969:42-3). Sau đó, Kim được Matsushita (Tùng Hạ) dàn xếp cho ở tại trụ sở đảng Quốc Xã Việt Nam, đối diện Đại Nam Công Ty. Tại đây, Kim gặp Ngô Đình Diệm (Kim 1969:44). 17/4/1945: Kim làm Thủ tướng.

Cuối tháng 7/1945, Trần Đình Nam, Bộ trưởng Nội Vụ, đề nghị bắt giữ Phạm Quỳnh. Báo Đại không thuận. (Hoè, 1987:46-7)

8/1945: Phạm Quỳnh bị Việt Minh bắt giữ rồi thủ tiêu ở Huế, cùng với một trong những kẻ thù của Quỳnh là cha con Ngô Đình Khôi và Huân, thư ký riêng của Yokoyama Masayuki, giết tại làng Hiền Sĩ, Phong Điền, Thừa Thiên.

Quỳnh là một trong những người có công lớn trong việc cải thiện chữ Việt mới tại miền Bắc. Quỳnh cũng là người có công quảng bá Đoàn Trường Tân Thanh (truyện Kiều) của Nguyễn Du.

#### **NGÔ ĐÌNH KHÔI (?-1945)**

Con cả Ngô Đình Khả, và vợ chính (mất sớm). Sinh không rõ năm tại Đại Phong Lộc, Lệ Thủy, Quảng Bình. Học trường Quốc Tử Giám. Con rể Nguyễn Hữu Bài. 1910: Tùng sự tại Bộ Binh của Bài; 1916: Chủ sự [chánh lục phẩm] tại Phủ Phụ Chính. 1917: Tri huyện Phù Cát [tòng lục phẩm; Bài lên làm Thượng thư Bộ Lại năm này]. Tri phủ Tuy An (Phú Yên); 1919: Án sát [chánh ngũ phẩm tới tứ phẩm]] Phú Yên; 1920: Bó Chánh Bình Định. 1926: Tuần vũ [tam phẩm] Quảng Ngãi. 1930: Tổng đốc [nhị phẩm] Quảng Nam. 1933: Tổng đốc Kinh lược các tỉnh miền Nam Trung Kỳ (Souverains 1943:42).

Khôi, theo các viên chức Thuộc Địa Pháp, không dấu sự ganh ghét với Phạm Quỳnh. Khôi cũng cảm thấy bị mất mặt, khi Khâm sứ Maurice Grandjean lên nhiệm chức năm 1941, Khôi viết thư, nhưng Grandjean không hồi âm. Càng bi phẫn hơn nữa khi Grandjean không đưa Khôi lên làm Thượng Thư trong cuộc cải tổ triều đình vào tháng 5/1942 (Báo cáo của Arnoux, 20/8/1944; CAOM [Aix], 14 PA, c.2).

1943: Bị Grandjean ép về hưu không được hàm Thượng Thư [nhị phẩm]. 8/1945: Bị Việt Minh bắt cùng con trai là Huân, thư ký riêng của Yokoyama Masayuki, giết tại làng Hiền Sĩ, Phong Điền, Thừa Thiên.

**Vũ Đình Dy (1906-1945)** Sinh năm Bính Ngọ (1906) tại Nam Định. Cha là Phán Vũ Đình Lĩnh, quê Hoàng Mai, Thanh Trì, Hà Đông. 1923: TH Phổ thông. Lên Hà Nội học Tú tài bản xứ. 1926: Tham gia phong trào để tang Phan Châu Trinh.

Vào Sài Gòn dạy tại trường Huỳnh Khương Ninh. 1927: Chủ bút báo Ère nouvelle [Thời Mới] của Parti Travailliste de la Cochinchine [Đảng Lao động Nam Kỳ]. 12/6/1927: Tham gia tổ chức lễ truy điệu Lương Văn Can. Bị 6 tháng tù treo. 1929: Bị án 1 năm tù ở Hỏa Lò. 1933: Xuất bản L'Avenir [Tương Lai].

1936: Lập Đông Phương Tự Trị Đảng. 1937: Chủ báo L'Effort indochinois [Nỗ lực]. (Nguyễn Xuân Chừ, 1996:232-233) 1938: Chủ nhiệm tuần báo Hà Nội Tân Văn. 1/1941: Tiếp xúc với Nhật, trong số đó có Matsui, Ebera Yoshio và 2 nhân viên tình báo. Sau qua Nhật, gặp Cường Để.

1944: Về nước, cùng Nguyễn Xuân Chừ và Lê Toàn tổ chức Việt Nam Ái Quốc Đảng. (Nguyễn Xuân Chừ, 1996:232-233, 237-239) Theo Chừ, có Dương Đức Hiền gia nhập VNAQĐ, sau Hiền ngã về VM. (Nguyễn Xuân Chừ, 1996:233)

9/1944: Cùng Ngô Đình Diệm, Nguyễn Xuân Chừ, Vũ Văn An, và Lê Toàn thành lập Ủy Ban Kiến Quốc, ủng hộ Cường Để, ở Sài Gòn. Rồi qua Nhật cùng An và Toàn.

10/6/1945: Báo Thông Tin đăng trên trang nhất hình Vũ Đình Dy, Vũ Văn An, Ngô Đình Diệm, Nguyễn Xuân Chừ và Lê Toàn, với lời chú thích họ là "Ủy Ban Kiến Quốc," tức chính phủ lưu vong của Cường Để.

25[26?]/9/1945: Bị VM thủ tiêu ở Quảng Ngãi. (Dựa theo tài liệu Mai Lâm Nguyễn Đắc Lộc, trên báo Chính Đạo, tháng 10/1953; do ông Vũ Đình Quân, em ông Dy, gửi tặng)

### **VŨ ĐÌNH HOÈ (1913 [1912]-)**

Sinh ngày 1/6/1913 tại Hải Dương [tuổi thực, 1912; Hòe, I, 2004:608).

1936: Cử nhân Luật. Giáo sư trường Hoa kiều, Thăng Long (1933-1936), Gia Long (1936-1945). Cha vợ là Tuần phủ Thái Nguyên, sau Tổng đốc Sơn Tây. Nhờ vậy, được cấp đồn điền ở Thái Nguyên. (Vũ Đình Hoè, 2004:20)

Tham gia các hoạt động xã hội với Nguyễn Tường Tam, Hoàng Thúc Tấn [em Hoàng Thúc Trâm, 1902-1977], Lê Huy Vân [1914-1986], v.. v...), tức Hội Ánh Sáng. Cuối 1940, đầu 1941, được mời tham gia Đại Việt Duy Dân [?] của anh em Nguyễn Tường Tam, Khải Hưng. Không

nhận lời, nhưng duy trì liên hệ. Sau khi ra báo Thanh Nghị khoảng nửa năm, Vũ Văn Hiến hỏi còn liên lạc với nhóm Ngày Nay hay sao? Sau vụ nổi dậy của Trần Trung Lập, nhấn tin cho NTTam là đã ở trong nhóm Thanh Nghị. Tham gia Đảng Xã Hội Pháp [SFIO].

5/1941: Chủ nhiệm báo Thanh Nghị. (Vũ Đình Hoè, 2004:63-64)

Tuần báo Thanh Nghị [xuất bản ngày 15/5/1941 mục trẻ em; 6/1941: phần người lớn]. Chủ nhiệm, một trong 5 sáng lập viên báo. (Vũ Đình Hoè, 2004:60)

Một trong 5 sáng lập viên báo Thanh Nghị [xuất bản ngày 15/5/1941 mục trẻ em; 6/1941: phần người lớn]. (Vũ Đình Hoè, 2004:60): Vũ Văn Hiến, Phan Anh, Hoàng Phúc Tấn (chủ xưởng dệt Tấn Thanh), Lê Huy Vân. (Vũ Đình Hoè, 2004:19) Thực ra, người được giấy phép xuất bản là Doãn Kế Thiện (1/9/1939), từng hợp tác với Trung Bắc Tân Văn, mua lại với giá 300 đồng. (Vũ Đình Hoè, 2004:19)

30/6/1944: Dương Đức Hiền được Việt Minh cử làm Tổng thư ký Việt Nam Dân Chủ Đảng.

24/3/1945: Vũ Văn Hiến, Phan Anh, Hoàng Xuân Hãn vào Huế. (Vũ Đình Hoè, 2004:166) 17/4/1945: Vũ Văn Hiến Bộ trưởng Tài Chính Phan Anh, Thanh Niên, Hoàng Xuân Hãn, Quốc Gia Giáo Dục, chính phủ Trần Trọng Kim.

20[?]/4/1945: Họp nhóm Thanh Nghị ở nhà Vũ Văn Hiến. Yêu cầu Thanh Nghị yểm trợ chính phủ với điều kiện “độc lập thực sự,” “dân chủ thực sự.” (Vũ Đình Hoè, 2004:166-167) Đồng ý vận động Tân Việt Nam Hội.

5/5/1945: Báo Thanh Nghị tái bản sau 2 tháng đóng cửa.

Công bố thành lập Tân Việt Nam Hội. Trụ sở 24 phố Hàng Da, Hà Nội. 19 trong số UVTU Lâm thời thuộc nhóm Thanh Nghị. (Vũ Đình Hoè, 2004:168-172)

[5/5/1945: báo Ngày Nay Kỷ Nguyên Mới của Nguyễn Tường Bách, và Tiểu Thuyết Thứ Bảy của Phùng Bảo Thạch. (Vũ Đình Hoè, 2004:169n2)] Nhóm này còn báo Hải Phòng Nhật Báo của Nguyễn Thế Nghiệp. (Vũ Đình Hoè, 2004:192n2)]

6/7/1945: Hoè vào Huế. Gặp Phan Anh và Vũ Văn Hiến. Anh và Hiến nói sẽ ra Hà Nội hôm sau. Hoè gặp Tôn Quang Phiệt và Phạm Khắc Hoè, nói muốn chuyển chỉ thị VM cho Anh và VV Hiến từ chức. (Vũ Đình Hoè, 2004:188-189)

7/1945: Hoè, Yêm, Đỗ Đức Dục gặp Anh và Hiến ở Hà Nội. Vũ Văn Hiến cương quyết không chịu. (Vũ Đình Hoè, 2004:189-192)

30 hoặc 31/7/1945, Hoè đi chiến khu. (Vũ Đình Hoè, 2004:198-206)

11/8/1945: Thanh Nghị đình bản.

12/8/1945: Phan Anh reportedly carried with him Royal Decree 105 [of 7 Aug 1945], authorizing the Viet Minh to form a new government, but he was arrested in Thanh Hoa for several days and was later converted to the Viet Minh by his younger brother, Phan My, the future Office Director of Ho Chi Minh. After the Aug 19, 1945 revolution, he secretly met with Giap and Dong at Hoe's residence and on March 2, 1946 was appointed as Minister of Defense. (Vũ Đình Hoè, 2004:211-212)

Hiền không tham gia chính phủ. Năm 1954, di cư vào Nam. Chết năm 1961.

**Tác phẩm:** Luận án : « La propriété communale au Tonkin. »

"Les institutions annamites depuis l'arrivée des français; l'impôt personnel et les corvées de 1862 à 1936." Trong *Revue indochinoise juridique et économique* (1940).

29/8/1945: Bộ trưởng Giáo dục chính phủ lâm thời VNDCCH.

2/3/1946: Bộ trưởng Tư pháp chính phủ Liên hiệp Kháng chiến.

1948-1949: Bị loại dần khỏi quyền lực.

1948: Nguyễn Văn Huyền xin từ chức.

(Vũ Đình Hoè, 2004:900-901, 911-916). "Hồng hơn chuyên." (Vũ Đình Hoè, 2004:899-905).

SL số 13, ngày 24/1/1946: khẳng định sự độc lập của tòa án. Điều 69 của Hiến Pháp 1946: tái khẳng định quyền độc lập của tòa án; các cơ quan khác không được can thiệp vào. (Vũ Đình Hoè, 2004:900-901).

Sắc lệnh 156-SL ngày 17/11/1950: Thống nhất các "tòa án nhân dân." Bổ sung Hội thẩm nhân dân, cử thẩm phán vào Tòa án nhân dân. (Vũ Đình Hoè, 2004:899-901).

Sắc lệnh 85-SL ngày 22/5/1950: "cải cách bộ máy tư pháp": "dân chủ hóa" bằng cách thiết lập "Hội thẩm nhân dân" thay cho Phụ thẩm nhân dân [Điều 65 Hiến pháp 1946] Những Hội thẩm Nhân Dân này do HĐND bầu ra. Như thế, không còn mâu thuẫn và tranh chấp giữa tư pháp và hành chính. Tư pháp sẽ đứng trên lập trường công nông. (Vũ Đình Hoè, 2004:902-903).

"Các quyền dân sự chỉ được hành xử và bảo vệ nếu phù hợp với quyền lợi nhân dân."

Trần Công Tường, Thứ trưởng Tư Pháp, còn muốn hủy bỏ cả vai trò Luật sư thay bằng "bào chữa viên nhân dân." (Vũ Đình Hoè, 2004:904-905).

(Vũ Đình Hoè, 2004:911-916). 1950: Hoè từ chức, Hồ không đồng ý, khuyên theo gương Nguyễn Văn Huyền. Huyền tặng Hoè cuốn *Le chemin*

*des tourmentes của Alexis Tolstoi [Con đường khổ ải], nói về thân phận trí thức trong chế độ CS. [916]*

*Sau Đông Khê, Vũ Đình Hoè được cử làm đại diện HCM đi ủy lạo thương binh tại Long Châu. Lê Quảng Ba [Đàm Văn Mông] bị thương nặng trong trận Thất Khê. Hoè từng gặp Lê Quảng Ba, người Tày, vì cha vợ là tri huyện Thất Khê, mẹ vợ người Tày [Thất Khê]. (Vũ Đình 2004: 916-920)*

*1960: Về hưu [47 tuổi].*

**Hồi ký:** *Hồi ký Vũ Đình Hoè (Hà Nội: NXB Hội Nhà Văn, 2004).*

### **Meigo:**

**17/1/1945:** *Tokyo: Bộ Tổng Tư lệnh Nhật hoàn tất kế hoạch hành quân lật đổ Decoux. Bộ Tư lệnh Lộ quân miền Nam được lệnh chuẩn bị thực hiện.*

**21/1/1945:** *Tướng Tsuchihashi bắt đầu đi kinh lý các đơn vị để chỉ thị về kế hoạch lật đổ Decoux.*

**28/1/1945:** \* *Tokyo: Trung tướng Numata, Tham Mưu Phó Lộ Quân miền Nam, được triệu hồi về Tokyo nhận mật lệnh tăng cường phòng thủ bán đảo Đông Dương và Thái. (SHAT, 10H 140).*

**1/2/1945:** *Hội đồng Tối Cao Chỉ đạo chiến tranh Nhật quyết định nắm trọn quyền chỉ huy ở Đông Dương.*

**15/2/1945:** *Sài Gòn: Terauchi triệu tập một phiên họp đặc biệt về kế hoạch hành quân. Dự trù tập trung 5 Sư đoàn ở Bắc Đông Dương, đề phòng quân Đồng Minh đổ bộ để bắt tay với quân TH trong vùng Vân Nam và tiếp tế vũ khí mới cho quân TH, và 3 Sư Đoàn quanh Sài-gòn để bảo vệ các phi trường, và chiếm các kho thóc lúa tối cần cho quân Nhật. [Xem thêm 15/5/1945]*

**26/2/1945:** \* *Sài-gòn: Trước sự chống đối của Đại sứ Matsumoto, các Tướng lãnh đồng ý sửa đổi việc thành lập "quân quản" tại Đông Dương sang "quân sự kiểm soát." An-Nam, Miên và Lào sẽ được độc lập, trong khi Bắc và Nam Việt dưới quyền cai quản trực tiếp của Nhật.*

**3/3/1945:** \* *Hà-nội: Đại sứ Matsumoto báo cho Shigemitsu, Ngoại trưởng kiêm Bộ trưởng Đại Đông Á, biết là sẽ trao bản "aide-mémoire" cho Decoux. (IMTFE, Ex 662, III:7169-72).*

*Tuy nhiên, vì Decoux đột ngột bỏ lên Đà-lạt, mãi tới tối ngày 7/3/1945, Matsumoto mới gặp được Decoux ở Sài-gòn, hẹn gặp lại trong ngày 9/3/1945 để ký kết Hiệp ước cung cấp lúa gạo cho năm 1945.*

**9/3/1945:** *Nhật đảo chính Pháp (Chiến dịch Meigo).*

*Chiến dịch này đã được Nhật chuẩn bị từ mùa Xuân 1944, nhưng mãi tới nay mới thực hiện. [Xem Phụ Bản]*

10/3/1945: Sài-gòn: Bộ Tổng Tư lệnh Nhật ra một loạt 7 tuyên cáo về vấn đề lật đổ Pháp (Journal Officiel de l'Indochine [JOI, Hà Nội], 2/6/1945, pp. 1-2. Thông cáo số 5 không đăng).

10/3/1945: - Hồ Văn Ngà thành lập Đảng Việt Nam Quốc Gia. [Xem 18/3/1945]

15/3/1945: Hà-nội: Nhật ra tuyên cáo số 8, thông báo Ngân hàng Đông Dương sẽ mở cửa trở lại. Mỗi cá nhân chỉ được quyền rút 200\$ một ngày, 2,000\$ một tháng. (JOI, 2/6/1945:3)

16/3/1945: Sài-gòn: Tsuchihashi làm Toàn quyền Đông Dương. Đại sứ Matsumoto làm Cố vấn.

Nishimura Kumao làm Thống sứ Bắc Kỳ; Minoda Fujio làm Thống đốc Nam Kỳ; Yokoyama Masayuki làm Cố vấn tối cao ở Huế. Đô trưởng Hà Nội là Kanagoya Yutakan; Sài-gòn, Kawano Tatsuo; Hải-phòng, Mirama (?).

1/4/1945: \* Đông Dương: Kể từ 00G00 ngày này (23G00 ngày 31/3), giờ ở Đông Dương sẽ giống như giờ Tokyo (Nghị định ngày 29/3/1945). Theo nghị định ngày 6/4/1911 (JOFI, 13/4/1911, tr. 803), kể từ ngày 1/6/1911, Đông Dương thuộc múi giờ thứ 7 theo hệ thống giờ quốc tế. Ngày 24/12/1942, giờ Đông Dương lại chuyển sang múi thứ 8, tức sớm hơn trước 1 giờ (Nghị định ngày 23/12/1942; JOFI, 30/12/1942). [Xem 1/4/1947]

30/3/1945: \* Tokyo: Đảng Yokusan, đảng chính trị duy nhất của Nhật, tự động giải tán (L'Action, 31/3/1945).

19/4/1945: Hà-nội: Tsukamoto Takeshi, Tổng lãnh sự Sài-gòn, được cử thay thế Matsumoto, nhưng chỉ với chức vụ Tổng Thư Ký Đông Dương. Matsumoto về nước ngày 14/5/1945.

20/4/1945: \* Sài-gòn: Nguyễn Văn Sâm (1898-1947) từ Xiêm về Sài-gòn. Được đề cử làm Chủ tịch Đảng Việt Nam Quốc Gia Độc Lập. (7F 27).

21/4/1945: Nhật thành lập Thanh Niên Tiền Phong ở Sài-gòn và các tỉnh miền Nam. [Xem 1/7/1945]

23/4/1945: Hà-nội: Hội Đồng Tư vấn Bắc Kỳ họp lần đầu tiên từ sau ngày 9/3/1945.

Thống sứ Nishimura chủ tọa. Có Trần Văn Thông, Lương Văn Phúc, và Hà Lương Tín. Hoàng Trọng Phu và Vi Văn Định vắng mặt. (L'Action, 25/4/1945).

13/5/1945: Tướng Tsuchihashi từ Hà-nội vào Huế, gặp Bảo Đại tại Đại nội. Tháp tùng có Tsukamoto Tsutoshi, Tổng thư ký, và Phan Kế Toại. Rời Huế ngày 15/5/1945. (L'Action, 18/5/1945). Theo Bảo Đại, "Tsishihashi" vào Huế vào cuối tháng 5/1945, và yêu cầu Bảo Đại ra lệnh Tổng động viên (tr. 109).

15/5/1945: Sài-Gòn: Terauchi triệu tập tất cả các Tham Muu trưởng Lộ quân dưới quyền để nhận lệnh thi hành một kế hoạch mới: Cầm cự tại Singapore càng lâu càng tốt, và chiến đấu tới cùng tại Đông Dương, cho dầu bị cô lập với Tokyo. (Lời khai của Trung tướng Numata ngày 4/12/1945; 10H 140).

15/5/1945: \* Hà-Nội: Nhật chấm dứt hành quân tảo thanh tàn binh Pháp tại vùng thượng du Bắc Việt. Sau ngày này, Tsuchihashi muốn liên lạc Việt Minh (Etsumei), bày tỏ ý định với Trần Trọng Kim, Phan Kế Toại, Trần Văn Lai. Kim đề nghị Toại lo việc tiếp xúc, nhưng Toại từ chối. (Nitz 1984:124).

### **Thanh Niên Tiền Phong:**

25/5/1945: Sài-gòn: Lê Văn Huân làm Giám đốc Sở Thể Thao & Thanh Niên, thay thế Đỗ Dư Ánh. Nguyễn Văn Thủ làm Hội trưởng Tổng hội Thể Thao. Thái Văn Lung làm Hội trưởng Tổng Hội Thanh Niên. (Sài Gòn, 25/5/1945). 26/5/1945: Thái Văn Lung làm Trưởng ban Thanh Niên Tiền Phong. Ban quản trị: Kha Vạn Cân, Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Văn Thủ. Cờ: Xanh, trắng. Sau đổi thành cờ vàng, sao đỏ. (Sài Gòn, 26/5/1945)

28/5/1945: \* Sài-Gòn: Trần Văn Ân từ Chiêu Nam Đảo về tới Sài-gòn. (L'Action, 4/6/1945)

Ân là một trong những lãnh tụ Phục Quốc tại miền Nam, hợp tác chặt chẽ với Kempeitai Nhật. Tháng 10/1943, được Kempeitai di tản qua Singapore vì chính phủ Decoux đòi Nhật phải giải giao. Tại Singapore, Ân từng là bình luận gia trên đài phát thanh. Có lần, Ân tự xưng, hoặc được giới thiệu, là Tổng Tư lệnh Phục Quốc tại Đông Nam á, mới được Nhật giải cứu khỏi Côn Đảo (Năm 1983, trong thư gửi tác giả, Ân cho rằng "không có" việc này. Nhưng báo Singapore đăng bài phỏng vấn Ân với thành tích như trên). [Xem 3/7/1945, 3/8/1945]

30/5/1945: Báo L'Action đăng thành tích hoạt động của Tổng hội cứu tế do Nguyễn Văn Tố làm Chủ tịch.

Thu được 782,403\$, chi hết 593,836\$ (từ ngày 24/3/1945 tới 24/5/1945).

30/5/1945: - L'Action đăng sắc lệnh hủy bỏ thuế thân.

2/6/1945: \* Báo L'Action loan tin công ty CICEI của Nhật có số vốn 5 triệu đồng.

4/6/1945: Báo L'Action cho biết giá thuốc phiện như sau:

Thượng hảo hạng, \$8,000 một ký; Thượng hạng, \$5,600/ký; Ấn độ, \$4,800/ký; và, Con Rồng hạng 3, \$4,000.

7/6/1945: Báo Hải Phòng giới thiệu Vũ Văn An. Theo báo này, An đã qua Nhật vào tháng 10/1944. Rời Tokyo ngày 25/5/1945; tới Sài Gòn, 27/5; ra Hà Nội, 29/5; 4/6, vào Huế, rồi vào Sài Gòn. 5/6. thết tiệc trà. (Hải Phòng,

7/6/1945) [*Báo này al cơ quan ngôn luận của Đại Việt Quốc Gia Liên Minh. Từ ngày 23/5/1945, thành Cơ Quan Mặt Trận Quốc Gia*].

Chủ Nhật, 10/6/1945: Hà-nội: Báo Thông Tin, "Loại tranh đấu số 11," đăng trên trang nhất hình Vũ Văn An, Vũ Đình Dy, Ngô Đình Diệm, Nguyễn Xuân Chữ và Lê Toàn, với lời chú thích họ thuộc "Ủy Ban Kiến Quốc," "lập nên để gánh vác việc kiến thiết nước Việt Nam mới."

Diệm, từ năm 1944, đã được coi như ứng cử viên chức Thủ tướng trong một chính phủ độc lập do Nhật bảo trợ.

10/6/1945: \* Sài-gòn: Nguyễn Trung Cang, chủ báo Điện Tín chết. Nguyễn Văn Sâm đến nghiêng mình.

1/7/1945: \* Sài-gòn: Thanh Niên Tiên Phong tuyên thệ ở Sài-gòn.

3/7/1945: Thống đốc Nam Kỳ thành lập "Hội Nghị Nam Kỳ," có tính cách cố vấn. Trần Văn Ân được giao chức Chủ tịch. Các ủy viên có Hồ Văn Ngà, Lưu Văn Lang, Kha Vạng Cân v.v... [Xem thêm 8/7/1945]

18/6/1945: Hoàng tử Vĩnh San từ Madagascar tới Paris. 25/6/1945: Giám đốc Chính trị Bộ Thuộc địa Pháp, Henri de Laurentie, tiếp kiến Vĩnh San.

22/6/1945: Tokyo: Nhật Hoàng họp hội nghị tối cao bàn về việc nghị hòa với Đồng Minh.

1/7/1945: Thành lập Hãng thông tấn Đông Dương (Agence de Press de l'Indochine, API) thay thế Saigon-Domei. (L'Opinion-Impartial, 30/6/1945).

### **Trần Trọng Kim**

16/1/1945: Singapore: Trần Trọng Kim cùng Đặng Văn Ân đáp xe lửa lên Bangkok. (Kim 1969:33). 24/1/1945: Trần Trọng Kim cùng Đặng Văn Ký tới Bangkok. Ở chung với Tráng Liệt và Tráng Cử, hai con của Cường Để. (Kim 1969:34). 8/2/1945: Bangkok: Trần Trọng Kim và Nguyễn Văn Sâm cùng Tráng Liệt, Tráng Đình, Đặng Văn Ký vào ở trong một bệnh viện. (Kim 1969:40)

22/2/1945: \* Hà-nội: Các đảng Đại Việt bí mật thành lập Đại Việt Quốc Gia Liên Minh. Gồm có nhóm Nguyễn Xuân Tiểu (Đại Việt Quốc Xã), Nguyễn Tường Long (Đại Việt Dân Chính), Trương Tử Anh (Đại Việt Quốc Dân Đảng), Ngô Thúc Địch, Bùi Như Uyên, Nguyễn Thế Nghiệp, Nguyễn Ngọc Sơn, Nhượng Tống (Việt Nam Quốc Dân Đảng), Nguyễn Đăng Đệ, Nguyễn Xuân Dương tức Lạc Long. [Xem 11/3/1945]

Chủ Nhật, 11/3/1945: Bảo Đại tuyên bố độc lập, hủy bỏ Hoà ước 1884 và hứa hợp tác toàn diện với Khối Thịnh Vượng Chung Đại Đông á.



Chủ Nhật, 11/3/1945: \* Hà-nội: Báo Tin Mới đăng "Tuyên Cáo" của Đại Việt Quốc Gia Liên Minh. - 5 giờ chiều: Đại Việt Quốc Gia Cách Mệnh Ủy Viên Hội ra mắt tại Bờ Hồ Hoàn Kiếm. Đây là tên mới của ĐVQGLM. Tuyên bố thành lập Ủy Hội Hành Chính Lâm Thời (vào lúc 9 giờ sáng cùng ngày), sau đổi thành Ủy Ban Chính Trị Bắc Kỳ. [Xem 19/3/1945]

17/3/1945: Báo Đại xuống chiếu sẽ đích thân cầm quyền, theo đúng tinh thần "dân vị quý."

[Trong cuốn *Le Dragon d'Annam*, 1980:106, Báo Đại nói thông báo cho Phạm Quỳnh biết quyết định này vào ngày 19/3/1945]

18/3/1945:

19/3/1945: Huế, 10 giờ sáng: Triều đình cũ xin từ chức. Báo Đại chấp thuận. (Hoè, 1987:24).

- 2 giờ chiều: Phạm Khắc Hoè, Ngự tiền văn phòng Tổng lý, nạp cho Báo Đại danh sách 14 "nhân sĩ" đã có sự bàn bạc của Bùi Bằng Đoàn, Ung Ủy, Tạ Quang Bửu và Tôn Quang Phiệt ("Nghệ tinh đồng châu phổ" [1987:20] với Hoè): Huỳnh Thúc Kháng (Huế), Tôn Quang Phiệt (Huế), Trần Đình Nam (Đà-nẵng), Lê Ám (Qui-nhơn), Hồ Tá Khanh (Phan-thiết?), Lưu Văn Lang (Sài-gòn), Vương Quang Nhưông (Sài-gòn), Ngô Đình Diệm (Sài-gòn), Hoàng Xuân Hãn (Hà-nội), Vũ Văn Hiến (Hà-nội), Phan Anh (Hà-nội), Trịnh Văn Bính (Hà-nội?), Hoàng Trọng Phu, Trần Văn Thông.

Báo Đại chọn 8 người: Nam, Khanh, Lang, Phu, Thông, Hãn, và Anh hoặc Hiến, tùy Hãn chọn. (Hoè, 1987:26). [Xem thêm 28/3/1945]

\* Hà-nội: Ngày này, ủy Ban Chính Trị Bắc Kỳ, tức ủy Hội Hành Chính Lâm Thời, mới thành lập ngày 11/3/1945, tự giải tán. Nguyên văn "Tuyên Cáo Quốc Dân" trên như sau:

"Chúng tôi thuộc đảng Quốc Gia Liên Minh, nhân lúc giao thời đã ra đảm nhận mấy công việc cần cấp như trật tự, cứu tế, v.. v... Nay tình thế đã tạm yên, chúng tôi tự thấy nhiệm vụ đã hết, xin tuyên bố giải tán, để nhường các ngài có thực tài, thực đức ra công đáng những công việc quan hệ hơn."

17/3/1945: \* Sài-gòn: Hồ Văn Ngà đổi tên đảng Việt Nam Quốc Gia của mình thành Việt Nam Quốc Gia Độc Lập.

21/3/1945: Do đề nghị của Trần Đình Nam, Báo Đại sai Hoè đánh điện mời Diệm làm Thủ tướng vì sợ Nhật không đứng được lâu. (Hoè, 1987:26)

24/4/1945: Báo Đại ký Dụ số 16, bổ nhiệm Chương làm Phó Tổng lý; và Dụ thành lập Kinh lược phủ Bắc Bộ. [Xem 27/4/1945]

27/4/1945: \* Huế: Báo Đại cử Phan Kế Toại, cựu Tổng đốc Thái-bình, làm Khâm sai đại thần Bắc bộ. (Dụ số 11; *L'Action*, 3/5 & 5/5/1945).

4/5/1945: Huế: Chính phủ Kim họp lần đầu tiên. Không có mặt Lưu Văn Lang. (L'Action, 7/5/1945).

Thứ Ba, 8/5/1945: Chính phủ Trần Trọng Kim tuyên bố chương trình "Hung quốc." Chọn quốc kỳ có hình quẻ Ly, quốc thiều là bài "Đặng đàn."

15/5/1945: \* Huế: Thành lập "Ủy ban trung ương tiếp trợ nạn nhân miền Bắc." Mẹ Bảo Đại làm Chủ tịch danh dự. Hồ Tá Khanh làm Phó Chủ tịch. Văn phòng đặt tại số 43 rue Paul Bert. (L'Action, 17/5/1945).

16/5/1945: Huế: Tân Việt Nam Đảng được chính thức thành lập. Tổng thư ký: Tôn Quang Phiệt. Gồm nhiều nhân vật thành danh trong nước như Đào Duy Anh, Phan Anh, Đỗ Đức Dục, Ngô Thúc Địch, Trần Khánh Giư (Khái Hưng), Vũ Văn Hiến, Vũ Đình Hoè, Ngô Tử Hạ, Nguyễn Như Kontum, Vũ Đình Liên, Phạm Lợi, Phan Huy Quát, Ngô Bích San, Hoàng Phạm Trấn (Nhượng Tống), Bùi Như Uyên, Nguyễn Xiển, Nghiêm Xuân Yêm. [Tự giải tán ngày 22/7/1945] Theo báo Thanh Nghị, Tổng thư ký ban vận động thành lập là Vũ Đình Hoè. [Xem 22/7/1945]

26/5/1945: \* Huế: Bảo Đại lập Hội nghị Tư vấn Quốc Gia [thay thế các Viện dân biểu ở Bắc và Trung Kỳ]

Thứ Bảy, 2/6/1945: Hà-nội: Khai mạc phòng triển lãm tranh tuyên truyền tinh thần độc lập (Tin Mới, 1/6/1945).

2/6/1945: \* Huế: Báo L'Action loan tin Bảo Đại chọn ngày mồng 2 tháng 5 năm Nhâm Tuất làm Quốc Khánh.

11/6/1945: Huế: Lễ Hưng Quốc Khánh Niệm biến thành Lễ "Việt Nam Thống Nhất." (Tin Mới, 15/6/1945)

12/6/1945: Ngô Bích San thay Trần Duy Hưng coi Thanh niên miền Bắc.

- Trần Văn Tuyên, cựu Tri huyện Thanh Miện, Hải-dương, được cử làm Giám đốc Trường huấn luyện Đoàn Trưởng Thanh Niên Xã Hội Miền Bắc.

- Lê Xuân Hoàn làm Giám đốc Trường Thanh Niên Tiền Tuyển. (Hải Phòng, 16/6/1945).

- Phan Kế Toại đổi tên trường Lycée du Protectorat, tức trường Bưởi, thành trường Chu Văn An.

14/6/1945: Hà-nội: Thanh niên Phủ Lý chạy tiếp sức đưa "Việt Nam Thống Nhất Đại Khánh Đạo Dụ" ra tới Hà-nội. (Tin Mới, 15/6/1945).

14/6/1945: - Báo L'Action loan tin Nguyễn Hữu Thí vào Nam lo việc tải gạo ra Bắc.

15/6/1945: \* Huế: Bảo Đại ký Sắc số 65, lập Hội Đồng Thanh Niên: Hoàng Đạo Thúy (Chủ tịch), Trần Duy Hưng và Tạ Quang Bửu (Phó Chủ tịch).

16/6/1945: Huế: Bảo Đại cho lệnh chuẩn bị đón tiếp độc lập và thống nhất lãnh thổ. (L'Action, 27/6/1945)

17/6/1945: Hà-nội: Lễ truy điệu Nguyễn Thái Học và những người bị Pháp giết ở Yên-báy. Việt Minh cho người tới phá.

30/6/1945: Bảo Đại xuống Dụ thành lập các Hội đồng dự thảo Hiến pháp, cải cách cai trị, tư pháp và tài chính, cải cách giáo dục.

1/7/1945: - Nhật trao trả Sở Công chánh và Thương chánh. (Hưng Việt, 1/8/1945).

20/7/1945: Hà-nội: Nhật trao trả chính phủ Trần Trọng Kim các nhượng địa Hà-nội, Hải-phòng và Tourane [Đà-nẵng].

Kim bổ nhiệm Vũ Trọng Khánh làm Thị trưởng Hải-phòng; Nguyễn Khoa Phong, Thị trưởng Đà-nẵng; Trần Huy Lai, Thị trưởng Hà-nội.

22/7/1945: Đảng Tân Việt Nam tự giải tán. (Hưng Việt, 1/8/1945).

23/7/1945: Vũ Ngọc ánh, Bộ trưởng "An Sanh" của Trần Trọng Kim, tử nạn. Ngày 27/7, có lễ cầu siêu cho ánh ở nhà thờ Phú Cam; và, ánh được truy tặng chức Hiệp tá Đại học sĩ. (Hưng Việt, 6/8/1945).

26/7/1945: \* Huế: Trần Trọng Kim ký Nghị định hủy bỏ Hội đồng Tư vấn Bắc kỳ [HĐTVBK]. (Hưng Việt, 6/8/1945). HĐTVBK được thành lập do Nghị định ngày 24/10/1933 và sửa đổi bằng Nghị định ngày 19/10/1941.

27/7/1945: Hà-nội: Ban Cải cách Giáo dục nhóm phiên họp đầu tiên, dưới sự chủ tọa của Hoàng Xuân Hãn.

Quyết định chương trình của "ban trung đẳng" là 7 năm: 4 năm phổ thông và 3 năm chuyên khoa. Đồng thời, phối hợp lý thuyết với thực dụng: Buổi sáng, học lý thuyết; buổi chiều học thực dụng. Bộ Thanh niên sẽ trông nom phần thực dụng. Ban Trung đẳng cũng chia làm 2 lớp: Lớp Cổ điển, học văn học Trung Quốc và một hoạt ngữ (tức sinh ngữ); một lớp Tân học, gồm 2 hoạt ngữ. (Hưng Việt, 3/8/1945).

### **Trần Trọng Kim:**

30/3/1945: Sài-Gòn, 13G15: Trần Trọng Kim từ Bangkok về tới Sài Gòn. Gặp Đại tá Hayashi Hidezumi (Kempeitai; Shiraishi, tr. 235), và rồi Trung tướng Kawamura, Tham Mưu Trưởng của Nhật (Kim 1969:42). Kawamura cho Kim coi danh sách những người được mời về Huế tham khảo ý kiến: Hoàng Trọng Phu, Vũ Ngọc Oánh, Trịnh Bá Bích, Hoàng Xuân Hãn, Cao Xuân Cẩm, Trần Trọng Kim, Hoàng Xuân Hãn, v.. v... (Kim 1969:42-3). Sau đó, Kim được Tùng Hạ (Matsushita) dàn xếp cho ở tại trụ sở đảng Quốc Xã Việt Nam, đối diện Đại Nam Công Ty. Tại đây, Kim gặp Ngô Đình Diệm (Kim 1969:44).

2/4/1945: Trần Trọng Kim rời Sài Gòn đáp xe lửa ra Huế. (Kim 1969:46)

5/4/1945: Trần Trọng Kim từ Nha-trang ra tới Huế (Kim 1969:48). Có Lãnh sự Urabé Seiji ra đón tại nhà ga, rồi tới yết kiến Cố vấn Yohohama. (Kim

1969:48). Tối đó, Kim được đoàn tụ gia đình ngay tại Huế. 7/4/1945: Trần Trọng Kim yết kiến Bảo Đại. "[T]hấy có vẻ trang nghiêm và nói những điều rất đúng đắn (Kim 1969:49). Bảo Đại cũng tiết lộ đã mời cả Ngô Đình Diệm (Kim 1969:50). 16/4/1945: Bảo Đại ủy Trần Trọng Kim lập chính phủ (L'Action, 19/4/1945). 17/4/1945: Trần Trọng Kim trình danh sách chính phủ: Tổng lý (Thủ tướng): Trần Trọng Kim, Giáo chức; Ngoại Giao (sau thêm chức Phó Tổng lý): Trần Văn Chương, Luật sư; Nội vụ: Trần Đình Nam, Y sĩ Đông Dương; Tư pháp: Trịnh Đình Thảo, Luật sư; Tài chính: Vũ Văn Hiến, Luật sư; Giáo dục & Mỹ thuật: Hoàng Xuân Hãn, Kỹ sư; Y tế & Cứu tế: Vũ Ngọc Ánh, Y sĩ; Giao thông & Công chánh: Lưu Văn Lang, Kỹ sư (không nhận); Kinh tế: Hồ Tá Khanh, Y sĩ; Thanh Niên: Phan Anh, Luật sư; Tiếp tế: Nguyễn Hữu Thí, Y sĩ Đông Dương, Thương gia. Bảo Đại chấp thuận. (L'Action, 19/4 & 2/5/1945). Ít lâu sau, Bảo Đại đưa Nguyễn Duy Quang, Tuấn vũ Khánh Hoà, về làm phụ tá cho Phạm Khắc Hoè; Tôn Thất Toại, con Tôn Thất Hân, làm Bộ trưởng Nghi Lễ. (L'Action, 19/6/1945). 12/4/1945: Georgia: FDR (1933-1945) chết đột ngột trong văn phòng. Phó Tổng thống Harry Truman lên thay.

4/7/1945: Đồng Minh chiếm Philippines.

6/7/1945: \* Thái: Thành lập Đại binh đoàn 18, dưới quyền Nakamura Akito. (JM 177:19).

8/7/1945: Sài-gòn: Thống đốc Nhật bổ nhiệm 7 thành viên Hội Nghị Nam Bộ. Gồm: Trần Văn Ân, Nguyễn Xuân Bái (Nha sĩ), Kha Vạng Cân, Trần Như Lan (Y sĩ), Hồ Văn Ngà và Đoàn Quang Tân. (L'Opinion-Impartial, 9/7/1945). 11/7/1945: Minoda tuyên bố việc thành lập Hội Nghị Nam Bộ không làm chậm trễ việc thống nhất ba miền. (L'Opinion-Impartial, 13/7/1945).

13/7/1945: Trần Trọng Kim ra Hà-nội. (Đàn Bà, 27/7-7/8/45).

19/7/1945: Nhật mở chiến dịch lớn ở vùng Hoa Nam.

24/7/1945: Nhật hành quân lớn ở vùng biên giới Hoa-Việt, nhằm ngăn chặn các toán "Hoa quân nhập Việt."

25/7/1945: \* Thái-nguyên: VM chiếm quận lý Hiệp Hoà và Yên Thế.

- Đốc lý Lai mời 12 đại diện thân hào, nhân sĩ bàn việc triệt hạ các pho tượng của Pháp dựng lên trước đây.

Quyết định trong vòng 1 tuần sẽ hủy tất cả những tượng này, sau đó đặt trong "Quốc sử Bảo tàng viện." (Hung Việt, 1/8/1945) [Xem 1/8/1945).

25/7/1945: \* San Francisco, Mỹ: Đảng CS Mỹ tái lập.

28/7/1945: \* Hà-Nội: Trần Trọng Kim ký Nghị định thành lập Ban Hỗ trợ Sinh viên và Thanh niên.

Mục đích: 1/ Giúp đỡ về tinh thần và vật chất; 2/ Liên lạc với Nhật về những vấn đề liên quan đến học sinh, sinh viên và thanh niên.

Chủ tịch: Bùi Bằng Đoàn, Chánh án toà Thượng thẩm. Các Hội viên: Hồ Đắc Diễm, Giáo sư Luật; Hoàng Minh Giám, Ủy viên Liên lạc Việt-Nhật; Nguyễn Văn Huyền, Hội viên Trường Viễn Đông Bác Cổ; Bùi Kỳ, phụ huynh sinh viên; Phan Huy Quát, Y sĩ, cựu sinh viên; Nguyễn Mạnh Tường, Luật sư. (Hưng Việt, 7/8/1945).

- Phan Anh triệu tập "Hội đồng" thủ lĩnh thanh niên. (Hưng Việt, 8/8/1945).

Mục đích: 1/ Giúp đỡ về tinh thần và vật chất; 2/ Liên lạc với Nhật về những vấn đề liên quan đến học sinh, sinh viên và thanh niên.

30/7/1945:

\* Hà-nội: Trần Trọng Kim ký Nghị định bổ nhiệm Hội viên Hội đồng thành phố Hà-nội và Hải-phòng.

Hà-nội: Nguyễn Duy Thanh, Nguyễn Đình Thụ, Nguyễn Văn Huyền, Bùi Tường Chiêu, Phùng Như Cương, Trần Văn Tưu, Ngô Tử Hạ, Nguyễn Cao Luyện, Ngô Bằng Giục, Nguyễn Hữu Kha, Nguyễn Văn Viễn, Bùi Như Uyên, Hoàng [Minh] Giám, Nguyễn Như Kontum, Trần Văn Giáp, Đào Trọng Kim, Nguyễn Văn Phúc, Nguyễn Văn Là. (Dự khuyết: Hoàng Cung, Vũ Đình Liên, Phạm Khắc Quảng, Vương Các Đạo, Bùi Ngọc Hoán)

Hải-phòng: Bạch Thái Tòng, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Văn Xuân, Vi Huyền Đắc, Nguyễn Văn Tín, Nguyễn Văn Trang, Vũ Văn Huyền, Nguyễn Hữu Tạo, Nguyễn Văn Tình, Nguyễn Văn Minh, Phạm Kim Kinh, Nguyễn Đức Lợi, Phạm Hoàn, Vũ Văn Ban. (Dự khuyết: Hoàng Tích Minh, Trần Văn Lợi, Trần Xuân Lan, Hoàng Ngọc Bách, Phạm Văn Tam)

Ngoài ra, còn bổ nhiệm: Lê Văn Lan và Trần Quang Cảnh làm Giám đốc và Phó Giám đốc Nha Liêm Phóng; Lê Tài Trường và Nguyễn Doãn Vượng coi Sở Thông tin & Tuyên truyền; Nguyễn Văn Huyền làm Hiệu trưởng trường Đại học Hà-nội; Nguyễn Như Kontum, Giám đốc Đại học xá Hà-nội; Đại úy Vũ Văn Thu và Thiếu úy Nguyễn Văn Yên, Giám đốc và Phó Giám đốc sở Bảo An; Nguyễn Văn Xung coi Sở Kiểm soát tài chính; và, Nguyễn Văn Khoát, Sở Kho Bạc ở Bắc Bộ. (Hưng Việt, 2/8/1945).

- Kim còn ký Nghị định cách lột chức tước, phẩm hàm của Bộ chánh hội hưu Bùi Tiến Mai. Mai, quán làng Lạc Hiệp, huyện Thu Trì, tỉnh Thái-bình, trước kia từng phản bội VNQDD. (Hưng Việt, 6/8/1945).

*\* Tokyo: Cơ quan thông tấn Domei của Nhật loan tin Cường Để đang trên đường về Việt Nam, do lời mời của Bảo Đại. Cường Để sẽ nắm chức Cơ Mật Viện trưởng.*

*31/7/1945: Trương Bội Công (Nguyễn Văn Chiêu) chết bệnh ở Côn Minh. Trương Trung Phụng lên nắm Việt Cách.*

*Lực lượng vào khoảng 500 người, đóng ở Bảo Lạc (200) và Pan Cra (100). Tại Bảo Lạc còn có cựu Thượng sĩ Lương và 600 lính đào ngũ của đạo quân Séguin. (CP 192).*

*1/8/1945: Đốc lý Trần Văn Lai cho lệnh đập phá các tượng Pháp ở Hà-nội. Trong số này có tượng Paul Bert (1890), Jean Dupuis, Đầm Xoè (Liberté) ở cửa Nam (1887), đài kỷ niệm lính khố xanh, khố đỏ [đài tử sĩ 1914-1918]. Đồng thời kêu gọi quyên góp xây tượng các anh hùng dân tộc.*

*1/8/1945: \* Sài-gòn: Trần Văn Ân ra nhật báo Hưng Việt.*

*Toà soạn đặt tại 89 bis đường Verdun, Sài-gòn. Giá bán 25 xu một số. Luận điệu "Việt-Nhật đề huề." [Xem bài "Hưng Việt thanh minh" và những bài khác ở những số sau]*

*Ân và Kha Vạng Cân cũng thành lập Việt Nam Chấn Hưng Hội. (Hưng Việt, 7/8/1945).*

*\* Tokyo: Nhật hoàng gửi điện văn chúc mừng Thủ tướng U Bamaw của Burma nhân dịp kỷ niệm hai năm độc lập. (Hưng Việt, 2/8/1945).*

*2/8/1945: Nguyễn Mạnh Hà, Chánh sở Kinh tế Bắc Bộ, được kiêm chức Tổng Thanh tra Lao động (Hưng Việt, 9/8/1945).*

*3/8/1945: Huế: Kim từ Hà-nội về, mang theo tin mừng là Nhật đồng ý trả Nam kỳ cho triều đình Huế. Hội đồng Bộ trưởng. Trần Văn Chương muốn tranh công. Nam và Khanh, rồi Thí muốn xin từ chức. (Hoè 1987:47-9).*

*\* Hà-nội: Đốc lý Lai họp báo.*

*Cho biết giá gạo đã bắt đầu hạ từ ngày 2/8; đường phố bẩn thỉu vì bọn ăn mày; dân chúng không chịu vào hầm trú ẩn khi có báo động. Tuyên bố từ ngày 15/8 sẽ thẳng tay trừng trị những kẻ bất tuân lệnh. (Hưng Việt, 6/8/1945).*

*- Đổi tên đường phố, cầu và các công viên: Vườn Bách thú thành Lam-son; Công viên Paul Bert thành Thăng-long, René Robin thành Độc Lập; đô hội (rond-point) Puginier trước Phủ Toàn quyền thành Ba-đình, cầu Doumer thành cầu Long Biên, v.. v... Giữ nguyên tên Công viên Pasteur và Alexandre de Rhodes.*

\* Sài-gòn: Báo Hưng Việt trích đăng "Một bức thư của Đức Kỳ Ngoại hầu Cường Để," đề ngày 20/5/1945. Theo Để, mục đích của ông là khôi phục độc lập cho Tổ Quốc, mưu hạnh phúc cho dân tộc chứ không vì ngôi đế vương. Kêu gọi mọi người phải yểm trợ Nippon (Nhật) chống lại "mối lo" Anh-Mỹ. Cũng trong số báo này, Ân viết bài "Tiến Lên," kêu gọi mọi người hy sinh giúp Nhật và giúp nên độc lập của Việt Nam.

Chủ Nhật, 5/8/1945: Chính phủ Kim chính thức xin từ chức. (Hoè 1987:52)

\* Mat-scơ-va: Stalin và Molotov về tới Nga.

6/8/1945: Bom nguyên tử "Thằng Gây" [Thin Man] nổ ở Hiroshima. 66,000 người chết.

\* Huế: Bảo Đại đồng ý cho chính phủ Kim từ chức, nhưng Kim được ủy lập Nội các mới. (Hoè, 1987:53)

\* Hà-nội: Trung úy Nguyễn Văn Thao làm Trưởng ty Cảnh sát Hà-nội. Nhiệm chức trong ngày. (Hưng Việt, 10/8/1945).

7/8/1945: Tiến sĩ Yoshio Nishina báo cáo cho Tokyo biết trái bom nổ ở Hiroshima là bom nguyên tử.

- Yoshizawa Kenkichi được cử vào Viện Khu Mật, thay thế Tử tước Ishii Kikujiro, mới chết. (Hưng Việt, 9/8/1945)

\* Việt Nam: Báo chí chính thức loan tin Chính phủ Kim từ chức, nhưng được lưu nhiệm.

13/3/1945: Nam Vang: Sihanouk tuyên bố độc lập. Kubota làm cố vấn.

20/3/1945: Miên thành lập chính phủ mới.

Gồm có Ung Hy (Tài chính), Norodom Momana (Kinh tế), Mean Nui (Giao thông), Ter Sen (Quốc phòng và Tiếp tế), Chan Nak (Tư pháp), Sum Hieng (Nội vụ), và Var Kamel (Tôn giáo và văn hoá) (L'Action, 22/3/1945).

7/8/1945: \* Hà-nội: Báo Tinh Tiến loan tin Hoàng Minh Giám, tốt nghiệp trường Đại học, được cử làm trưởng ty liên lạc Việt-Nhật tại Phủ Khâm sai Bắc Bộ. (Tinh Tiến [Hà-nội], số 19 [7/8/1945]).

Chủ Nhật, 8/8/1945: Phan Huy Quát, Y sĩ, làm Đồng lý văn phòng của Thủ Tướng Kim.

- Tôn Quang Phiệt móc nối Phạm Khắc Hoè, yêu cầu xúi Bảo Đại thoái vị (Hoè 1982:62; 1987:56-9).

\*7/8/1945: Tuyên-quang: Bộ đội Việt Minh lấy tên là Quân đội Giải Phóng.

Chủ Nhật, 8/8/1945:

\* *Mat-sco-va, 17G00: Ngoại trưởng Molotov gặp Đại sứ Nhật Sato, tuyên bố kể từ ngày 9/8/1945, Liên Xô sẽ ở vào tình trạng chiến tranh với Nhật. Trong khi đó, tại Mãn Châu, Hồng quân ở ạt tiến đánh quân Nhật.*

*9/8/1945: Bom nguyên tử "Thằng Béo" [Fat Man], để vinh danh Churchill, rơi xuống Nagasaki.*

*Thủ tướng Suzuki Kantaro đề nghị tuân theo tuyên cáo Potsdam, nhưng phe chủ chiến chưa chịu khuất phục. [Xem 15/8/1945]*

\* *Hà-nội: Theo báo Hưng Việt, ra ngày 9/8/1945, Phan Kế Toại bổ nhiệm một số người mới để cầm đầu Ty Công An Bắc Bộ.*

*Vũ Quốc Thông, Tri huyện Tư Pháp, làm Ty trưởng Chính trị; Phạm Mạnh Hậu, Ty trưởng Hình vụ; Vũ Đình Khoa, Ty trưởng Mật Thám; Lê Văn Khoa, Ty trưởng lý lịch.*

*10/8/1945: \* Tokyo, 15G00: Nhật hoàng Hirohito nhờ Thụy Điển làm trung gian xin ngưng bắn.*

\* *Hà-nội: Nhật tăng cường phòng thủ Hà-nội.*

*Báo chí đăng tuyên cáo căm bình phẩm thời cuộc, và cảnh cáo là sẽ trừng trị những hành vi phá hoại trật tự chung. (L'Action, 10/8/1945; CMTT, I:32).*

\* *Miền: Sơn Ngọc Thành lập chính phủ.*

*Chủ Nhật, 12/8/1945: Hà-nội: Phong trào Phụng Sự Quốc Gia của Trần Văn Cương và Đặng Đức Hình tổ chức biểu tình, hô hào đoàn kết. (CMTT, I:33; Đào, 248).*

*12/8/1945: \* Huế: TT Kim không mời được người tham gia chính phủ mới. Hoè hỏi Bảo Đại: "Có lẽ ngài không nên chờ nước đến chân mới nhảy?" (Hoè 1982:63).*

*14/8/1945: Nhật trả Nam bộ cho triều đình Huế. Bảo Đại tuyên bố hủy hoà ước 1862 và 1884. Bổ nhậm Nguyễn Văn Sâm làm Khâm sai Nam Kỳ. (Dụ số 108, 14/8/45; Sài Gòn, 17/8/1945).*

*14/8/1945: \* Hà-nội: Các báo loan tin Hội đồng Tư vấn Bắc Kỳ sẽ hội vào ngày 17/8 vì "chính phủ cần biết rõ ý muốn nhân dân, để hành động với dân nguyện." (CMTT, I:34).*

*- Báo Đông Pháp loan tin Nguyễn Thế Nghiệp, Nguyễn Ngọc Sơn và Nhượng Tống rút khỏi Tổng bộ VNQDD.*

*Lý do là có chân trong Mặt trận Đại Việt Quốc Gia Liên Minh. (Đào, 248)*

*15/8/1945: \* Huế: Trần Văn Chương, Phạm Quỳnh và Nguyễn Duy Quang họp mật với Bảo Đại ở Điện Kiến Trung. (Hoè, 1982:63; 1987:60). Buổi tối, Hoè gặp Nam bàn chuyện xúi Bảo Đại thoái vị. [Xem thêm 28/12/1945]*

*15/8/1945: \* Hà-nội: Phan Kế Toại ra hiệu triệu phải cương quyết bảo vệ độc lập. Nhật trả dinh Toàn quyền ở Hà Nội cho Việt Nam.*

*14/8/1945: \* Sài-gòn: Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất ra đời; gồm Hòa Hảo, Cao Đài, Tịnh Độ Cư Sĩ, Liên Đoàn Công Chức, Thanh Niên Tiền*



*Phong, v...v... Hạt nhân của tổ chức này là Việt Nam Quốc Gia Độc Lập Đảng của nhóm Hồ Văn Ngà, Nguyễn Văn Sâm, Trần Văn Ân v.. v... [Xem 18/8/1945]*

*15/8/1945: \* Sài-gòn: Trần Quang Vinh và Huỳnh Phú Sổ công bố tuyên ngôn chung: bất tương xâm phạm và tận tâm tương trợ. (Sài Gòn, 15/8/1945).*

*Thứ Sáu, 17/8/1945: \* Huế: Bảo Đại chủ tọa buổi họp chính phủ TT Kim.*

*Thứ Sáu, 17/8/1945: Trần Văn Chương đọc bản dự thảo Thông điệp gửi Truman, vua Bri-tên George VI (1936-1952), Tưởng Giới Thạch và de Gaulle. (Hoè, 1987:61-2)*

*Thứ Sáu, 17/8/1945: - Bảo Đại đồng ý mời Việt Minh lập nội các Dự 105. (Hoè 1987:63)*

*Thứ Sáu, 17/8/1945: - Bảo Đại sai Phan Anh ra Bắc tiếp xúc Việt Minh.*

*Phạm Khắc Hoè viết xong bản tuyên bố: "Muốn củng cố nền độc lập của nước nhà và bảo vệ quyền lợi của dân tộc, Trẫm sẵn sàng hy sinh về tất cả các phương diện. Trẫm để hạnh phúc của dân Việt Nam lên trên ngai vàng của Trẫm. Trẫm ưng làm dân một nước độc lập hơn làm vua một nước nô lệ."*

*Thứ Sáu, 17/8/1945: \* Sài-gòn: Báo Sài Gòn đăng tuyên bố hủy bỏ Hoà ước 1862 và 1874 của Bảo Đại; và Dự bố nhiệm Nguyễn Văn Sâm làm Khâm sai Nam kỳ. (Dự 108, 14/8/1945)*

*17/8/1945: \* Djakarta: Indonesia tuyên bố độc lập.*

*Soekarno làm Thủ tướng.*

*Thứ Bảy, 18/8/1945: Báo Sài Gòn đăng "Tuyên Ngôn" của Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất (thành lập ngày 14/8/1945).*

*Gồm: Việt Nam Quốc Gia Độc Lập Đảng; Thanh Niên Tiền Phong; Nhóm Trí thức; Liên Đoàn Công Chức; Tịnh Độ Cư Sĩ; Phật Giáo Hoà Hảo; Cao Đài Giáo. Khẩu hiệu: Chống đế quốc Pháp; Chống nạn ngoại xâm; Bảo vệ trị an; Bài trừ phản động.*

*- Kêu gọi mọi người tham dự lễ tuyên thệ của Thanh Niên Tiền Phong.*

*Loan tin Hoàng thân Đại tướng Higashinuki Maruniko thay thế Đô Đốc Suzuki ngày 16/8/1945. (L'Action, 17-18/8/1945).*

*Thứ hai, 20/8/1945: Một thư ngỏ kêu gọi Tổng Khởi Nghĩa được dán ở Huế. Bảo Đại nói với Hoè: "Nếu quả thực người cầm đầu Việt Minh là "Thánh Nam Đàn" thì Trẫm sẵn sàng thoái vị ngay." (Hoè, 1982:65).*

*Thứ hai, 20/8/1945: - Bảo Đại gửi thư cho de Gaulle. (INF, 133/1207). [Xem thêm ngày 23/8/1945].*

*Thứ Tư, 22/8/1945: Việt Minh hạ cờ vàng, treo treo cờ đỏ, sao vàng ở Huế.*

**Thứ Năm, 23/8/1945:** Thành bộ Việt Minh "Nguyễn Tri Phương" [Huế] ra tối hậu thư bắt Bảo Đại từ chức.

Người nhận thư là Nguyễn Xuân Dương, Chánh văn phòng Bộ Nội vụ [của Trần Đình Nam]. Hoè đến sân vận động Huế, gặp Tố Hữu, thông báo Bảo Đại đồng ý. (Hoè, 1982:65).

**24/8/1945:** \* Huế: Bảo Đại gửi điện văn cho UBNDCM Bắc Bộ loan tin từ chức. (CQ, 27/8/1945).

**Chủ Nhật, 19/8/1945:** \* Sài-gòn: Hồ Văn Ngà, lãnh tụ Việt Nam Quốc Gia Độc Lập, làm Quyền Khâm Sai Nam Bộ [cho tới ngày 22/8/1945]. (Dân Báo, 21/8/1945).

**Thứ Tư, 22/8/1945:** \* Sài-gòn: Báo Sài Gòn đăng thư Bảo Đại gửi Tổng thống Truman.

Khâm sai Sâm từ Huế về tới Sài Gòn. (Dân Báo, 23/8/1945).

**Thứ Năm, 23/8/1945:** \* Sài-gòn: Báo Sài Gòn đăng thư Bảo Đại gửi de Gaulle và dân chúng Pháp.

Ngoài ra thiết giáp hạm Richelieu đã được lệnh đổi hướng sau khi ghé Ceylon. Đồng thời, de Gaulle khuyên người Pháp bình tĩnh, đợi cơ hội thuận tiện hơn.

**Thứ Năm, 23/8/1945:** \* Huế: Bảo Đại gửi điện văn cho UBNDCM Bắc Bộ loan tin từ chức. (CQ, 27/8/1945).

**Thứ Năm, 23/8/1945:** \* Sài-Gòn: Biểu tình ủng hộ Khâm sai Nguyễn Văn Sâm.

- Buổi tối: Thanh Niên Tiên Phong ngả theo Việt Minh.

Một trong những lý do là ai nấy đều sợ bị Đồng Minh buộc tội thân Nhật. Hơn nữa, đa số đang vảng vất con số độc lập, quyết đánh Pháp đến cùng.

- Huỳnh Tấn Phát xây một kỳ đài bằng gỗ ngay giữa trung tâm thành phố, trên đó nêu lên danh tính Lâm ủy Hành Chánh Nam Bộ.

Nguyễn Văn Trấn, bí danh Bảy Trấn, Uy Đông, làm Giám đốc Quốc Gia Tự Vệ Cuộc miền Nam (1995:95). Phụ tá có Tư Bi, lo về Pháp kiều, Kiều Tấn Lập, lo về Nhật, và Cao Đăng Chiếm, lo về nội vụ (1995:98). 23/9/1945: Di tản khỏi số 65 MacMahon, về Chợ Đệm (1995:99). Phạm Hùng được cử làm Phó.

Trấn sinh ngày 21/3/1914 tại Chợ Đệm, Chợ-lớn. Mồ côi cha từ năm 7 tuổi, nhưng mẹ, Võ Thị Đức, là một điền chủ giàu có. 1937: Viết báo *Le Peuple* (nguyên là *L'Avant Garde*, đổi tên theo lệnh Honel). Được Hà Huy Tập "phong" làm tác giả "Ai chia rẽ nhóm La Lutte" (1995:43), đăng trên *Kịch bóng*, rồi xuất bản thành sách; "Cộng Sản là gì?" (1995:49); và, bài "Notre Déclaration" trên tờ *Le Peuple* ngày 4/9/1939 (1995:39). 1939: Trốn về Chợ Đệm, rồi lên Đà-lạt. 1943: Nguyễn Văn Trấn gặp Trần Văn Giàu. (Có tin Nguyễn Văn Trấn, qua trung gian

*Prochérious*, phó Giám đốc Cảnh sát Nam kỳ, dàn xếp cho Trần Văn Giàu vượt ngục Bà Rá để hợp tác với "Pháp mới;" Hứa Hoành 1995, IV:24-26). 1946: Nguyễn Văn Trấn thay Huỳnh Phan Hộ làm Tư lệnh Khu 9 sau khi Hộ chết trận ở Chấn Bông; rồi xuống làm Phó cho Trương Văn Giàu (*Viết Cho Mẹ Và Quốc Hội* 1995:109).

*Chúng tôi làm báo* (1977); *Chợ Đệm Quê Tôi* (1985); *Chuyện Trong Vườn Lý* (?); *Viết Cho Mẹ Và Quốc Hội* (1995).

*Thứ Bảy*, 25/8/1945: Việt Minh biểu tình lớn ở Sài Gòn.

Nguyễn Văn Sâm trao chính quyền cho Trần Văn Giàu.

Lâm ủy hành chánh gồm có: Giàu, Chủ tịch; Dương Bạch Mai; Nguyễn Văn Tạo; Huỳnh Văn Tiểng; Ngô Tấn Nhơn; Phạm Ngọc Thạch. [Xem thêm 8/9/1945]

*Thứ Bảy*, 25/8/1945: \* Huế: Ủy Ban Nhân dân Cách Mạng thành lập lúc 5 giờ chiều. (CQ, 27/8/45).

Chiếu thoái vị và chiếu gửi Hoàng tộc của Bảo Đại xuất hiện ở Phú Văn Lâu. (Hoè, 1982:66).

## **Chapter IX**

### **THE OTHER SIDE OF THE 1945 REVOLUTION:**

#### **THE EMPIRE OF VIETNAM (MARCH - AUGUST 1945)(\*)**

(\*) A large portion of this chapter has been developed to the essay "The Other Side of the 1945 Vietnamese Revolution: The Empire of Vietnam (March-August 1945)" in the *Journal of Asian Studies*, vol XLV: 2 (February 1986).

*Japan's goals in suppressing the Decoux administration were two-fold: First, to liquidate French troops, armed police and Gaullist activists, whose presence would have posed considerable difficulties to Japanese authorities in the case of an Allied invasion of the Asian mainland, which was widely anticipated at that time. Second, the Japanese hoped to strengthen the defense of Indochina, both by acquiring direct control of the colony and by soliciting support from the Indochinese peoples, who were to be given a sort of "conditional independence."(1) From the Japanese point of view, therefore, the issue of independence of the Indochinese states was only secondary to their strategic goals.*

1. IMTFE, Exhibit 661 (3:7,168).

*In the case of Viet Nam, the Japanese originally intended to grant independence only to Bao Dai's "Annam." Tonkin and Cochinchina—where Japan's two strategic centers, Hanoi and Saigon, were located—were originally under direct Japanese control. In late April, the coming to power of the Suzuki administration in Japan, together with the establishment of Tran Trong Kim's government in Hue, signaled Japan's first step toward granting Viet-Nam territorial independence. Tonkin was renamed "Bac Bo" [Northern Region] and attached to Kim's government in Hue, under the command of a new Imperial Commissioner. It was not until June-July that Japan was prepared to grant Viet Nam full independence and territorial unification.*

*Even so, the Tran Trong Kim government, which came to power on April 17, 1945, was given a large degree of autonomy so long as Japan's strategic goals were not jeopardized. Kim and his ministers, therefore, could carry out a partial revolution from above, stimulating a political break from France, sponsoring the organization of various youth groups and encouraging political commitment, which were significant contributions to the August Revolution itself. Kim's government also carried out the first step in Vietnamizing nearly all administrative, educational and legislative structures, paving the way for Ho Chi Minh's more radical programs after September 1945. Historically, Kim's government was much more significant than the existing scholarship suggests and deserves a closer examination. The actors in this period were more than "unfaithful colonized natives" or "Japanese puppets."*

### ***I. THE INDEPENDENT KINGDOM OF "ANNAM":***

*Prior to March 9, 1945, Yokoyama Masayuki—a Japanese intelligence expert who was on the American "most wanted" list<sup>(2)</sup>—arrived in Hue as the Director of the Indochinese Cultural Center. His journey was, officially at least, normal. Throughout 1944, he had traveled around the colony to promote a closed cultural links between Japan and Indochina, allegedly the main goal of his Cultural Center.<sup>(3)</sup> Yokoyama's presence in Hue prior to March 9 was undoubtedly related to Tsuchihashi's Meigo Operation. As late as February 22, there had been the fear among several Japanese circles, including the diplomats and naval officers, that Bao Dai would not respond to Japanese offers of independence but would rather side with the French Army.<sup>(4)</sup>*

*2. Patti, Why Viet-Nam, p. 304.*

3. See, for instance, *Luc Tinh Tan Van [LTTV] (Saigon), 25-28 Feb 1944.*

4. Kurakami, "Japan's Thrust," p. 517. This fear appeared to be substantiated. According to Bishop Antoni Drapier, the Papal Delegate in Indochina, in early 1945 Bao Dai had asked him to mediate a secret talk with Paris; CAOM (Aix), HCFI, Conseiller Politique [CP], Carton 125.

Moreover, after the French purge of Ngo Dinh Diem's group in Annam in 1944, the pro-Japanese Viets in Hue were nearly paralyzed. As an intelligence expert, Yokoyama could revitalize the pro-Japanese groups, and, particularly, had an eye on Bao Dai himself.

It is unknown whether Yokoyama had any contact with Bao Dai and his ministers prior to the military takeover. What can be ascertained was that on March 8, the eve of the purge, Bao Dai took his wife to Quang Tri province, north of Hue.(5)

5. Bao Dai, *Le Dragon d'Annam* (Paris: Pion, 1980), p. 99 [henceforth, *Le Dragon*].

The Japanese did not want Bao Dai to go hunting during their coup, and brought him and the Queen back to the Royal Citadel, where their safety would be secured under Japanese protection because fighting was in progress.(6)

6. *Nippon Times* (14 March 1945).

The next morning, Yokoyama visited him in the Citadel and successfully convinced Bao Dai to collaborate with the Japanese. Several hours later, Bao Dai convened a Court meeting that gave unanimous support to his proclamation of independence from France.(7)

7. Pham Khac Hoe, "Con Rong An-Nam phun ra ban chat phan boi va toi ac tay troi cua Bao Dai [*Le Dragon d' Annam Lays Bare Bao Dai's Traitorous Nature and Towering Crimes*] in *Tap Chi Cong San [Review of Communism]*, vol. XXVII, No.11 (Nov 1982), pp. 59-61 [henceforth, "Bao Dai"]; *Idem, Tu trieu dinh Hue den chien khu Viet Bac [From the Hue Court to the North Viet Resistance Zone]* (Hanoi: 1983), pp. 9-16 [henceforth *Tu trieu dinh*]. The true author of Bao Dai's memoirs incorrectly states that this meeting took place at 11:00 AM on Tuesday, March 11, 1945.

*The text of this proclamation of independence deserved special attention.(8)*

8. Bao Dai, *Le Dragon*, pp. 101-5; *Nippon Times* (14 March 1945). According to a Japanese source, the author of this declaration was Yokoyama; Nitz "Meigo Sakusen," p 311-15. This is plausible considering the fact that the Japanese reporters of the Military Press Corps dispatched their report on Bao Dai's declaration on March 11.

*First, whether intentionally or not, it referred only to "Annam"—a term that might be interpreted as either the "protectorate of Annam" (the Central region), or the former Kingdom of Dai Nam (all three regions). Second, the proclamation only abrogated the June 6, 1884 treaty—which recognized the French "protection" of Tonkin and Annam—while completely ignoring the treaties of June 5, 1862 and March 15, 1874 concerning the status of Cochinchina and other conventions regarding ceded territories as the cities of Hanoi, Hai Phong and Tourane (Da Nang). Finally, Bao Dai's declaration of independence was accompanied by a declaration of dependence on or interdependence with Japan:(9)*

9. *Nippon Times* (11 March 1945).

*Hereafter, the Kingdom of Annam will endeavor to bring about the development of the country as a free state and at the same time exert its utmost to live up to the principles expounded in the joint Declaration of the Greater East Asiatic Nations. In order to achieve these aims, the Annamese kingdom will extend all-out cooperation to Japanese Empire with sincere faith in the true intention of Japan.*

*Bao Dai's true role in the Japanese plan, thus, was similar to his job during French rule—a royal symbol without any substantial power. However, facing the rising nationalist trend inside Viet-Nam, the Japanese decided to repaint Bao Dai's facade. As a result, to his office director's astonishment, on March 17, Bao Dai— whose knowledge of romanized Vietnamese was very superficial—handed the latter a written note, instructing him that he was to assume direct control of state affairs, based on the Chinese Mencius's principle of dan vi qui [the most precious thing is the people].(10) Two days later, the former ministers resigned. Bao Dai was then free to search for new men with talent and virtue [tai duc].*

10. Hoe, "Bao Dai," p. 60. *Dan vi Qui*—one of Mencius teachings—was certainly not Bao Dai's "new" reign-name. The word "hieue" in *Ngay Nay* (5 May 1945) means "motto" or "banner" [khau hieue].

In Tonkin, the Japanese temporarily retained the status quo of a "mixed colony-protectorate." On the afternoon of March 11, a Provisional Political Committee of Dai Viet [Great Viet] was created, together with the announcement of the merger of various political groups into the Great Viet National Alliance. This merger had been accomplished on February 22, 1945 to prepare for Japan's liquidation of the French. Its central organs included a twelve-member Directive Committee, presided over by Nguyen Xuan Tieu, leader of the Great Viet Social Nationalist, and another twelve-member Consultative Committee to manage the paramilitary Volunteers Corps (with a strength of about 1,500 men in Bac Bo) and other civil and military affairs.(11)

11. *Nippon Times* (17 and 18 March 1945); *L'Action* (Hanoi) 19 March 1945; *Dan Ba* [Women] {Hanoi} Nos. 278-81 {6 April 1945}. The Great Viet National Alliance was also known as Great Viet Nationalist Association [Dai Viet Quoc Dan Hoi]. Its official organ was *Hai Phong*, under the editorship of Nguyen The Nghiep, a former VNQDD leader who had surrendered to the French in June 1935 in Shanghai. (CAOM (Aix) INF, c. 370/d.2967).

#### NGUYỄN THẾ NGHIỆP (1906-1945)

x Trương Nguyễn Minh

Sinh ngày 3/6/1906 tại làng Đồng Tu, huyện Duyên Hà, tỉnh Thái Bình. Bố là Chánh quản trong quân đội Pháp. Đậu bằng Thành chung, thư ký cho Pháp. Sáng lập viên VNQDD.

12/1928: Chủ tịch Ban Hành Pháp VNQDD.

2/7/1929: Bị kết án 10 năm cầm cố; nhưng được Jules Bride phóng thích vào đầu tháng 8/1929 để đi bắt Nguyễn Thái Học và Xứ Nhu. 7/1929: Trốn qua Hồ Khẩu, Vân Nam. Nhờ một cơ quan Tin lành giới thiệu lên Côn Minh (Vân Nam Phủ), nhưng vì không biết tiếng Trung Hoa, Mục sư Woods không sử dụng được.

- Trở lại Hồ Khẩu, gặp Nguyễn Kim Ngữ và Dương Tự Thành (Thành đã qua Vân Nam mua súng, nhưng không thành công).

- Lập Ban Hải Ngoại VNQDD ở Vân Nam. Nòng cốt có Ngữ và Đào Chu Khải (lúc đó đang ở A-mi Châu).

3/1930: Dương Tự Thành trở lại Hồ Khẩu, ở nhà Ngõ. Thời gian này, VNQDD hải ngoại có Nghiệp, Ngõ, Khải và Thành. Khoảng 300 cán bộ.

9/1930: Vũ Văn Giảng (Vũ Hồng Khanh) qua tới Trung Hoa.

15/9/1930: Nghiệp rời Vân Nam qua Bhamo, Miến Điện, gồm 15 người.

5/1931-4/1933: Bị tù vì vụ ám sát Nguyễn Kim Ngõ.

22/6/1935: Xin ra đầu thú với Pháp ở Thượng Hải.

1/7/1935: Có một người TH của tòa lãnh sự Thượng Hải tiếp xúc.  
29/9/1936: Được khoan hồng (INF, c. 370/d.2967).

1936: Cùng Lê Thành Vị toan tổ chức VNQDD tại Bắc Kỳ, nhưng không thành công.

1939-1940: Sống tại Tuyên Quang.

26/6/1940: Catroux ký nghị định an trí tại Tuyên Quang (JOIF, 52:53, 3/7/1940, tr. 1905).

2/1945: Cùng nhóm Nguyễn Xuân Tiếu, Nguyễn Tường Long, Trương Tử Anh, Ngô Thúc Địch, Bùi Như Uyên, Nguyễn Ngọc Sơn, Nhượng Tống, Nguyễn Đăng Đệ, Nguyễn Xuân Dương tức Lạc Long thành lập Đại Việt Quốc Gia Liên Minh ở miền Bắc.

5/5/1945: Ra Hải Phòng Nhật Báo.

9/1945: Bị Việt Minh bắt giữ. Sau đó, mất tích. Có tin là bị cắt cổ, rồi ném xác xuống sông.

*Prominent leaders like Trương Tử Anh, Nguyễn Tường Long, Nguyễn Xuân Chu and Lê Toan began to reappear. Phạm Đình Cuong, former President of the Japanese-sponsored Viet Nam New Legitimate Party which had been disbanded by the French in 1942, was released from the Hanoi prison and became a Counselor of the Office for the Liberation of Political Prisoners.(12)*

*12. L'Action (Hanoi), 4 April 1945.*

*Leaders of youth organizations previously sponsored by the Japanese like Vo Van Cam (Patriotic Youths) and Le Ngoc Vu (Youths for the National Revolution) also emerged on the political stage.(13)*

*13. Le Ngoc Vu was also the editor of the weekly Dan Moi [New People], published in Hanoi.*

*However, on March 19, the Provisional Political Committee of Dai Viet ceased its function. The next day, the Japanese Resident Superior, Nishimura Kumao, convened a meeting of all Vietnamese provincial mandarinal-governors in Hanoi and ordered them to continue their*



functions. To facilitate his task, Nishimura also convened the old French-created Consultative Council, including the most influential and Francophile mandarins. Among them were Hoang Trong Phu, former governor of Ha Dong province, adjacent to Ha Noi, Vi Van Dinh and Luong Van Phuc.(14)

14. *L'Action (Hanoi)*, 21 March 1945.

Attorney Tran Van Chuong was given the chair of President of the Hanoi Appeal Court. In Cochinchina, immediately after March 9, 1945, all political leaders expected swift independence and territorial unification. Ho Nhut Tan, head of the Party of Vietnamese Patriots, declared on March 10:(15)

*In the immense territory of Greater East Asia, under the shining leadership of Dai Nippon, the Vietnamese people, with all their strength, will construct a new nation based on the principle of equality and freedom.*

15. *Tan A [New Asia]*, No.53; cited by Doan Them, *Hai muoi nam*, p.4.

Meanwhile, Saigon was animated by various demonstrations and ceremonies to celebrate independence, to appreciate Japan's purge [getting rid] of the French and the like. All pro-Japanese leaders, including Ho Van Nga (1905-1945), head of the Party for National Independence of Viet-Nam,(16) and chiefs of religious sects moved out of the shadows to the center of the political stage.

16. Ho Van Nga came to France on a government fellowship in 1921. In 1930, however, he was deported to Viet Nam because he refused to resign the post of Secretary of the "radical" Association of Indochinese Students in Paris; CAOM (Aix), AMIRAUX, d. 51433. According to Tran Van An, Nga's Party for National Independence of Viet Nam was a merger of the Viet-Nam National Party, founded on March 10 by members of the former parties Vietnamese People's Unified Party for Revolution [NDTNCMD] and the Legitimate National Party of Viet-Nam [Viet-Nam Quoc Gia Chanh Dang]. See An, *Viet-Nam truoc thoi cuoc chuyen huong [Viet-Nam Before the Changing Situation]* (Saigon: Doi Moi, 1971), pp.218-19.

The Japanese, however, soon made clear that their definition of "independence" was severely limited. On March 29, 1945, Governor

*Minoda Fujio insisted that no one should misunderstand the fact that Cochinchina was under Japanese military authority and that the independence of Viet Nam would depend on the outcome of the war.(17)*

*17. L'Action (Hanoi), 31 March 1945.*

*The only significant change in Cochinchina was Japan's partial "Vietnamization" of the administrative structures. On April 2, Vietnamese officials were elevated to the posts of provincial chiefs previously reserved for their French superiors or such convinced collaborators as Nguyen Van Tam.(18)*

*18. Nguyen Van Tam was the only Vietnamese provincial chief owing to his special zeal in crushing the Communist revolt in late 1940. Tam was to become Bao Dai's Premier in 1953.*

*This Vietnamization project apparently did not progress as fast as the Vietnamese expected. Misunderstanding Japan's true intention, some radical intellectuals, including Ho Ta Khanh and his Van Lang group,(19) had formed a Federation of Technicians and Civil Servants to demand the immediate replacement of all French employees.(20) However, the Japanese pointedly ignore their requests.*

*19. Ho Ta Khanh and other "returnees from France" published the weekly Van Lang in Saigon in the late 1930's. (See chapt I) In late 1940, this periodical was temporarily closed down because its editors and collaborators were allegedly involved in the affair of the NDTNCMD. The Van Lang group was then also involved in the affair of Pham Dinh Cuong's Viet Nam New Legitimate Party. In our conversations, however, Khanh insisted that French police fabricated these allegations. His information is unreliable. Also see notes 44, 61 and 95.*

*20. L'Action (Hanoi), 29 March 1945.*

